

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

SỐ 124

Từ 29-7 đến 5-8-54

Nam Việt 6 đồng

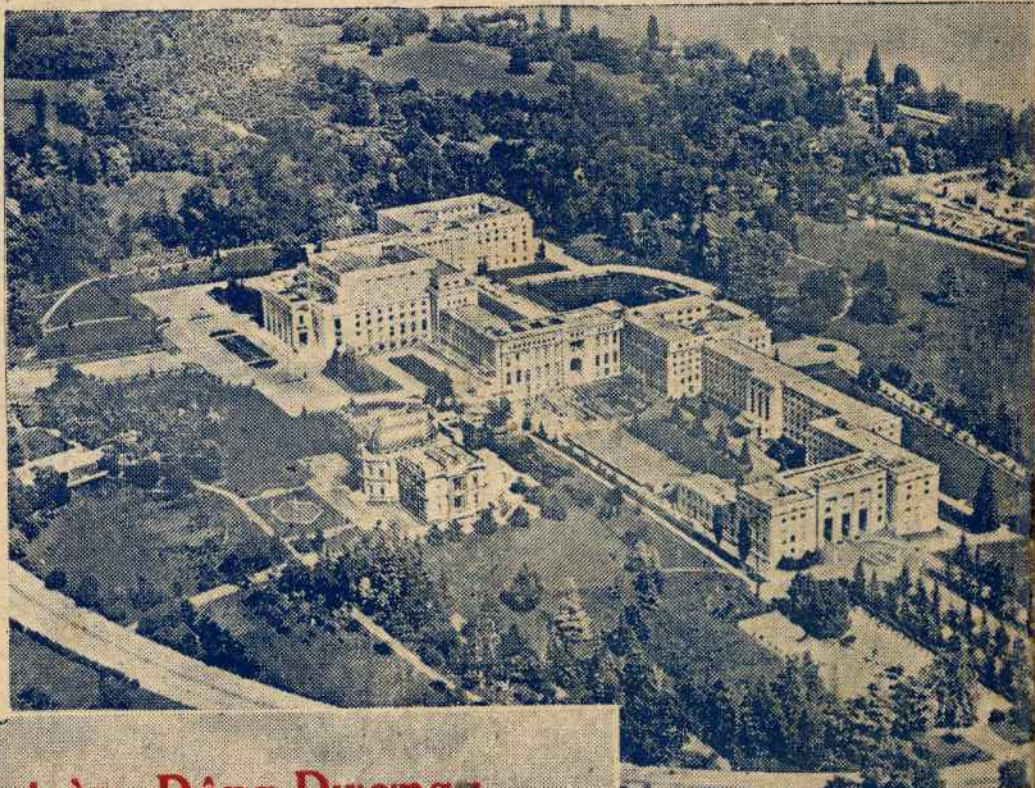
Trung, Bắc, Miên, Lào . . . 8 đồng

TRONG TẬP NÀY :

★ LÁ THƯ TÂM
HUYẾT GỬI
CÁC NHÀ ÁI
QUỐC V. N.

của TRẦN VĂN AN

★ PHỤ BẢN:
bản đồ Việt
Nam với đường
phân ranh hai
khu Bắc và Nam



Ngưng bắn toàn Đông Dương:
20-7-1954



TẠP CHÍ SỐ IN NHIỀU NHẤT TRONG NƯỚC

Thủ góp sức xây dựng

MỘT NỀN VĂN NGHỆ TẢ CHÂN PHÊ BÌNH

HÀ VIỆT PHƯƠNG viết



DÂN TỘC VIỆT NAM, dù muốn hay không cũng đang bước sang giai đoạn mới: giai đoạn kiến thiết quốc gia. Nhà kỹ thuật chuyên môn, nặng về phần *Lý Luận*, trong khi vận dụng năng lực để xây dựng xã hội. Nhà chính khách, nặng về phần *Hoạt động*, trong khi vận dụng năng lực để tổ chức nhân dân.

Nhà Văn Nghệ, nặng về phần *Rung Cầm*, trong khi vận dụng năng lực để chuyển hóa con người.

Ba thành phần trên đây phải bổ xung cho nhau thì trước hết mới tạo ra nổi một Con Người Cân đối và, sau nữa, dựng lên nổi một xã hội Cân đối, trong đó người dân có thể phát triển được một cách đầy đủ, vui tươi, tự do, — tức là nêu lên được một *NẾP SỐNG ĐIỀU HÒA, THĂNG BẰNG, LÀNH MẠNH*. Trong khi mong đợi hai giới khoa học và chính trị bắt tay vào việc, những nhà cầm bút thiết tưởng cũng cần chuẩn bị chương trình hành động và rèn luyện lợi khí tranh đấu để gánh vác nhiệm vụ chung: là công tác

CHUYỂN HÓA NHÂN TÂM

của thời đại.

Là hạng người có sẵn năng khiếu rung cảm, và được tập dượt, mài dũa năng khiếu đó thêm phần tinh xác hơn ai, cho nên nhà Văn Nghệ có thể dễ cảm thông hơn ai với mọi nỗi thăng trầm của thế sự. Do đó, mọi điều GHI CHÉP, nhận định của Ngòi Bút văn có thể mặn mà sâu đậm, tế nhị, chân thành hơn ai.

Những ghi chép chưa đủ, nhận định chưa đủ. Vì đó mới là khía cạnh động của Ngòi Bút: *tìm hiểu sự vật một cách khách quan*.

Còn khía cạnh tĩnh nữa: là việc *SỬA ĐỔI SỰ VẬT* theo phần chủ quan sắc bén, nhiệm màu, hiệu nghiệm của các tay Kỹ Sư linh hồn. Khía này cần phải được tôn trọng, phát huy đến triệt để, nhất là ở đây, lúc này.

Lúc này, ở đây cần phải có một chủ trương Văn Nghệ khai thác về cả hai mặt *KHÁM PHÁ SỰ VẬT* và *THAY ĐỔI SỰ VẬT* ĐI.

Đó là nền Văn Nghệ Tả chân Phê bình.

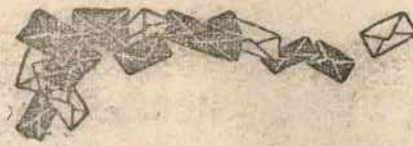
Tả chân để khám phá đúng đắn được sự vật.

Phê bình để thay đổi kịp thời được sự vật. Có thể thì mới mong dùng Văn Nghệ chuyển hóa nổi lòng người.

Có thể thì nhà Văn Nghệ mới thoát ly nỗi sự trói buộc của ngoại giới để cởi mở cho nội tâm của mình, tức là cho chủ quan rung cảm đúng nhịp điệu với khách quan.

Có thể thì nhà Văn Nghệ mới có thể vừa tuân theo định luật của sự tất nhiên, mà lại vừa hướng nội định luật đó khuôn vào đã câu kiện của con người tiến bộ.

Có thể thì nhà Văn Nghệ mới làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng của mình ở đây, lúc này được.



Hộp thư Tòa soạn

Bạn Lê Đình Nghiệp (S.P. 4409):

Bạn cũng hiểu vì là gì mà cần phải sửa đổi một vài chữ trong bài thơ đó. Vậy cũng tạm đây để cho bạn thích và yêu thơ.

Thân mến Đ.T.T.

Bạn Minh Trung (Huế):

Đã nhận được «Bát nước chè xanh» của bạn. Đa tạ.

Bạn Ngọc Khương:

Bạn đã viết lên hai mặt giấy!

Bạn Trung Sơn (Sài Gòn):

«Ồi! mùa hoa phượng» của bạn đã xem. Cảm ơn.

Bạn Thanh Truyền (Sài Gòn):

Bài của bạn đã nhận được cả. Đang xem. Đa tạ.

Bạn P. S.:

Tùy bút «Tâm sự với chị tôi» của bạn đã nhận được. Cảm ơn.

Bạn Huyền Linh (ABC. 4119):

Đang xem mấy bài thơ của bạn. Đa tạ.

Bạn Trần quy Lương (Gia định):

Cảm động lắm. Văn nhẹ. Cố gắng nữa đi. Đa tạ. Lại được một bức tranh đời.

Bạn Phi Phi:

Đã nhận được «Qua mái khâm... Kia vòm trời» «Bức thư học sinh của bạn» Đa tạ.

Bạn Lê Thuận (Đồng Hới):

Ày chốt! đừng để «gánh lúa vàng» chạy lang thang «nhé «Đánh cá»» khá quan trọng. Tiếc nhiều nữa đi. Thân mến.

Bạn Bạch Phương (Dầu Tiếng):

Cảm ơn bạn đã gởi «góp ý kiến, Tranh bìa là do bạn đọc gửi tặng. Mấy bài thơ của bạn đã xem.

Bạn La Giang (Huế):

Đã nhận được «Đời Hoa» của bạn. Đa tạ.

Bạn Nhân Tâm (Sài Gòn):

Đã nhận được «Bóng đi vắng» của bạn. Cảm ơn.

Bạn Huyền Viem (Phan Rang):

«Bên bờ ly cách và nơi sau» không nhận được. Tin bạn rõ. Thân mến. Cho biết địa chỉ.

Bạn Nguyễn Thanh Xuân (Hà Đông):

Thơ bạn nhiều hình ảnh đẹp, âm điệu nhẹ nhàng, nhưng đôi khi hơi cũ. Bạn gửi cho những bài khác. Thân mến.

Bạn Yến Khanh (Cần Thơ):

Sẽ chiều ý bạn. «Trảo lòng» đã nhận được. Đa tạ.

Bạn Phượng Thu (Hà Nội):

Bạn yên tâm. Cũng như những bạn đọc khác gửi bài đến. Nếu khá quan sẽ chiều ý bạn.

Bạn Tam Quát (Mĩ Tho):

Đã giải đáp thắc mắc cho bạn rồi đó. H.V.

CÁC BẠN:

Một bạn ở Huế đã tỏ bày một vài ý kiến và đính chính dùm tôi là bên đó xuất phát từ trung tâm phổ ngoại nhân sang mô cuối đó thì bản xứ là bên đó THỪA PHỤ chứ không phải THƯƠNG BẠC vì Thương BẠC là bên đó đậu, ở cửa Thượng Tể đi ra.

Bạn đó còn cho biết là thơ nước chấm bánh khoai là «nước tương» chứ không phải là «mắm nêm».

Xin thành thật cảm ơn ông bạn đã đính chính dùm ở chỗ sai lạc ấy. Mong các bạn đọc tới xét và thể tình cho: — D. S.



Hội đàm tay ba ở Paris

Trưa 14-7 tại biệt thự riêng của sứ thần Mỹ ở Paris đã có cuộc hội đàm tay ba Dulles, Eden, và Mendès France. Ba nước đã tỏ rõ lập trường của mình về Đông Dương.

Hoạt động của các trường phái đoàn trong những ngày 13 - 14 - 15 - 16 - 17 - 18 - 19

Ngày 13-7-54, ngoại trưởng Trần văn Đỗ có hội kiến với ngoại trưởng Việt Minh Phạm văn Đồng. Ông Trần văn Đỗ có tuyên bố đại diện V.T.X sau cuộc hội thương ấy là ông sẽ không sẵn sàng để cho có một sự trả giá nào cả vì rằng nếu độc lập và thống nhất của Việt Nam không phải là những vật cò thì bán được.

Cũng chiều ngày 13-7-54, ông Trần văn Đỗ có tiếp xúc với ông Chauvel, phó trưởng phái đoàn Pháp và sứ giả hòa bình Ấn Độ Krishna Menon.

Ngày 15-7-54 có tất thảy 14 cuộc hội đàm giữa các phái đoàn.

Chứa nhựt 18-7

10g.: Châu An Lai — Tep Phan (C.M.)
11g. 30: Châu An Lai — Eden
15g.: Mendès — Eden — Smith
16g. 30: Mendès — Châu An Lai
18g.: Mendès — Eden — Smith
22g.: Các chuyên viên Anh Pháp Mỹ.

Hội đàm bắt ngờ

Cũng ngày chứa nhựt, ngoài các cuộc hội đàm trên còn có những cuộc hội đàm bắt ngờ bởi sự phản ứng của Hội nghị.

Mendès — Molotov
Mendès — Tep Phan
Molotov — Châu An Lai — Phạm văn Đồng
Smith — Trần văn Đỗ — Tep Phan Smith — Eden.

Thứ Hai 19-7

Trong ngày thứ hai, các cuộc hội đàm tay đôi và tay ba càng ráo riết không kém hôm qua.

SÁNG

Eden — Smith
Eden — Molotov
Mendès — Trần văn Đỗ
Mendès — Eden
Eden — Trần văn Đỗ
Eden — Mendès — Châu An Lai
Mendès — Smith

CHIỀU

Mendès — Phạm văn Đồng
Trần văn Đỗ — Bonsel (giám đốc Á châu sự vụ tại Bộ Ngoại giao Mỹ).

HÌNH BÌA

Hình trên Cảnh tòa nhà O.N.U. (trước là S.D.N. tức Hội Vạn Quốc).

Hình dưới (phía mặt): Thủ tướng Pháp: Mendès France — Hồ Leman chảy vào sông Rhône và cũ lao J.J. Rousseau. Ở đây có tượng Rousseau: công dân Genève.

Ngưng bắn ở Đông Dương bắt đầu ngày 28 tháng 7

Ngưng bắn ở Đông Dương sẽ bắt đầu ngày 28 tháng 7 năm 1954.

Các cuộc tập họp quân lực và trao đổi thường dân giữa hai vùng sẽ chấm dứt vào ngày 28 tháng 8. Nước Pháp sẽ rút quân đội theo lời yêu cầu các quốc gia liên kết và khi đã ký hiệp ước với các quốc gia nói trên.

Thái độ của Pháp là luôn luôn kính trọng độc lập và chủ quyền của các quốc gia liên kết.

Ủy hội kiểm sát quốc tế sẽ gồm có Gia nã Đại, Ba Lan, và Ấn Độ.

Cũng theo tin từ Genève cho biết, lệnh ngưng bắn ở Đông Dương sẽ bắt đầu vào ngày 28 tháng 7. Còn thêm thời hạn phụ đối với các vùng ở xa khó liên lạc với quân đội. Thời hạn ấy có thể thêm 15 ngày hay hơn, nhất là các vùng ở phía Nam. Vì vậy, hai bên phải dứt tiếng súng trên toàn cõi Đông Dương trong thời hạn là 3 tuần lễ.

Khu vực tập trung quân lực của hai bên.

Con đường phân ranh được định nằm dọc theo giong Sông Bến Hải. Cách chừng 20 cây số phía bắc con đường số 9, trên vĩ tuyến 17.

Quân lực hai bên sẽ tập trung ở hai bên con đường phân ranh ấy.

Ở phía Bắc có một vùng tập trung và ở Nam có 3 hay bốn vùng chính.

Hiệp ước giữa Việt Minh và Cao mên đã ký kết xong

GENEVE. Hiệp ước ngưng bắn ở Cao mên đã được ký kết ngày thứ tư lúc 12 giờ 38 (giờ địa phương) nhưng được đề vào ngày 20-7-1954 lúc 21 giờ.

Hiệp ước ấy do ông Tạ quang Bửu, phó tổng trưởng bộ quốc phòng Việt Minh và đại tướng Tion Long, bộ trưởng bộ quốc phòng chánh phủ quốc gia Cao mên cùng ký.

Việc chờ khí giới từ Mỹ qua Đông Dương được ngừng lại

Hoa thịnh Đôn. — Sau khi các hiệp ước được ký kết ở Genève tất cả tàu bè chuyên chở những dụng cụ quân sự của Mỹ lên đường sang Đông Dương được lệnh, cấp vào hải cảng gần nhất do Mỹ kiểm soát hay vào một hải cảng nước bạn.

Trong trường hợp đình chiến...

Các giới thường thạo tin tuyên bố rằng dường như hai ông Mendès France và Eden đã quyết với Đ. Châu An Lai rằng các xứ tây phương sẽ không tìm cách bao gồm các quốc gia liên kết Đông Dương là Việt Nam, Ai Lao và Cao Miên trong một hiệp định liên minh địa phương để bảo vệ Đông Nam Á trong trường hợp ký kết được bản hiệp định đình chiến.

Nếu thực hiện được cuộc đình chiến kể trên, tây phương và đông phương sẽ thỏa thuận để cho các quốc gia đó được «trung lập».

Việt Nam không tham dự lễ ký bản hiệp định ngưng bắn

Nguồn tin Reuter. — Lễ ký kết bản hiệp định chấm dứt 8 năm chiến tranh này tại các quốc gia liên kết Đông Dương đã khai diễn vào hồi 02 giờ 05 (giờ quốc tế) sau một bản tuyên ngôn chánh thức cho biết rằng một bản hiệp định trện vẹn đã thực hiện được giữa liệt cường quốc liên hệ.

Bản văn kiện chánh thức đã được ký kết giữa thiếu tướng Henri Noel Deltheil (đại diện tướng Paul Ely, tổng ủy kiêm tổng tư lệnh ở Đông dương) và ông Tạ quang Bửu (phó tổng trưởng Quốc phòng Việt Minh). Cả hai nhân vật này đều vận thường phục.

Việt Nam không có đại diện tại cuộc đó. Một phát ngôn viên của V.N. quốc gia tuyên bố rằng Pháp đã thông báo cho phái đoàn V.N. rõ đúng nửa giờ trước khi ký kết. Phái đoàn V.N. đã quyết định không tham dự phiên nhóm chốt này chấm dứt cuộc thương thuyết ngưng bắn một cách dứt khoát.

Những bản văn kiện ngưng bắn đề ngày 20 Juillet.

(đọc tiếp trang 12)

ĐỜI MỚI SỐ 125

SỐ ĐẶC BIỆT CUỐI THÁNG: 52 TRANG, VĂN GIỮ GIÁ CỨ

Có những bài:

- TRƯỚC TÌNH THẾ MỚI, PHẢI LÀM THẾ NÀO? của Trần văn Ấn
- ĐÔNG NAM Á CHÂU Ở GIỮA HAI THẾ GIỚI.
- TRUYỆN NGẮN của Văn Long
- THƠ của Phan Linh, Huyền Viem, Từ Trầm Lệ
- TÙY BÚT của Thanh Lan và Ngọc Thành
- NHỚ THỦ ĐÔ của Duy Sinh

CÙNG NHỮNG MỤC THƯỜNG LỆ:

Với trang bạn gái, trang thiếu nữ, trang văn nghệ quốc tế, y học, đọc khắp các báo, v.v...

Bản kèm đặc biệt sẽ tô điểm thêm phần mỹ thuật cho trang bìa.

Tuần lễ trong nước

Thiếu tướng Lê văn Viễn đã trở về Saigon

Chiều thứ sáu 16-7, một cuộc tiếp rước trọng thể, đã diễn tại phi trường Tân Sơn Nhất, trong dịp Thiếu Tướng Lê văn Viễn từ Paris về Saigon.

Người ta nhận thấy một số đông nhân vật Pháp và Việt Nam đến đón tiếp thiếu tướng.

Ngoài ra còn có tiểu đoàn danh dự của Tổng hành dinh quân đội quốc gia Bình Xuyên, các đoàn thanh niên, thiếu nữ và phụ nữ của mặt trận bình dân Nam Việt và số đại biểu của mặt trận quốc gia cứu quốc của nhiều công đoàn cũng đến dự cuộc đón tiếp này.

Đúng 6 giờ 30, chiếc phi cơ vừa mở cửa, Thiếu tướng Lê văn Viễn bước xuống thang theo sau là các ông Nguyễn hữu Thuần và Trần văn Ấn, nhân viên chủ tịch đoàn và tổng thư ký Hội nghị toàn quốc hồi tháng 10 năm 1953.

Thiếu tướng bắt tay từng người và với mọi người đều có một vài lời ôn tồn vui vẻ.

Sau đó, Thiếu tướng cùng các nhân vật đi duyệt qua tiểu đoàn danh dự và nhiều đơn vị của trường huấn luyện quân sự Quân Đại Quốc Gia Bình Xuyên, tiếp chuyện đại biểu từng phái đoàn dân chúng.

Mãi gần tối, Thiếu tướng cùng đoàn tùy tùng mới từ g.á mọi người lên xe về Tổng hành dinh.

Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đã về Saigon

Đức hộ pháp Phạm công Tắc, giáo chủ đạo Cao Đài đã về tới phi trường Tân Sơn Nhất hồi 7 giờ sáng ngày 20/7 trên chuyến máy bay thường lệ của công ty hàng không Pháp.

Ra đón đức Giáo chủ có một các nhân vật Pháp và Việt Nam.

Đức hộ pháp có tuyên bố với các nhân vật đón ngài. Đại khái lời tuyên bố như sau :

« Dân tộc Việt Nam phải đoàn kết thật chặt chẽ sau lưng Thủ tướng Ngô đình Diệm, để đối phó với mọi biến cố có thể xảy ra ».

Thiếu tướng Lê văn Viễn hiệu triệu đồng bào B.V. vào Nam

Ngày 20 tháng 7 năm 1954 thiếu tướng Lê văn Viễn đã đưa lời hiệu triệu đồng bào Bắc Việt vào Nam, đại ý bản hiệu triệu gồm những điểm chính như sau :

1) Tình thế biến chuyển, buộc anh chị em làm cảnh tân cư nên phải chịu nhiều thiếu thốn, tuy vậy đồng bào nào không ưng sống dưới chế độ Cộng sản hãy cương quyết lên đường vào Nam để :

- Bảo tồn tinh thần thống nhất dân tộc.
- Lưu lại cái mầm tranh thủ thống nhất quốc gia.
- Biểu thị ý chí và tâm hồn dân tộc trong sự tranh đấu dành quyền sống còn cho tất cả

đồng bào Việt Nam, tức là giải phóng dân tộc hoàn thành cách mạng tháng 8-1945 do đảng Cộng Sản phần bội.

2) Vào Nam, thiếu tướng phụ trách việc giúp đỡ đồng bào. Rồi đây sẽ có những nhân vật khác, đoàn thể khác... đứng lên góp tay vào việc triệt để ủng hộ đồng bào di cư.

3) Với đồng bào Nam Việt, thiếu tướng muốn có sự điều hòa đời sống xã hội để sống mạnh mẽ chờ cơ hội thống nhất lãnh thổ.

4) Trước sự qua phân lãnh thổ và chia rẽ đồng bào thiếu tướng kêu gọi đồng bào hãy sống đoàn kết để ngày mai thống nhất lãnh thổ, cứu lấy tổ quốc và quật cường trên đường tự do nhân loại.

Những người Việt Nam Cộng sản không nhìn nhận có quốc gia dân tộc không nhìn nhận có tổ quốc thì không còn là người Việt Nam nữa.

Hai bức công điện quan trọng

BỨC ĐIỆN THỨ NHẤT. Ông Hoàng cơ Bình, chủ tịch ủy ban bảo vệ Bắc Việt ngỏ lời hân hoan khi được tin « Mặt trận quốc gia cứu quốc » đã thành lập xong ủy ban trợ cấp đồng bào khu nam Bắc Việt tân cư vào Nam, đồng thời chủ tịch ủy ban B.V.B.V. nhân danh đồng bào cảm tạ Thiếu tướng Lê văn Viễn đã ủng hộ tổ tấn gao cho đồng bào.

BỨC ĐIỆN THỨ HAI. Chủ tịch ủy ban B.V.B.V. gửi Ông Thủ hiến Nam Việt chuyển đến « Mặt trận quốc gia cứu quốc » tỏ ý hân hoan về sáng kiến của mặt trận thành lập ủy ban làm thời trợ cấp đồng bào khu nam Bắc Việt tân cư.



TỪ 26-7 ĐẾN 1-8

« Tuần lễ Vệ sinh » ở Đô Thành

Đô trưởng Saigon — Chợt lớn hân hạnh cho dân chúng Đô thành được biết về việc sẽ tổ chức trên địa phận Saigon — Chợt lớn một « Tuần lễ Vệ sinh » vào ngày 26 tháng 7 năm 1954 d.l. đến ngày 1-8-54.

Trong suốt Tuần lễ Vệ sinh, ngoài những biểu ngữ, truyền đơn, áp phích cổ động... còn có một cuốn sách nhỏ quảng cáo trong đó có những lời khuyên dạy về vệ sinh trong thành phố mà mọi người đều nên theo, như :

— Vệ sinh trong nhà Vệ sinh ngoài đường. Vệ sinh về ăn uống. Cách tránh bệnh truyền nhiễm nguy hại.

Tù binh của hai bên được phép trao đổi thư từ với thân quyến

Phòng thông tin Pháp thông cáo : Hội nghị Trung Gia quyết định cho phép các tù binh đang bị đ.át bên giam giữ, được trao đổi thư từ với thân quyến và nhận những phẩm vật do gia đình họ gửi đến.

CHỦ NHIỆM : TRẦN VĂN AN
QUẢN LÝ : TRẮC ANH
117, đại lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán
Điện thoại : 793 Chợt lớn
Hộp thư : 353 Saigon

Cuộc trao đổi thư từ đầu tiên của tù binh sẽ được tiến hành vào đầu tháng Aout.

Hai phi cơ dân hành bay sang Hà Nội tân cư Huế kiều

ĐÀI BẮC. — Để trợ giúp vào công cuộc tân cư Huế kiều tại Bắc Việt trước tình thế khẩn trương đang đề nâng vào thủ đô Hà Nội, chánh phủ Q.D.Đ Trung hoa đã tru.ệu xong, khiến phái 2 phi cơ dân hàng của công ty tương Cáp bay B. 47, từ Đài nam cất cánh bay sang Hải phòng hầu bay đi lại giữa Hà Nội đề tân cư H.K.

Hai phi cơ Phi bay sang Bắc Việt tân cư 22 kiều dân khỏi Hà Nội

MANILLE. — Theo tin chánh thức vừa th.ổ lộ 2 phi cơ vận tải của không quân Phi, cất cánh bay sang V.N. đề lo liệu cho 22 kiều dân Phitân cư khỏi địa khu nguy hiểm là Hà Nội.

Hội đồng Tổng trưởng nhóm họp

Hội đồng Tổng trưởng đã nhóm họp hôm 13-7 hồi 17 giờ, tại Thủ tướng Phủ, dưới quyền chủ tọa của Thủ tướng Ngô đình Diệm. Trong buổi họp trước hết Hội đồng đã được tường trình về lập trường do Ngoại trưởng Trần văn Đỗ bảo vệ ở Genève. Tổng trưởng đã cho biết rằng lập trường của nước Việt Nam trước đây thế nào nay vẫn như thế, không hề thay đổi.

Kế đó, Hội đồng đề cập đến những vấn đề về cuộc cải cách điền địa. Hội đồng đã nêu ra nhiều vấn đề, nhất là vấn đề thuế điền thổ.

Giờ giới nghiêm tại các đường « La Marne » và « Lamothe »

Kể từ ngày công bố nghị định số 307 ngày 17 tháng 6 năm 1954, giờ giới nghiêm trên những đường kể sau đây sẽ định từ 1 giờ đêm tới 5 giờ sáng :

— Đường mé sông La Marne, khoảng giữa Rạch Cầu Chong và đường Lanessan.

— Đường Lamothe, khoảng giữa đường Pavie và Cư xá « Lamothe ».

Thành tích của công an quốc gia Nam Việt

Hôm 12/7, Công an quốc gia Nam Việt đã bắt gặp một chỗ chứa nhiều đạn dược của V.M. trong vòng Cầu Định, quận Thủ Đức.

Dinh Norodom trả lại chánh phủ Việt Nam

Trong tuần này, có hai công chức ở Cao ủy phủ Pháp và hai ông Tôn thất Trạch, Lê văn Hòa, Đồng lý văn phòng Thủ tướng Việt Nam và trưởng ban nghị lễ gặp nhau để nghiên cứu việc trao trả dinh Norodom lại cho Việt Nam.

Sau đó, trong khi chờ đợi xây cất trụ sở của Pháp, dinh Gialong tạm thời cho Cao ủy phủ Pháp mượn.

Lễ trao trả dinh Norodom lại chánh phủ Việt Nam sẽ cử hành trong vòng tháng tám dương lịch tới đây.

Hội nghị Trung Gia vẫn nhóm họp

Pháp ngôn nhân bộ tư lệnh đã chánh thức cải chính tin từ Genève truyền đi theo đó hội nghị Trung Gia đã bế mạc.

Người ta nhấn mạnh rằng hội nghị vẫn còn họp. (theo V.T.X ngày 20-7-54).

(xem tiếp trang 42)



TUẦN LỄ... ngược giòng lịch sử để chứng minh CÁI HẠN CỦA DÂN NƯỚC NHỎ!

Thì đây :

Sống cạnh vách một nước lớn, như Trung Hoa, dân tộc Việt Nam suốt mấy nghìn năm nay tranh đấu không ngừng cho nên mới còn giữ nổi được tính chất đặc biệt của mình. Đề đến bây giờ, sau ngày 20 - 7 vừa rồi, một lần nữa nửa phần đất nước lại chịu lọt vào ảnh hưởng Hán tộc, khiến cho có nhiều kẻ trông xa nghĩ rộng phải lo rằng lần này chúng ta liệu có thoát nổi bước đồng hóa không? Nhất lại gặp đúng lúc Hán tộc đang nằm gọn trong bàn tay sắt của đảng Cộng Sản Đệ Tam từ lâu vẫn nuôi mộng thôn tính Đông Nam Châu Á.

— Việt Nam liệu có đủ sức chống đối nổi lại sức thu hút của Trung Hoa đỏ không? Đề trả lời câu hỏi răn vặt này, thiết tưởng không gì « vững tâm » cho bằng công việc ôn lại một vài tám gương « bất khuất và tuy thời » mà tiền tổ chúng ta đã nêu lên, mỗi khi gặp hồi vận nước ngửa nghiêng.

Nếu lên đề chúng tỏ lòng anh dũng của dân mình và, thương ôi ! cũng là đề chứng minh

Mỗi Hạn của Nhược tiều dân tộc !

Thực vậy, giờ Sử Ký ra mà xem, ta sẽ thấy ngay rằng ; sau hơn một ngàn năm Bắc Thuộc, rồi qua hai triều Đinh và Triều Lê đến nhà Lý trở đi thì ta đã đủ sức đánh bại được Hán tộc nhiều lần, thế mà lần nào đánh quân Tàu đến thất điên bát đảo đi rồi cũng... kết cục là phải... cầu hòa thì có cực không !

Đây chứng tích :

1.— Lý Thường Kiệt (1075)

là « năm Ất Mão, đem quân sang vây đánh Khâm châu và Liêm châu (thuộc tỉnh Quảng Đông) giết hại hơn 8.000 người. Đạo quân của Tôn Đản sang đánh Ung châu (tức là thành Nam Ninh thuộc tỉnh Quảng Tây), quan Đô giám Quảng Tây là Trương Thủ Tiết đem quân lại cứu Ung châu, bị Lý Thường Kiệt đón đánh ở Côn lôn quan (gần Nam Ninh) chém Trương Thủ Tiết ở trận tiền... Lý Thường Kiệt và Tôn Đản sang đánh nhà Tống giết hại cả thảy đến 10 vạn người, rồi lại bắt người lấy của đem về nước ». (1)

Nghĩa là đại thắng.

Nhưng kết cục thì là... đây :

« Đến năm Mậu Ngọ (1087) Lý Nhân Tông sai Đào Tôn Nguyên ĐUA VOI SANG CỐNG NHÀ TỐNG và đòi lại những châu huyện ở mạn Quảng Nguyên. Vua TỐNG BẮT PHẢI TRẢ NHỮNG NGƯỜI châu Khâm, châu Liêm và châu Ung mà quân nhà Lý bắt về ngày trước, rồi mới trả châu huyện cho nhà Lý. » (1)

Nghĩa là... đại đoàn kết với địch.

2.— Trần Quốc Tuấn (1284 — 1287)

hai lần đại phá quân Nguyên « thực là trừ hết quân Mông Cổ mới hội cả các tướng dẫn quân rước xa giá Thượng Hoàng và Nhân Tông về Kinh Sư... »

... Về đến Thăng Long vua sai mở tiệc khao thưởng tướng sĩ, cho dân sự mở hội vui về ba ngày, gọi là THÁI BÌNH DIỄN YẾN » (1).

Nghĩa là lại đại thắng.

Nhưng kết cục thì là... đây :

« Quân nhà Nguyên sang đánh « An nam » tuy thua hai ba phen thật, nhưng thế nhà Nguyên vẫn mạnh lắm, mà nước Nam ta sánh với nước Tàu lại là một nước nhỏ mọn, cô lập một mình, không nương tựa vào đâu được ; nếu cứ tranh chiến mãi thì sự thắng bại chưa biết ra thế nào, mà muốn dân lại phải lầm than khổ sở. Vì những lẽ ấy, cho nên đến tháng mười năm Mậu Tý (1288) vua Nhân Tông sai quan là Đỗ Thiên Thư sang sứ nhà Nguyên, XIN THEO LỆ CỐNG HIỂN NHƯ XƯA. » (1)

Ấy đây !

3.— Lê Lợi (1418 — 1427)

Mười năm đánh quân Tàu, vì « Từ khi nhà Minh sang cai trị An Nam, dân ta phải khổ nhục trăm đường, tiếng oan không kêu ra được, lòng tức giận ngấm ngấm ở trong tâm can, chỉ mong mỗi ra cho khỏi đồng than lửa. May lúc ấy có một đảng anh hùng nổi

(đọc tiếp trang 42)

Y VÀ VIỆC



của THIÊN CUÔNG

Thế mới là trường... chay

Ngay từ 1939, Thế chiến thứ nhì vừa bùng nổ thì dân Anh đã thực hiện ngay cuộc trường kỳ... hạn chế... ăn thịt luôn một mạch mười tám năm liền, lớp dân có kỷ luật vào bậc nhất thế giới ấy đã kiêng... «bít tết» bò. Thế rồi, cũng là quen dạ đi thế nào ấy nên người Anh, xưa nay nổi tiếng là hay ăn thịt, mà đến bây giờ sẽ lần xà vào các cửa hàng thịt để nhậu nhẹt. Nào có ngờ đâu họ vẫn đứng đưng... phớt tỉnh với cái khoản «mặn» kia.

Thực là trường kỳ... chay tịnh vậy.

Điện Norodom

Năm kia, năm ngoái ông vua trẻ tuổi nước láng giềng đã làm sáng danh hai tiếng Cao Miên ở toàn cõi... Việt Nam.

Đến năm nay, ba văn «Sy a núc» hầu như sắp lu mờ đi ở trong trí người Việt thì may thay! vô tình hãy hữu ý người Pháp lại tung ra vụ trao trả điện Nô rõ ràng cho chính phủ Việt Nam, chừng như đề nhắc nhở đến hình ảnh Cao Miên ở trong tâm trí dân Việt chăng?

Pháp qua cầu hắc vận

Câu chuyện Đông Dương thu xếp chưa đầu vào đầu thì Pháp lại mắc kẹt vào vụ Ấn độ và vụ Bắc Phi.

Ở Ấn thì con dân thánh Cam Địa nhao nhao lên đòi lại năm thành phố nhượng địa, rồi biên tỉnh, rồi àu đã... loạn xạ, suốt mấy tháng nay.

Còn ở Bắc Phi thì dân Tuyn-di cứ ra sừng mà ám sát các vị tại mặt quốc gia, làm cho chính quyền địa phương và chính quyền thượng quốc cũng cứ sáo lên như... canh họ.

Đã vậy lại còn nay Cao Miên sinh sự thay đổi Nội Các, mai Ai Lao về với... tổng động viên.



Gương Đức quốc

Có ba nước bị «rạch đôi sơn hà» ở trên thế giới này thì Cao Ly đã nêu lên tấm gương xấu xé chém giết, tàn phá nhân đến rợn người; còn Đức thì đây! phía Đông thì nhao nhao sang phía Tây (trong 15 tháng vừa qua, có tới 18.000 cảnh sát viên di cư sang Tây Đức), phía Tây thì nhao nhao sát phía Đông (biên tỉnh, hội hợp phân đôi Đông Đức).

Đến Việt Nam thì... trông mà xem nhớ lại mà xem, đã chín năm rồi, bao nhiêu máu chảy thịt rơi.

Đề nghị cho ai?

— Nếu không phải cho mấy ông chủ các xưởng máy đục sừng ông, đục được?

Trông người lại ngắm đến ta
Một giây, một mộng nghĩ mà... đáng tự!

Đáng tự vì TÂN MÃ SƯ TĂNG kịch sĩ đại tài của Trung Hoa, vừa ở Hương cảng sang biểu diễn ở Chợ Lớn, tối tối lấy 40% vào số tiền bán vé; mà mỗi vé trên dưới 200 đồng; mà mỗi buổi bán trên dưới 1.000 vé... thì vị chi mỗi tối Tân Mã Sư Tăng bỏ về cũng bỏ tới được (80\$ x 1.000) = 80.000\$; vị chi mỗi tháng là (80.000 x 30) = 2.400.000... và mỗi năm, v.v... v.v...

Giữa lúc đó một Ba Văn, một Năm Châu, một Út Trà Ôn, một Trần Văn Trạch quả là mỗi tối tiền thù lao cũng bắt ngoài số... từ 1.800 đến 1.300 số tiền thù... lao của Tân Mã Sư Tăng.



Triệu chứng gì đây?

Xét tình hình thế giới, thấy rõ không ít thì nhiều, người Anh có dính lu tới vụ áp Pháp điều đình với Tàu để cắt đôi Việt Nam ra, nhường cho Việt Minh từ phía Bắc vì tuyên 17 trở ra, nghĩa là phần đất gồm có hai Hải cảng Vĩnh và Hải phòng. Nói cho rõ hơn thì Vĩnh và Hải phòng sẽ thuộc về khu vực đó.

Đó là một việc... từ tế của Anh.

Đây là một việc nữa (có lẽ cũng từ tế) của Anh:

Theo tin Luân đôn thì «Viện Bảo đảm» của Anh vừa cho giá tiền bảo đảm hàng hải các tàu biển cấp hoặc rời những bến ở Đông Dương, trừ bến Saigon, tăng lên gấp hơn trước gấp mười lần (từ 0,1 đến 1% giá hàng). Thế nghĩa là giá bảo đảm ở miền Bắc đất gấp năm lần ở miền Nam. Nói rõ hơn thì có lẽ việc buôn bán ở miền Bắc sẽ một là sầm uất, hai là nguy hiểm hơn ở miền Nam đến năm lần chẳng?

Dân chạy gạo...

Hội đạo này nóng nực nên mấy ông nhà giàu lắm chuyện lo đến chầy cả mặt. Có lẽ rồi đến «quát» người đi với người lo. Mà lo như thế này thì liệu bầu đoàn thể từ nhà các ông ấy có «yên thân» mà đánh chén được khi xung quanh họ dân chúng khổ sở đói khát vì «chạy loạn» không? Các ngài ấy tung tiền ra mua vợ mua vét mà tích trữ. «Tích cốc phòng cơ» mà, để đến nỗi giá thực phẩm ở Hanoi tăng vọt lên như mực nước lũ. Khó lắm rồi, xin các ông nghĩ lại thế nào cho dân áo vải phải lo chạy gạo từng ngày đây chứ. Đừng làm cái lỗi «chạy nhà hàng phố bình chân như vại» ấy. Chỉ làm béo bờ cho lũ con buôn thôi.

Thương thức báo chí

Dân chúng Pháp thay đổi trạng thái tâm hồn» để đi đến «thái bình chính công» rồi chẳng má khiêu thương thức báo chí ở bên các ông ấy đã chuyển hướng.

Theo lời của bạn đồng nghiệp «Carrefour» thì sau bao lần khổ công thâm dò ý kiến, được biết nhân dân Pháp chẳng «thù» độc những tin tức «giật gân», «thất thủ», «chính trị» âm ỷ ni non như đạo nào đạo nào nữa, mà bây giờ khi giờ tờ báo ra là họ chú mắt đến hí họa hay tranh lãng mạn.

Rồi qua đến tin tức vật phẩm, đầm, đầm, «sự» pos, sinh từ giá thú ly dị, phối hôn v.v. «Chính trị» cũng xem sơ sơ về nội tình trong nước, rồi mới liếc qua đến chính trị thế giới.

Phải chăng quần chúng Pháp đã «nhờ» đầu vì «chuyện chính trị» kéo dài đảng đảng bấy lâu nay, phát ngáy đề đến nói «gu» độc báo thay đổi như vậy.

TIỀN

Đạo đức và đối tượng

THẾ nào là đạo đức?

Người ta nói rất nhiều về đạo đức. Như là trong những hoàn cảnh xã hội dọ lạc, những lúc tinh thần con người bị vật chất chi phối, không còn nghĩ đến lẽ phải điều quấy.

Thông thường người ta hiểu đạo đức một cách đơn giản.

Nghĩa trắng của đạo đức là: cái đức noi đường chánh mà đa số người ta vạch ra, hoặc tự mình vạch lấy.

Khi Không Tử nói: Đạt Đạo chỉ hành thiên hạ vì công, là ông cho rằng nếu ta thực hành cái Đạo chung của con người thì là ta có công bình ở thiên hạ.

Đạo chung là con đường phải biết có người có ta, biết quý người trọng ta. Cũng là một thứ Nhân bản.

Nghĩa đen của hai chữ đạo đức gọn gàng là đúng đắn, trọng nghĩa, quý lễ phải, yêu chuộng công bình, liêm khiết, ngay thẳng v.v.

Nhưng, từ hai cái nghĩa trắng và đen ấy người ta tự dẫn tới cái gì có mỗi siêu phàm, siêu tục, gần như thần thánh.

Quả là sai, sai đi rất xa.

Đạo đức cũng như cơm ăn, áo mặc, vật dụng. Nó không có nghĩa nếu ta chỉ hiểu tron về mặt tinh thần, hay về mặt tâm linh. Nó có giá trị về mặt thực hành và xử dụng cũng như bát cơm hay nén vàng.

Nói đạo đức để nghe cho thích thì thật là vô lý.

Phải đặt đạo đức đối tượng, tức là ta biết con đường đi và đi tới đối tượng, để đi theo đúng đường bằng cách trau dồi cái đức kiên trì, quả quyết của ta, hầu lướt qua bao nhiêu trở lực trên con đường đi đến đối tượng.

Giả sử đối tượng của ta là phúc lợi nhân dân trong độc lập tự do, hay là hòa bình trong độc lập tự do, thì đạo đức của ta, khác hơn đạo đức của các bậc tu hiền, là trau dồi thân ta, trí ta, tâm hồn và tâm tánh ta cho có đủ cái «đức» (hay điều kiện) chịu đựng, để mà thẳng thẳng tiến tới mục tiêu tranh thủ là phúc lợi nhân dân, là hòa bình dân tộc.

Ngộ như đứng trước hạng người chủ trương dọ lạc dân tộc, với tất cả mưu cao qui kế, mà lại lấy cái đạo đức «tiểu cực» ra áp dụng là ta mắc phải quí kẻ.

Mắc quí kẻ cho ta là việc không sao. Mà làm cho nhân dân lọt vào bẫy của ma ác là ta có tội với đồng bào.

Có lẽ cái lẽ phải không phải là lẽ phải của hoàn cảnh cũng như có thứ đạo đức của thời bình không áp dụng được trong thời loạn.

Như vậy, người tranh đấu không hiểu nghĩa đạo đức theo lối tu hiền, mà hiểu nó là đức tánh giúp cho ta tiến đạt lý tưởng.

BẤT HỮ



BIẾT NGƯỜI, BIẾT MÌNH

— Khô lắm! Cứ phải nhai nhai nhắc đi nhắc lại mãi cái câu tâm lý của Hàn Tín này thì e rồi đến vong linh của Hàn Tín cũng phát ngán mất thôi.

Nhưng, không đâu!

Là vì nếu Hàn Tín mà có tái sinh thì Hàn Tín rồi cũng đến phải đáp máy bay sang Ba Lê, sang Mạc Tư Khoa, sang Bắc Kinh để mà ghé vào tận tại mấy ông René Coty, Malenkov, Mao Trạch Đông để nói nhỏ thêm một lần nữa rằng:

— Hãy khá biết người, biết mình đấy nhé!

Sở dĩ, chính vong linh Hàn Tín cũng phải nhắc nhở câu then chốt của nghề mưu sĩ ấy là bởi vì rằng: thiên hạ đến để là hay quên đi thôi.

Thì đây, đích thị dân Pháp đã kháng chiến chống Đức phát xít luôn từ 1939 đến tận 1945 để giải phóng cho đất nước thoát họa xâm lăng của họ Hít.

Và đích dân Nga cũng đã kháng chiến chống Đức Quốc Xã luôn từ 1942 đến 1945 mới xua đuổi nổi phe Nat di (Nazi) ra khỏi bờ cõi Liên Xô.

Và cũng đích dân Tàu cũng đã kháng chiến và tiêu thổ và du kích, đột kích, xạ kích, truy kích, tập kích suốt từ 1937 đến mãi tận 1951 mới tổng cổ nổi cả bè lũ xâm lăng của Thiên Hoàng cùng phe phái phản động của họ Tưởng ra Thái Bình Dương.

Nói cho gọn thì đích thị mấy ông Pháp, Nga, Hoa ấy đã dạy cho thiên hạ bài học «chống xâm lăng», nên thiên hạ mới noi gương mấy ông — trong cái thiên hạ ấy có cả cái thiên hạ gọi là Việt Nam.

Thế thì đáng lẽ ra: Ví phỏng mà còn nhớ được câu «Biết người, biết mình» kia, tất các ông phải, nếu không đủ can đảm cất quân sang giúp cho V.N. chống xâm lăng, thì cũng ngồi yên mà vỗ tay «HOAN HÔ V.N. KHÁNG CHIẾN!» mới là đúng... phép Nhà Nước chứ!

Đặng này, có lẽ các ông lại thực hành phương sách nghịch hẳn lại, là phương sách «quên người quên mình» thế nào ấy; nên đấy! tướng Leclerc, sau khi kháng chiến với Đức tặc rồi thì kéo «quân giải phóng» của ngài sang... xâm lăng V.N.; rồi tướng Molotov sau khi chống Đồng Minh xâm lăng (1917-23), chống Đức xâm lăng (1942-45) rồi thì bây giờ dẫn đoàn ngoại giao «cúng giải phóng» sang Giơ Neo để giúp cho Đế Quốc mưu chuyện qua phân V.N. (một hình thức xâm lăng quý quyết vì ngầm ngầm); rồi đến chiến sĩ Chu Ân Lai nữa thì... miễn bàn, vì sau khi cho hàng ngàn cán bộ trai sang «cố vấn», hàng vạn cán bộ gái sang «cầm hóa» V.N. (hai hình thức thôn tính sâu độc nhất) thì bây giờ: ông đang làm gì đây, nếu không phải là «sáp nhập» Bắc Việt vào vòng ảnh hưởng Hoa Nam của các ông!

Nghĩa là khi nhà mấy ông có cướp thì các ông «biết ai là ăn cướp, ai là mất cướp», còn đến lúc hàng xóm mà có giặc thì các ông đã không ngồi yên rung đùi tự nhủ: «Đề xem thắng nào được thì cho nó làm vua, còn thắng nào thua thì cho nó là... giặc!», mà các ông lại còn thực hành chính sách: «Rúng máu ăn phần», thì kẻ cũng tử thân cho vong linh Hàn Tín thật.

DƯƠNG BÁ ĐƯƠNG

SÂM
NHUNG

CƯỜNG HUYẾT TINH



Dùng được phẩm hảo hạng, bảo chế rất tinh vi. Giúp người già yếu suy nhược, bồi bổ lại não cân hưng vượng, thêm tuổi sống lâu. Giúp Phụ nữ điều hòa kinh nguyệt dễ thụ thai. Khi sanh rồi, Huyết xấu, tay chơn lạnh, tê nhức, nên dùng phục hồi sức lực mạnh mẽ và giúp trẻ em hưng cường tráng kiện mau lớn. Tất cả Nam Phụ Lão Ấu trường phục.

Cường huyết tinh

Nhân « Thần hồ » sống đầy đủ sức lực khỏi lo đau ốm.

Nhà thuốc: Thiên bảo Đường

Có bán khắp tiệm thuốc Hoa Việt.

Số 69 Bd. Gaudot, CHOLON

Muốn Bán

Phổ lầu mới cất luôn đất tại đại lộ Trần hưng Đạo Chợ quán

Có đèn (compteur riêng 10 ampères) và nước.

Cầu tiêu máy. Trên lầu và dưới đất đều lát gạch bông. Nóc bằng.

Cất toàn bằng gạch tiêu (terre cuite) và dúc bằng bê tông armé cả (rất chắc).

Các sổ phí sang tên chủ bán chịu. Xin hỏi tại nhà báo Đới Mới 117, đại lộ Trần hưng Đạo - Cholon.

Muốn bán

2 chiếc xe hơi hiệu:

PEUGEOT 203 NBC

CITROEN NBE

Xin hỏi tại: số 32 A, đường A. Garros sau chợ Mới, Saigon.

Giữ cho giấy quý Bà mới mãi

Phấn HẢI QUANG

trắng, mịn không dính quần áo.

Chải Brillantine
BOBEL

Tức là xức dầu thơm
thứ quý nhứt



Mỗi gia đình sáng suốt
nên chú ý mua sẵn:

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine actioée)
cho trẻ em

Thức ban nóng thần hiệu
Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actioée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay

Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

Đại tửu lầu
SOAI KINH LAM

496, đường Thủy Bình — CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI, MÁT MỀ ĐẶC BIỆT
CHIỀU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adr sse:

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPÉCIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

KỸ-LUÔNG
và
MAU LÊ

NGUYỄN-TRUNG
150, RUE GIA LONG - TEL 21-503

ĐỘC LẬP VÀ CỎ LẬP là hai danh từ, hay nói đúng hơn là hai chủ trương chánh trị, mà các giới chánh, trị Pháp đang tranh luận nhau rất sôi nổi.

Báo « Le Monde » chống Mỹ, bình vực Thủ tướng Mendès France, cho rằng « dám nói không » với Mỹ chưa phải là cỏ lập hóa nước Pháp. Ông Maurice Duverger, giữ mục chống Mỹ, đưa ra chủ trương trung cầu dân ý về vấn đề nên hay không nên phê chuẩn « Hiệp Ước cộng đồng phòng vệ Âu châu » (C.E.D.).

Báo Le Figaro chủ trương không thay đổi chánh sách đối ngoại của Pháp, tức là liên minh với Mỹ, với khối Tây Âu, hồi ông Duverger:

— Có thể nào đặt vấn đề phức tạp C.E.D. với dân chúng chăng? Đặt ra với dân chúng tức là đánh lừa dân chúng.

Pháp có ngàn cân được chăng nước Đức thu hồi chủ quyền toàn vẹn, đề tái lập quân đội quốc gia của mình?

Rồi báo Figaro kết luận:

— Chỉ có vấn đề liên minh hay không với khối Tây Âu?

Tức là thay đổi hay không chánh sách liên minh của Pháp.

Ông Maurice Shuman, cựu thủ trưởng ngoại giao Pháp, viết:

— Munich hay Bản môn điểm (cuộc thương thuyết Pháp Việt Minh), nghĩa là Ông hỏi có thể hòa với Trung Việt Cộng được chăng, hay là chỉ tạm đình chiến đề rồi khai hân lan rộng?

Ông kết luận:

« Xô Mỹ ra khỏi các cuộc dàn xếp ở Đông Á, tức là đánh hỏng giá trị các hiệp ước sẽ ký, thì rồi Mỹ chán Âu châu, bỏ rơi Âu châu, đề cho để quốc yên lặng (Nga sỏ) nói biên giới tới Đại Tây Dương.

« Con đường đi từ hui quanh (cỏ lập) đến lệ thuộc ngân cũng như con đường Hanoi Haiphong ».

Ông Duverger giận lắm.

Trong báo Le Monde ngày 10-7, Ông trả lời bằng một bài khá dài, dùng đến những danh từ cộc cằn.

Đại đề, Ông Duverger muốn nói: Mỹ đã bỏ vốn to ở Đức, Pháp và ở các nước Tây Âu, há dễ Mỹ dám bỏ Tây Âu à! khéo thì thôi, Ta cũng đầu có hơn không? Phen này Pháp dám nói không là Pháp được đề ý chứ không như từ trước tới giờ người ta « khi » Pháp làm!

Một tờ báo Thuỷ Sĩ, tờ Gazette de Lausanne cho rằng, càng thay đổi chánh trị Pháp, càng hạ thấp mình.

Khách ngoại quốc nào đề ý tới tình hình chánh trị nước Pháp, không tránh được tự hỏi: Pháp sẽ đi về đâu?

SỔ TAY CHÁNH TRỊ

của **TRẦN VĂN AN**

Còn là cường quốc, hay sẽ là tiểu quốc?

Nhưng đại quốc hay tiểu quốc, kỷ giả không thấy có vấn đề, vì sự thật vẫn là sự thật, mà chỉ có vấn đề còn ai tin tưởng nước Pháp nữa chăng?

BA MỤC TIÊU KHÁC NHAU là ba mục tiêu của Anh, Pháp và Mỹ ở Đông Nam Á.

Anh quốc nhăm vào sự củng cố liên Hiệp Anh, đồng của L. H. A. không cho Mỹ và Nhật tiến vào thị trường của mình.

Pháp cố giữ cái thế cường quốc, và cũng là củng cố liên Hiệp Pháp. Mà hai liên hiệp Anh và Pháp thì quyền lợi cũng bất tương đồng.

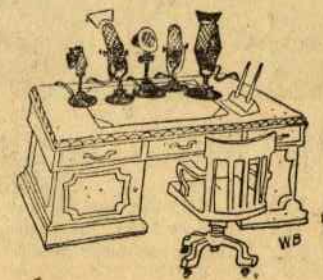
Mỹ thì quả quyết không muốn cho lần sống Cộng tràn ngập Đ. N. Á. muốn thấy các nước ở Đ. N. Á. được độc lập thực sự, hàng hải gìn giữ độc lập, có hòa bình đề mình cùng hưởng hòa bình. Nhưng Mỹ dụng phải Anh và Pháp. Rồi ba « anh em » chia rẽ nhau. Pháp ở Đông Á thì đi con đường Anh, mà ở Âu châu thì đi con đường Moscow. Anh đi với Mỹ ở Âu châu (bình vực C. E. D.), và xa Mỹ đề gần Trung Cộng ở Á Châu.

Thật là lộn xộn, và lộn xộn trên đầu nhược tiểu dân tộc.

BÁN RẺ VÀ BÁN MẮT cũng là hai chủ trương của Mỹ và Anh.

Anh đành nhượng bộ Nga Hoa Cộng đề đổi lấy thị trường Á Châu, nhứt là Trung Hoa, đề bán mắ, thù lợi.

Pháp « ăn cỏ », chen vào chia với



Anh. Nghe nói Trung Cộng chịu mua đồ của Pháp rất nhiều, mua tới nửa triệu máy xe hơi Renault.

Mỹ thì định bán rẻ cho Đ. N. Á. tất cả khí cụ, dụng cụ, vật dụng do cơ khí chế tạo, với điều kiện là phải cho các nước Đ. N. Á. được tự do, chứ không « tự do trong chế độ Cộng Sản ».

Nhưng bán rẻ thì Anh Pháp chết ngộp. Không những Mỹ, còn hai tay chế tạo cừ là Nhật và Đức. Thế nên « đồng bình tương lân » Anh và Pháp bắt tay nhau, quên bao nhiêu cựu thù, hai họ Anh Pháp cả quyết xô Mỹ ra khỏi Đông Á.

Khổ nỗi là họ lo thù lợi, không ai lo đảm bảo tự do độc lập nào cho ai!

PHÁP LO, lo Mỹ không nhúng tay vào cuộc kỷ kết ở Genève. Không vì có tình nghĩa chi với Mỹ, hay là vì nhớ ơn cứu tử hoàn sanh năm 1944, mà chính sợ mình lọt vào lòng Nga Hoa, phải nương nhờ khối Cộng, đề rồi chết trong tay Cộng.

Pháp kêu to rằng không bao giờ bỏ Đồng Minh, không kỷ với khối Cộng những điều khốc nào làm cho Mỹ bất mãn.

Thế mà... mà Mỹ vẫn không tin.

Pháp lo, lo Việt Nam đi con đường Việt Nam, có thể dựa vào Mỹ mà rời khỏi Pháp, làm cho hội nghị Genève đề chuột.

Đáng lo thật. Nhưng thật ra thì Việt Nam nào có dám thế.

Đùng một cái. Ngày 13-7. Ông Foster Dulles sang Paris, mà sang Paris chứ không đi Genève. Báo chí Pháp Anh ré lên vui mừng, cho rằng mình (Anh và Pháp) đã thắng ngoại giao, đã làm cho Mỹ ngã về mình.

Đọc báo Anh Pháp chiều 13, và ngày 14-7, người ta nhận ra một luồng hi vọng, hi vọng rằng ông Mendès France sẽ thành công ở Genève.

Ấy là thành công trong thất bại, hay nói rõ hơn là thắng lợi trong chỗ mất cả lợi quyền.

MỸ MUỐN GÌ? Chánh giới Anh Pháp tự hỏi. Rồi cho rằng Mỹ không dám bỏ đồng minh, sợ đồng minh sẽ làm lợi khí cho khối Nga Hoa Cộng.

Cũng có lý.

Có lý hơn là Mỹ cảnh cáo Pháp về hai vấn đề Đông Nam Á và Âu Châu. Mỹ vẫn chủ trương: Cộng đồng phòng thủ Âu Châu và Á Châu.

Phen này không chỉ C. D. E. thôi đâu nhé! Có cả C. D. S. A. (Cộng đồng phòng vệ Đông Nam Á).

(đọc tiếp trang 40)

ĐỀ KIẾP CÁC BÁC NGOẠI QUỐC

Cư dân thế giới

Một Cự dân thế giới tăng lên 25 triệu tính ra mỗi tuần số dân đi bằng số dân ở các thành phố Oslo, Athènes, Dusseldorf và mỗi năm thì bằng Y pha Nho, Mê tây Cơ; Triều Tiên. Trong 8 năm bằng dân số Phi châu, Nga Xô hay Bắc Mỹ.

Một lối quảng cáo lạ

Nhật báo Misooula ở Mỹ vừa cho đăng một quảng cáo rất lạ:

« Các cặp vợ chồng mới cưới nhau hãy tìm đôi chiếc xe cũ của mình để lấy hai chiếc xe cho trẻ em còn mới tinh nguyên.»

Một quái thai

Một người đàn bà Mar'c 35 tuổi vừa sinh hạ hai trẻ sinh đôi. Một trẻ hết sức bình thường, một em nữa là một con người cá Hai chân sau của em giống như đuôi cá. Em chỉ sống được vài giờ thì qua đời.

Hành tinh Mars ở gần quả đất

Hành tinh Mars hiện nay chỉ cách xa quả đất 65 triệu cây số. Đó là lần đầu tiên trong khoảng 13 năm lại đây, quả đất và hành tinh Mars một ở gần nhau như thế. Thường thường quả đất và hành tinh Mars xa nhau đến 100 triệu cây số.

Các đại thiên văn đang ly vọng khám phá nhiều bí hiểm trên hành tinh này.

Nhà hát nhiều hơn rạp chiếu bóng

Varsovie là thành phố độc nhất trên thế giới có nhiều nhà hát hơn các rạp chiếu bóng. Ở Varsovie có cả thảy 12 nhà hát và chỉ có 9 rạp chiếu bóng.

Dân Ba lan còn nói rằng đến 10 nhà hát luôn luôn đông nghịt khán giả.

90% Tai nạn phi cơ đều xảy ra trong lúc hạ cánh

Ông Hall phó chủ tịch công ty Lockheed cho hay rằng trong một thời gian ngắn phi cơ nguyên tử lực có thể từ Mỹ qua đại tây Dương đến Thái bình Dương trong 2 tiếng đồng hồ, với một tốc độ 2.000 cây số một giờ và chính ông đã điều khiển chiếc máy đầu tiên mới ra khỏi nhà máy.

Một phóng viên nhà báo phỏng vấn ông: chắc ông chưa bao giờ làm tại — Ông nói: Một lần rất nguy hiểm là lần hạ cánh đầu tiên ông còn tuyên bố tiếp: 90% tai nạn phi cơ đều xảy ra lúc phi cơ hạ cánh.

Hội truy tầm trộm cắp

Một hội với công việc là « truy tầm những người trộm, cắp, móc túi » đã tập hợp một bữa tiệc hàng năm tại Anh để kiểm điểm công việc.

Hội thành lập từ đầu thế kỷ 18. Hội có đặt điều lệ thưởng 20 quan cho người có công tìm ra một thủ phạm gây án mạng, 2 quan cho người tìm ra vụ án cắp. Trong thời gian trên hai thế kỷ số tiền thưởng lên quá 50 triệu quan.

Giải danh dự quốc tế về nghề điêu khắc

Giải thưởng thứ 28 về mỹ thuật tại Venice đã về tay Jean — Arp, một người bé nhỏ ở miền Alsace, 60 tuổi chàng lại là một thi sĩ hải hước có tên tuổi trên những tác phẩm của ông đã xuất bản rất nhiều.

Một giếng cạn chứa dầu

Tích trữ dầu, Thụy Điển xây một giếng cạn vĩ đại. Giếng này xây toàn đá mài có thể chứa được 1.000.000 thùng khối dầu; trị giá 100 triệu quan.

Kiến trúc mới

Một tòa nhà thiết lập theo lối kiến trúc mới nhất thế giới sẽ xây dựng tại Francfort để tiếp nhận các đại diện của tất cả các ngành kỹ nghệ tân tiến, không phân biệt các xứ sở. Các kiểu mẫu sẽ được trình bày ở tòa nhà này.

Da cá dùng làm bìa sách

Một nhà xuất bản tại Norvège có bán những sách vở đóng bằng da cá thuộc. Loại da cá này có tính cách dẻo và bền.

Đầu máy xe lửa tối tân

Nước Áo vừa sáng chế một đầu máy chạy bằng hơi. Không phải đốt lửa, không có khói và toa chứa than nước chỉ cần có một người điều khiển, người ta cho hơi vào một độ thật eo. Họ tính ra với phương cách này được tiết kiệm nhiều hơn là tự nó làm ra hơi.

Một động kỳ lạ

Người ta mới tìm thấy một cái động kỳ lạ tại Bắc Phi gần chỗ mà năm 1936 người ta tìm ra một bộ xương người rất quý từ thời thái cổ. Trong động có rất nhiều vết tích của thời khai thiên lập địa của dân địa phương.

Đường điện tín ngầm

Đường điện tín ngầm dài nhất thế giới là 125 cây số thuộc xứ Georgia ở Gia vâ đát. Tổng phí xây cất đường này tốn tới 100 triệu quan.

Chống nạn tê thấp

Tại Anh nạn tê thấp đã làm giảm hụt về sức sản xuất kinh tế. Tính ra có tới ba triệu tuần lễ nghỉ làm việc, 250 triệu tiền thuốc và tới ba triệu người mắc bệnh tê thấp.

Chính phủ đã quyết định một chương trình 5 năm chống nạn tê thấp và bỏ ra mỗi năm 75 triệu quan để chi tiêu về việc này.

Nhân Bản Mới



Hà Việt Phương



Nhân Bản Mới

IV

CỦU VÂN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Đã có khá nhiều người phê bình, chỉ trích X.H.C.N. Cần chia họ ra mấy hạng để tiện bề nghiên cứu:

Trước tiên là phe phản động

hoặc vì níu chặt lấy đặc quyền lợi thời của mình (cánh Bảo Thủ), hoặc vì bất mãn với chế độ X. H. C. N. (không được hưởng quyền lợi xứng đáng với tham vọng của mình), nên yên trí cho cái gì của X.H.C.N. cũng là hồng, là lệch cả, rồi tìm đủ mọi cách (trong đó có cả thuyết tiên thiên, có cả lối vu khống) đem ra để đòi trừ diệt một phong trào sức đi tới đang như vũ như bão. Dĩ nhiên là phe này đã hăm hực mà chết tức, giữa lúc X.H.C.N. cứ lên như triều. Vì họ càng mặt sát X.H.C.N. một cách vô căn cứ bao nhiêu thì X.H.C.N. càng được tiếng bấy nhiêu: bọn ăn cướp mà chủ bởi người bênh vực kẻ bị mất cướp thì tức là tuyên dương công trạng hạng chống cướp bóc. Do đó mà họ thất bại hoàn toàn, và « sử sách » không hề thấy ghi chép những tiếng thở dài hấp hối của họ làm gì.

Thứ đến hạng Nhân đức

đứng trước mọi chuyện chuyên đoán, độc tài của phe phái Cộng Sản Đệ Tam Quốc tế, thì nỗi lòng công phần lên rồi chỉ vận dụng nguyên có Tinh Cẩm hoặc Tưởng Tượng ra để « làm chứng cho thời đại » và, cũng có một đôi khi kể tội, một cách rất vu vơ, mọi hành vi, cử chỉ, ý niệm ngang ngược, bất nhân của bọn « tiếm vị » kia. Đây phần lớn là các nhà đạo đức, thuộc mấy tôn giáo cũ, còn thì đều là các văn nhân, nghệ sĩ, đã « đau đớn lòng » vì « những điều trông thấy » nên mới thốt ra toàn một giọng chán chường, oán đối với X.H.C.N nói chung, và toàn một luận điệu tiêu cực (hoài nghi, yếm thế, chủ bại) đối với Cộng Sản Đệ Tam Quốc tế, nói riêng.

Kết quả tất nhiên cũng chỉ có là « mấy tập hồ sơ », thậm chí thậm là thậm chí song cũng vẫn là « hồ sơ đang xếp xó ở trong viện lưu trữ công văn của thời đại » thôi. Đời một ngày kia, tương lai sẽ lau sạch bụi bậm của thế sự đi để đem những công trình luận tội X. H. C. N. một cách thụ động như kia ra làm chứng lệ tố cáo thì thiết tưởng đó không phải là phận vụ của hạng chiến sĩ cách mạng chân

chính Bởi vậy nên ngay từ khoảng 1923-25, X.H.C.N. bắt đầu sai lạc ở Nga Xô thì dịch ở Nga Xô và ở nhiều nơi khác trên hoàn vũ đã mọc lên cả

Một Thế hệ Lý luận gia Đối lập

Vượt hết mọi gian nguy thử thách, ở nội bộ thành tri Cộng Sản Đệ Tam thì cảnh cáo bọn chuyên quyền lầm lỡ, ở ngoại bộ quốc tế thì cảnh tỉnh lớp lớp chiến sĩ cách mạng đang hướng về Liên Xô như con chiến Do Thái hướng về thủ phủ Jérusalem vậy.

Đứng đầu hàng cánh Tả nổi lên chống đối — cho nên gọi là Tả Đối Lập — này, có

Léon Trotsky

một chiến sĩ giác ngộ và hoạt động, khởi xướng ra Cách Mạng 1905, tham gia tất cả các phong trào giải phóng quốc tế, sáng lập Đệ tam quốc tế, luôn luôn, sát cánh với Lênine điều khiển Cách Mạng 1917 cho mãi tới 1924, nhận thấy bè lũ Staline lạc đường, liền cùng với Kamenev và Zinoviev đứng hẳn vào mặt trận Phản kháng chính trị, nên đến 1927 bị Staline trục xuất khỏi Liên xô; suốt từ bấy sống cuộc đời lưu đầy phiêu bạt, không lúc nào không bị Đệ Tam Quốc Tế hăm dọa (người con một của ông, Léon Sedov, 25 tuổi, một chiến sĩ đầy tương lai, bị phe địch hạ thủ ở Paris; hai người rể của ông bị ám sát hụt) ấy thế mà hề có dịp là ông lại mượn văn khí của ngòi bút bất khuất để cảnh cáo Staline cùng đồng hội, mãi cho đến giây phút lịm mặt nạ, liền phái người tới nơi tạm trú của ông, ở Mexico (bù đồ Mê Tây Cơ) dùng lưỡi rìu bổ nát sọ ông ra, vào khoảng tháng sáu 1940.

Ông chết đi, để lại một công nghiệp đồ sộ về mọi mặt Lý Luận và Hành động cách mạng, trong khắp các lãnh vực Chính Trị, Quân Sự, Kinh Tế, Văn hóa, vốn đều là kết tinh của nguồn kinh nghiệm bản thân sau 60 năm chiến đấu không ngừng. Ông là người

độc nhất trên hoàn vũ đã một mình gây nền móng cho Đệ Tam và Đệ tứ Quốc Tế, nghĩa là luôn luôn nghĩ đến việc mở lối thoát cho loài người đau khổ, luôn luôn theo sát đà tiến hóa của chúng sinh để hướng dẫn, điều khiển, lãnh đạo: ông đã xây dựng nền cơ sở một Nhân

bản mới cho ngày nay và ngày mai vậy.

Tư tưởng của ông, chủ trương của ông đã được muôn vàn chiến sĩ rải khắp thế giới, nghiên cứu và thực hiện để cứu vãn cho X.H.C.N. lâm nguy trong tay phe phái Staline. Hiện nay, sau nhiều cơn thất bại, sau nhiều vụ tu chỉnh, chủ nghĩa của Trotsky đã được đem thử thách lần đầu tiên trong lịch sử ở một nước, vừa mới nổi loạn chống lại Thành Tri Liên Xô: đó là Nam Tư Lạp Phu của Tito.

Trước khi phân tích kỹ lưỡng về thành tích « ngoại lệ » của chủ nghĩa Tito, thiết tưởng cần trình bày sơ qua về:

Chính sách của L. Trotsky

trong khi tranh đấu cùng phe Staline. Vì đầu mà Trotsky hóa thành « đối lập » ?

Trước hết là vì ngay từ lúc còn năm vận mệnh phong trào cách mạng vô sản, trong thời kỳ bí mật — từ 1900 đến 1917 — không bao giờ Trotsky chịu nhượng bộ ai về mặt Nguyên Lý của C.N.X.H. khoa học cả. Rồi đến khi lãnh đạo chính quyền ở Liên Xô, từ 1917 đến 1924, dù ở bộ Chiến Tranh hay ở bộ Ngoại giao, Trotsky cũng vẫn khẳng khái một mục giữ vững đường lối chính thống của C.N.X.H.

Nên, sau ngày Lênine mất đi, nhận thấy phe phái Staline mỗi ngày một xuyên tạc chủ trương của Marx và của Lênine, gia dĩ lại lung lạc nội bộ Đệ Tam Quốc tế bằng cách « viên chức hóa » bộ máy Đảng đi, để tiện bề hoành hành, thì lập tức Trotsky cùng Zinoviev và Kamenev, ngay từ 1926, đã đề lên Trung ương đảng bộ Cộng Sản Liên Xô một đề án bất đồng ý kiến với Staline về hai điểm:

1) TUYỆT ĐỐI THƯ-LẠI-HÓA CHÍNH QUYỀN (làm cho Đảng và chính quyền tách rời với nhân dân);

2) HẤP TẬP KỸ-NGHỆ-HÓA KINH-TẾ (làm cho dân cày theo không kịp bước (đọc tiếp trang 41))



1— Hoa hậu Âu châu là một thiếu nữ Đức. Rất tiếc: rằng cô này đã từng có chồng nên không được giữ chức danh dự ấy. Hoa hậu Âu châu đã về tay hoa hậu của nước Pháp.

2— Đội bóng tròn khá nhất Âu châu (và cả thế giới ?) là đội bóng của Đức.

3— Xe hơi đi nhanh nhất Âu châu là thứ xe liệu Mercedes, đã từng chiến thắng các cuộc đua ở Reims.

4— Và tương lai, có lẽ là người lính Đức là người lính khá nhất của Âu châu ?



Đồng bào thân mến,

ĐƯỢC theo dõi thời cuộc trên 10 năm qua, và gần đây được nhìn tận các phiên nhóm ở Genève, tôi thấy có phần sự học

bach 33: điều với đồng bào. Dưới đây là những lời thành tâm của một người không mong gì hơn là được thấy hòa bình chân chính, hòa bình dân tộc, văn minh trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Như vậy, dù có bạn không đồng ý cũng mong lượng giải cho.

Sở dĩ có Hội Nghị Genève để giải quyết chiến tranh Việt Nam là vì tự ta không thể giải quyết được. Có 7 nước họp lại với ta để tính toán vấn đề ngưng bắn trên đất nước ta. Điều ấy chứng tỏ rằng vấn đề Việt Nam không còn là riêng của người Việt Nam. Càng rõ hơn nữa là Pháp phải nói chuyện riêng với Nga Hoa, và phải yêu cầu sự có mặt của Mỹ, mới có thể đi tới chỗ tính êm với Việt Minh hay với Việt Nam.

Do đó, ta nên nhìn nhận rằng việc nước của ta có liên hệ mật thiết với cuộc diện quốc tế. Trong giờ phút tôi viết bức thư này chưa ít Hội Nghị Genève đem lại kết quả nào, tốt hay xấu cho dân tộc. Tuy vậy có nhiều triệu chứng rằng dân tộc Việt Nam không tránh được sự chia đôi giang sơn. Dù là việc đau đớn cho ta, ta không ưng, ta cũng không làm sao tránh được, vì một lẽ dễ hiểu là Việt Minh có thắng thế cũng chưa toàn thắng, và Việt Nam không đủ thực lực để giải quyết vấn đề độc lập với Pháp hầu tự mình đứng ra điều đình với Việt Minh trên sự cân phân lực lượng. Cuộc điều đình ở Genève có tánh cách Pháp và Trung Cộng nhiều hơn.

Hắn ta chưa quên trước đây 9 năm cũng Pháp điều đình với Trung Hoa quốc dân đảng để đem binh đồ bộ lên Bắc Việt, thì nay cũng Pháp điều đình với Trung Hoa Cộng sản để rút binh ra khỏi Bắc Việt. Ấn sau những cuộc điều đình ấy có những hậu ý kinh tế: dù là với Trung Hoa quốc dân đảng hay với Trung Cộng cũng có vấn đề trao đổi lợi ích kinh tế. Trước kia Pháp làm chủ tình hình và giữ cái thế hơn ít nhiều đối với Trung quốc; ngày nay, trái lại, chính Trung Cộng làm chủ tình hình. Chính Trung Cộng chủ hòa với Pháp để mượn Bắc Việt và hải cảng Hải Phòng mà kỹ nghệ hóa Hoa Nam. Chính khối Nga Hoa lợi dụng sự chia rẽ giữa Anh Pháp một bên và Mỹ một bên để thủ lợi cho mình. Tự trung chính việc tranh giành quyền lợi kinh tế giữa những nước lớn để ra Hội Nghị Genève. Anh và Pháp thực thi chánh sách bán đất cổ tranh đoạt thị trường Hoa Nam, chống lại chánh sách bán rẻ của Mỹ. Trung Cộng thì cần dùng thao túng Bắc Việt, và cần làm cho Anh Pháp loại Mỹ ra khỏi Đông Dương.

Trong lúc ấy Nga Xô đưa vào vấn đề Đông Dương mà phá (ít ra cũng kéo dài thì giờ làm cho Đức nản chí) hiệp ước cộng đồng phòng vệ Âu châu. Đó mới là cái lý chánh, còn hòa bình ở Việt Nam chỉ là vấn đề phụ. Thì ra Việt Nam, bất luận Việt Minh hay quốc gia, chỉ là con tốt trong tay cường quốc. Tôi muốn nói thẳng với đồng bào một việc, mà chỉ khi lùi lại trong thời gian nhân dân mới

BỨC THƯ TÂM HUYẾT

thấy rõ; việc ấy là chưa phải lúc Việt Minh thắng như thế, và với sự hy sinh lớn lao của dân tộc Việt Nam, Việt Minh không làm chủ tình hình. Nếu phải nói thật thì chính Trung Cộng đóng vai chủ động.

Những ai chưa nhận ra điều ấy sẽ trách móc tôi và cho tôi có óc thiên vị, vì nhân tiên là Việt Minh chiến thắng. Nếu những người ấy chịu khó suy nghĩ, họ không khỏi tự hỏi sao Việt Minh không đánh rốc lấy toàn Bắc Việt, rồi đánh đồn vào Nam? Tại gì phải điều đình nếu mình là chủ động?

Phải nói rằng điều đình là sự nhượng bộ lẫn nhau giữa Trung Cộng và Anh quốc, vì cả hai đều có lợi ích trong công cuộc điều đình này. Chính Pháp là nước bị kẹt giữa Anh và Mỹ; gần Anh và không thể tranh thương với Mỹ nên Pháp phải theo chánh sách của Anh.

Nhận ra điều ấy, không phải là để khiển trách Pháp, vì Pháp cần lo cho mình trước hơn, lo cứu mình trước tiên. Nếu phải trách là ta tự trách. Tự trách rằng ta không thấy xa để lo liệu trước. Và cũng không trách được Việt Cộng, vì chính họ hành động đúng với chủ trương của họ là lấy Nga Xô làm tổ quốc chung cho nhân loại; người Nga, người Tàu là đồng chí của họ; mà kẻ thù của họ chính là dân tộc, và cũng là lý do khiến họ áp dụng chánh sách đảng trị để đưa dân tộc Việt Nam vào con đường làm đồng chí của dân tộc Nga và dân tộc Trung Hoa. Nói thẳng ra thì kẻ yếu làm đồng chí với người mạnh, thì người trước là chủ hầu của người sau.

Đứng trước sự chia rẽ dân tộc và cắt đất Việt Nam chúng ta sẽ xử sự như thế nào?

Hoặc giả về sau sẽ có tổng đầu phiếu để thống nhất lãnh thổ. Nhưng hỏi vậy ta có nghĩ tới thành quả của một cuộc tổng đầu phiếu để sống chung với đảng cộng sản để tam chàng? Ta có chịu rằng trên lãnh thổ Việt Nam chỉ có đảng đệ tam là có tổ chức chu đáo cả về hai mặt chánh trị và quân sự chăng? Ta có thấy chăng trong nước thiếu hẳn sự cân phân lực lượng giữa hai phe theo Cộng và không theo Cộng? Như thế ấy dù phe không theo Cộng có thắng thắm trong cuộc tổng đầu phiếu, phe này cũng cai trị không nổi, một khi phải sống chung với đảng đệ tam. Trong trường hợp đảng đệ tam làm chủ tình hình Việt Nam thì ta cũng nên có can đảm mà nói thật với đồng bào rằng nước Việt Nam sẽ là một hành tỉnh của Trung Hoa.

Phe Quốc gia không quên được rằng trong lúc mình chưa bắt đầu biết đi thì Việt Cộng đã chạy giỏi lắm rồi. Việt Cộng đã có trên 9 tuổi đầu, còn Việt quốc chưa có tuổi nào. Thì sống chung sẽ là không sống chút nào cả, cũng như ở Trung Hoa, Tiếp khác hay Ba Lan.

Trong lúc Việt Cộng tin tưởng đến cuồng tin lý tưởng của họ, thì phần đông phe quốc gia chưa thấy có lý tưởng nào để tin tưởng, ngoài sự tin ngưỡng tôn giáo.

Nói ra sự thật đau đớn này, không phải là muốn xô một số người chạy theo đảng Cộng sản. Có lẽ không cần phải xô đẩy ai, vì cái luật sức mạnh hấp dẫn đang huy động khắp nơi. Nói ra là để cho phe quốc gia nhận thấy con đường mình phải đi, nếu mình muốn tồn tại.

Ta cũng ghi nhớ rằng tân đồ Cộng sản, cũng như tân

GỬI CÁC NHÀ AI QUỐC VIỆT - NAM

đồ tôn giáo, là hạng người có đức tin mạnh nhất. Với đức tin ấy họ có thể làm nổi mọi việc, phá nổi mọi trở lực. Phương chi, họ là bộ phận của một tổ chức quốc tế, có gần 40 năm kinh nghiệm cai trị và lãnh đạo nhân dân. Rồi đây ta sẽ làm thế nào, cho còn giống nòi, còn tổ quốc, còn quốc gia dân tộc? Ất đây là câu hỏi mà các giai tầng nhân dân chưa theo Cộng đều tự đặt cho mình.

Tất cả chúng ta đều mong mỗi hòa bình trong độc lập và tự do. Vì không có hòa bình thì độc lập cũng không rồi, và không có độc lập thì không mong phát triển được sự sống còn. Nhưng, ta cần định nghĩa hòa bình, vì có hòa bình bất động, hòa bình chết, và hòa bình động, hòa bình sống. Giữa vợ chồng, nếu một người bị đàn áp vẫn có hòa bình, nhưng đây là hòa bình không phát triển, hòa bình chết. Trong một nước, nếu chỉ có một đảng cai trị, và dựng chế độ cảnh sát mà đàn áp các phần tử không theo đảng mình, nước ấy vẫn có hòa bình, nhưng đây cũng là hòa bình chết, như nước chết trong ao, lâu ngày nước ắt thối.

Những người nhận rõ điều ấy đều không ưng thứ hòa bình chết. Thà là thêm khổ nhọc để tranh thủ hòa bình sống còn hơn.

Trở lại câu hỏi, ta sẽ làm thế nào?

Chắc có người đã trả lời thế cho tôi rồi.

Từ ngàn xưa, cái lẽ tồn tại của loài người là tranh đấu; thì nay cái lẽ ấy vẫn còn giá trị; không những mà giá trị ngày nay càng rõ rệt hơn. Tranh đấu cũng là cần cù làm việc; nhưng phải làm việc có phương pháp, có chủ đích, có lý tưởng, có kỷ luật, và làm việc cho phúc lợi chung; đặt phúc lợi cá nhân trong phúc lợi chung ấy.

Chúng ta đều muốn có hòa bình dân tộc, thì điều kiện phải có trước hết là gây nên sự thăng bằng xã hội trên cái thế dân tộc. Mà muốn gây thăng bằng với kẻ khác, là ta phải có chủ lực, một thứ lực lượng một ngày một thêm phát triển, chứ không phải lực lượng phản động, lôi kéo con người thối lui, không cho tiến bộ.

Gây thực lực là cả một công cuộc tổ chức; lại phải làm gấp, làm ngày làm đêm, vì trong khi ta chưa có tuổi nào thì Việt Cộng đã nên 9 tuổi rồi.

Ta thấy Việt Cộng biến quốc gia thành hành tỉnh Trung Hoa, thì ta cũng đừng để quốc gia của ta biến thành hành tỉnh nước khác. Có như thế mới giữ được cái thế dân tộc mà người Việt Nam nào cũng mong mỏi.

Ta cho rằng Việt Cộng không điều hòa đời sống các giai tầng xã hội, thì ta phải nâng đỡ các giai tầng xã hội trong sự sống chung, sản xuất chung, hưởng thụ chung.

Ta thấy các nước phong kiến lụn bại vì không biết có nhân dân cần lao, thì ta phải lặn mình vào nhân dân cần lao, để tổ chức một quốc gia lấy nhân dân cần lao làm căn bản.

Nói tóm lại thì, trước mọi biến cố, dù không sống chung với cộng sản hay phải sống chung, ta chỉ có một con đường đi, mà là con đường mới. Con đường ta bị bắt buộc phải đi tự thuở giờ là con đường từ. Con đường mới của chúng ta phải là sanh đạo.

Con đường mới là con đường nỗ lực tranh đấu trên cái thế dân tộc, tranh đấu với toàn dân và cho toàn dân.

Ta phải có ngay một lý tưởng. Lý tưởng ấy đeo đuổi công lý xã hội.

Ta phải có ngay lập trường. Lập trường của chúng ta là bảo vệ đơn vị quốc gia dân tộc.

Ta phải cương quyết kiến lập một quốc gia dân chủ xã hội, lấy nhân dân cần lao về mọi ngành sản xuất làm căn bản.

Ta phải dẹp bỏ tất cả cái gì là phản động, làm cho dân tộc không phát triển được, nhân dân không tiến bộ được. Trong cấp thời:

Ở khắp nơi, ở mọi đoàn thể, mọi tổ chức, ta cần thành lập những ủy ban giác ngộ tinh thần, giác ngộ nguy cơ.

Đề rồi thành lập cái trục tranh đấu, theo đường lối mới của chúng ta.

Thì rồi, nội bộ của mọi đoàn thể sẽ được cải thiện, những mối tị hiềm, những sự tranh giành lợi quyền cá nhân, tự nó sẽ tan rã.

Nhiên hậu, sự đoàn kết nhân dân trên nền tảng sống chung, làm việc chung, hưởng thụ chung, sẽ thành sự thật, sẽ trở nên cụ thể.

Ta có vi nhân dân và với nhân dân mà tranh đấu thì ta mới có nhân dân. Có nhân dân ta mới có thực lực. Có thực lực rồi và biết giữ cái thế liên lập trên độc lập thì ta không còn sợ uy hiếp nào cả.

Nhưng ta phải cấp bách khởi công.

Phải có đủ đức tin rằng ta làm nổi việc ấy.

Trần Văn Sửu

(Viết tại Paris ngày 10 tháng 7 dương lịch 1954)

THÊM LỜI.— Saigon, chiều ngày 21 tháng 7 dương lịch: Nhận xét tình hình nội ngoại, báo Đời Mới trước hết cho bạn đọc biết rằng khó tránh sự rạch đôi sơn hà. Đến việc đầu phiếu để thống nhất là « gác chánh trị » mà dân tộc Việt Nam không tránh được.

(1) Tại Trùng Khánh năm 1946 Pháp thương thuyết cuộc đồ bộ lên Bắc Việt, trả lại các tổ giới Pháp ở Trung Hoa, Quảng châu Loan, cải thiện chế độ Hoa Kiều ở VN, bán con đường xe lửa Vân Nam v.v...

— Ở Bắc Việt có mỏ than Hòn gay, và hình như còn có ở nơi khác. Như thế ấy, thì thép, sắt, tungstene ở Quảng Tây, Vân Nam rất có thể hữu dụng để cho Trung Cộng xây dựng kỹ nghệ nặng ở Hoa Nam, như đã có ở Phụng Thiên. Chính Mao Trạch Đông rất lo sợ mất Hoa Nam, nếu không kỹ nghệ hóa vùng này.

Nghe đâu ở biên giới Bắc Việt còn có mỏ dầu hòa.

(2) Quan niệm của tôi: Sống chung với Cộng sản để tam trong khi chưa có thực lực, không có dân chủ, trong khi còn chế độ đảng trị và cảnh sát trị trong tay để tam là chết rìeng trong tay cộng.

— Có vấn đề sống chung là khi nào có đảm bảo dân chủ và đảng đệ tam không cầm quyền cảnh sát, không cầm vũ khí, không đủ sức tàn sát đối lập.

— Chống cộng để tam không vì ghét người theo đệ tam mà chính là chống chủ trương diệt tộc, diệt đảng phái, dẹp bỏ gia đình và tổ quốc.

Có thể kính nhờ tự do tư tưởng, vô luận tư tưởng gì, miễn là tự do ấy cũng được đảm bảo cho kẻ khác, và tự do không có nghĩa là đi một chiều một.

— Người theo chủ nghĩa Cộng sản để tam cũng là người, thì giữa loài người phải có tôn trọng phẩm giá con người. Nếu người theo đệ tam không tôn trọng phẩm giá con người khác tư tưởng, thì những người sau này cần tổ hợp lại đánh đổ chủ trương của đệ tam, mới có thể sống chung trong an toàn và hòa bình dân chủ.



Phụ nữ mới với danh từ mới

của THU TRANG

Mấy năm gần đây người ta thường dùng chữ MỚI, như chữ đời sống MỚI, giải độn MỚI, thanh niên MỚI, phụ nữ MỚI v.v... Hễ cái gì hơi là lạ, hơi hay hay... hoặc từ bao giờ chưa hề có, hoặc đã có người ta đều dùng chữ « MỚI » để định nghĩa.

Nhưng sự thật danh từ « MỚI » có dẫn đi như người ta tưởng không?

Người ta thường hay nói. Phụ nữ MỚI. Tại sao lại MỚI? MỚI về phương diện gì? Thế nào là phụ nữ MỚI?

Cái từ vào một số đông (có thể là đa số) phụ nữ giác ngộ, hiểu biết nhiệm vụ của mình đối với dân tộc, nên đã góp sức vào cuộc tranh đấu chung. Người ta gặt đầu khâm phục và cho rằng đây là phụ nữ MỚI.

Nhìn vào một số phụ nữ trí thức khá, tham gia trong một công việc giúp ích cho xã hội, địa vị, trách vụ cũng quan trọng và cao cấp ngang hàng với bên nam giới. Người ta khen: Phụ nữ Mới có khác.

Nhận xét thấy một số phụ nữ tự giác quyền bình đẳng giữa nam nữ, không chịu lệ thuộc dưới những hình thức quá bất buộc. Họ học hỏi, rèn luyện để có một nghề nghiệp, chức vụ tạo cho mình một cuộc sống độc lập căn bản. Người ta cũng nói: Phụ nữ Mới khá quá!

Trong đời sống hàng ngày, người ta va chạm vào một số phụ nữ tiến bộ, có nhiều năng lực làm việc, họ chen vai thích cánh với nam nhi để theo đuổi chí hướng, mục đích, lý tưởng của họ. Họ thực hành phương châm « tranh đấu để sống » vì thế họ gây nên được sự nghiệp trong mọi ngành, kinh tế, văn hóa, chính trị v.v... Thỉnh họ kính ngạc: « Phụ nữ bây giờ Mới quá! »

Xét đoán quan niệm hân nhân và luyện ái của đa số thiếu nữ đã thay đổi — Nghĩa là họ không còn tha thiết câu « Pát cao dâng bất thành phu phụ » họ không còn chạy theo bầy cạp, đĩ, vị, tiền bạc của người thanh niên, mà chỉ tin vào chân giá trị sự thật, không quên giải cấp, giàu nghèo làm cho giới nam nhi ngạc nhiên: « Phụ nữ MỚI đây? »

(Đọc tiếp trang 31)

Bạn Nguyễn Hanh (Huế):

Lúc chưa có vợ tôi nguyện sau này: một là gặp vợ thật khôn, hai là gặp vợ đại để về dục vọng, chứ đừng gặp cái thứ trong trong, nết nết. Nhưng nay tôi gặp người vợ trẻ quá, có ta chưa hiểu việc đời gì cả.

Không may tôi bị đời đi xa, vậy ông có phương pháp gì nhờ ông bày về họ mặc dầu ở xa cũng có thể dạy vợ được khỏi phải áy náy.

TRẢ LỜI — Bạn đừng lo, « trăng đến rằm thì trăng tròn » mà. Về lại mặc dầu ít tuổi nhưng nếu « hiền thể » của bạn giòng dõi gia giáo chịu ảnh hưởng của con nhà nề nếp thì đâu là có vắng đức « lang quân » đi nữa cũng không sao. Miễn là bạn có đủ « đức » để cho nàng, tin tưởng rằng bạn « xa mặt nhưng không cách lòng », không phụ nàng không lừa dối nàng. Luôn luôn gửi thư về cho nàng để tỏ rằng không bao giờ quên « yêu » cả. Đàn bà hay buồn tủi, chứ không như chúng mình đâu. Và tốt hơn nữa bạn còn mẹ hiền thì bạn đề nàng về phụng dưỡng mẹ già, gia đình. Mẹ bạn coi sóc xem đàn ông cũng như con là yên tâm lắm lắm.

Bạn N.T.T. (Mimot Cao mên):

Tôi làm công cho nhà máy thuộc một hãng cao su. Hàng ngày tôi rất chăm tấc cấc thất độ của một người giám thị nhà máy đó. Người này có những tư cách rất bỉ ổi là trêu ghẹo thiếu nữ làm việc dưới quyền điều khiển của mình. Nếu có nào không chịu làm vừa lòng y thì sẽ bị y kiểm chuyện hành hung. Vợ tôi cũng bị chung số phận, nên anh em chúng tôi rất ấm tấc nhưng rất sợ y trả thù vì y là người có thế lực hơn ai hết.

Vậy làm thế nào để y giác ngộ mà bỏ những tật xấu chó má ấy đi?

TRẢ LỜI — Chắc ông không quên, ngày bé ông đã học trong « Quốc văn giáo khoa thư lớp tư » một bài rất lý thú, đại khái rằng:

« Có người đi đường gặp một tảng đá to chắn ngang lối, để không làm sao lách chân qua được. Sau phải đợi có một toán người cùng mắc nghẽn hợp nhau lại mới đẩy tảng đá sang một bên. »

Đây cũng vậy nếu một mình ông « ôm hận » vì thế cô thì chật vật đấy. Nhưng dám chực ông chớ ông kia cũng cùng « ôm hận » vì bị người ta đã quá tròn dưng uy thế để « tự do làm chồng » một cách bất hợp pháp như vậy thì không có thể tha thứ được.

Phải đoàn kết nhau lại mà tạo thành một sức mạnh để ứng phó với mọi trường hợp.

Tôi nói sức mạnh đây không phải là sức mạnh đâm dĩa theo cái nghĩa của thời nguyên thủy, mà sức mạnh đây đối với LỄ PHẢI, với PHÁP LUẬT. Vì bất cứ ở đâu, với một chính thể nào, pháp luật cũng không trừ, không giảm nẻo trước cử chỉ hành động phạm pháp, của bọn lưu manh cậy uy thế để mà đàn áp bức hi hà hiếp dâm dân cùng.

Nếu các ông làm ngơ không lột mặt tên « sâu mọt » trong xã hội sa đọa tức là các ông cũng « đồng lõa » với chúng để chúng quen thói mà hoành hành, và các ông đã không đủ đức tin ở lẽ phải, không « thêm » mong có cái quyền tối thiểu của con người (!) các ông đã phủ nhận « công bằng và bác ái » của những kẻ hữu quyền đối với con dân gần cổ bé miệng! Các ông đừng sợ họ trả thù. Tôi tin rằng « chính phủ » cũng có mắt để trừng trị cái bọn dám cả gan dựa vào thế lực mà làm bậy đấy.



Họ không để « con sâu làm rầu nồi canh » đâu mà lo. Khi có sự đồng ý với nhau thì chờ hôm nào tên lưu manh có « máu 35 » ấy xử sự thì cứ việc trí hờ lên để có chứng cứ quả tang. Rồi chỉ việc ứng dụng cái bài học thuộc lòng

ngày xưa ngày xưa mà các ông đã học là: « Đoàn kết nhau lại mà đẩy hòn đá chắn lối đường đi ». Sau cùng điều quan trọng không kém là: bắt câu nếu muốn có một sức mạnh thì 10 người, trăm, nghìn người cũng phải như một.

Bạn Ngọc Mai (K.B.C. 4206):

Tôi đã lỡ yêu một người bạn gái gần một năm nay, nhưng có một người cũng yêu rằng, mà yêu một cách tha thiết lắm, người ấy lại là bạn chí thân của tôi, địa vị tôi hiện giờ rất khó giải quyết, được yêu thì mất bạn mà lại thêm phân xích méch, tổn thất lương tâm. Vậy nhờ ông có cách nào bày vẽ hộ cho.

TRẢ LỜI — Bạn nên bình tĩnh mà xét đoán xem có phải ông « bạn quý » của bạn là chỉ thân không? Nếu là chỉ thân thì không bao giờ lại đi yêu tranh người yêu của bạn bao giờ. May là đang thời kỳ yêu đấy. Vì phỏng mà bạn thành gia thất thì những ông « bạn vàng » ấy có thể làm tan cửa nát nhà của bạn được lắm. Nạn « đĩa bay » đấy.

HOÀI VINH

(xem tiếp trang 41)

ĐỜI MỚI số 124

KHÔNG PHU TỬ hình như cũng đã cảm thấy rằng: có khoa học mà không có tư tưởng thì lại còn nguy hiểm hơn có tư tưởng mà không có khoa học nhiều lắm nữa. Ngài đã có bảo: « Suy nghĩ mà không n,hiên cứu thì con người chỉ thành hão huyền thôi, chứ còn nghiên cứu mà lại không suy nghĩ thì thật là một tai nạn lớn ». Về thời Ngài, chắc Ngài cũng đã gặp phải nhiều hạng nho sĩ thuộc vào cái loại « học không nghĩ » nọ, nên Ngài mới thốt ra lời cảnh tỉnh, chỉ lý và rất có lợi đó, nhất là đối với các trường ốc tân thời. Thì rõ ràng là nền giáo dục và quy chế của nền học chính hiện nay đại thể vẫn có khuynh hướng khuyến khích cái giới đề làm hại cho cái khôn, và vẫn coi sự tìm biết là một cứu cách; hình như cho rằng hề biết nhiều là đã thành được một con người có giáo dục rồi đấy.

Song thử hỏi xem: tại sao ở chốn học đường bây giờ Tư tưởng lại bị hắt hủi như vậy? Tại sao hệ thống giáo dục đã biến đổi sự vui vẻ theo đuổi học hành ra thành một trò máy móc tích lũy kiến thức đơn điệu, giở giết và thụ động như vậy chứ? Tại sao ta lại cho kiến thức là quan trọng hơn tư tưởng? Vì đâu đến nỗi ta gọi một gã Tú tài là một người trí thức, chỉ bởi tại y có theo học đúng một số giờ hợp lệ nào đó về các môn tâm lý, sử ký trung cổ, luân lý và « tôn giáo » thôi.

Vì đâu lại có những nhãn hiệu về trường ốc và lại có đủ thứ văn bằng, và vì đâu trong tâm trí đám học sinh văn bằng lại chiếm mất chỗ của mục đích chính đáng của nền giáo dục?

Lý do đơn giản lắm. Sở dĩ có được một hệ thống đến như vậy là bởi nỗi ta đã hun đúc thanh niên thành những mở một, in như ở trong một xưởng máy, và bất cứ thứ gì đã sản xuất ở trong một xưởng ra thì đều bị rèn luyện theo một hệ thống cơ giới và chết chóc cả. Để bảo vệ uy danh của mình và để làm cho sản phẩm của mình có tính cách hàng mở một, thì nhà trường bắt buộc phải lấy văn bằng ra đề mà chứng thực cho các sản phẩm chứ. Do đó mới cần đến những trò về xếp bảng thứ tự, trò tính điểm, đọc bài, thi cử, sát hạch. Toàn bộ hợp thành một diễn trình hoàn toàn hợp lý không tài nào chệch lệch được nữa. Song ác quả của thi cử và sát hạch một cách máy móc thật là khắc bạc quá sức tưởng tượng. Vì chúng tức thời trối chốt người ta vào việc ghi nhớ các sự trạng nhiều hơn là vào việc mở mang khiếu lịch lãm hay trí phê phán.

Xưa kia tôi đã từng làm thầy giáo và tôi thừa biết rằng đặt một tràng câu hỏi về niên đại lịch sử thì dễ dàng hơn là vận vẹo nhau về những ý kiến còn mơ hồ liên quan đến các vấn đề cũng còn mơ hồ. Mỗi nguy hại của một hệ thống như thế ngụ ở chỗ chúng ta bị ròn đến sự quên khuấy mất lý tưởng đích xác của giáo dục, vốn là như tôi đã nói: Sự mở mang nguồn thích thú về sự tìm hiểu. Bao giờ cũng vậy, nhờ lời dạy của đức Không văn cổ ích lắm; Ngài có bảo: « Môn học, căn cứ ở sự nhớ nhiều chuyện, đâu có phải đánh giá nổi một người cho việc giáo hóa thiên hạ ».

Xưa kia tôi đã từng làm thầy giáo và tôi thừa biết rằng đặt một tràng câu hỏi về niên đại lịch sử thì dễ dàng hơn là vận vẹo nhau về những ý kiến còn mơ hồ liên quan đến các vấn đề cũng còn mơ hồ. Mỗi nguy hại của một hệ thống như thế ngụ ở chỗ chúng ta bị ròn đến sự quên khuấy mất lý tưởng đích xác của giáo dục, vốn là như tôi đã nói: Sự mở mang nguồn thích thú về sự tìm hiểu. Bao giờ cũng vậy, nhờ lời dạy của đức Không văn cổ ích lắm; Ngài có bảo: « Môn học, căn cứ ở sự nhớ nhiều chuyện, đâu có phải đánh giá nổi một người cho việc giáo hóa thiên hạ ».



CÁI THÚ HIỂU BIẾT

II

đó là điều kiện tuyệt đối để một người thành ra có giáo dục được rồi đấy. Tôi ấy ư, tôi hết sức là có giáo dục, mặc dầu là tôi hết sức bối rối về chuyện thù phủ của nước Y Phô Nho, và biết bao nhiêu lần tôi cứ lúng túng hỏi cho Havane là tên một hòn đảo gần Cuba. Mỗi nguy hại của cái thứ học tập theo kiểu đó là nó điền vào óc thiên hạ cái ý niệm cho rằng người nào đã theo được một ít lớp học, ấy thế là tự nhiên biết nổi tất cả mọi điều mà một người trí thức phải biết rồi đó chứ. Vậy thì hoàn toàn hợp lý đi rồi, cái sự một vị Tú tài tất là thôi không phải nghiên cứu hay đọc sách gì nữa, khi mà y đã rồi bỏ ghế nhà trường, vì y đã học hết tất cả mọi điều phải học rồi cơ mà.

LÀM NGŨ ĐƯỜNG viết

Ta cần phải thấm nhuần lấy ý niệm này là điều hiểu biết của người ta có thể phát hiện ra ở bất cứ dưới hình thức nào. Trang Tử đã rất hữu lý khi ông dạy rằng: « Hỏi đi! đời ta thì có giới hạn mà sự hiểu biết thì làm gì có biên cương? »

Xét cho cùng thì sự theo đuổi học tập chỉ là cuộc thám hiểm một tân lục địa thôi, hay, như lời Anatole France, « một cuộc phiêu lưu của tâm hồn »; vậy thì mãi mãi nó vẫn là một thú vị, chứ không phải là một tội lệ, khi nào vẫn giữ nổi được cái trí thám hiểm, vốn là một nguồn trí lực dồi dào, tò mò, phiêu bạt. Thế thì, đáng lẽ phải chịu đựng một sự tích lũy giở giết, đơn điệu và thụ động về kiến thức thì ta hãy thừa nhận lấy nguồn Lý tưởng về sự thích thú có tính cách cá nhân, chủ động và tăng tiến. Một khi mà đã bãi bỏ được các thứ văn bằng, các thứ điểm tốt, điểm xấu đi rồi, hay xét chúng theo đúng giá trị của chúng rồi thì sự theo đuổi học hành mới hóa ra chủ động được, vì học sinh ít nhất cũng bắt buộc phải tự hỏi xem: tại sao mình lại học tập?

Thời nay thì toàn thể học sinh đều đi học là cốt học cho vị ân quan giữ việc phát bằng, và rất nhiều học sinh tốt bậc nhất thì học cho cha mẹ, cho giáo sư hoặc cho vợ yêu của họ sau này, để cho khỏi mang tiếng là bội bạc với những kẻ đã phí bao tiền bạc cho họ, hay cho được đền ơn một ông bà thầy vừa dễ thương vừa yếu nghề, hay là cho kiếm được ra đồng lương cao, một khi họ ra khỏi nhà trường. Bao nhiêu ý niệm như vậy há lại chẳng phải là những ý niệm phi nhân ư?

Sự theo đuổi Kiến thức bao giờ cũng phải là một công việc riêng tư, của từng người, có thể, chỉ có thể thì giáo dục mới thành được một thích thú, và mới tích cực, mới chủ động được thôi.

QUẢN VĂN dịch

KỶ SAU:

• Nghệ thuật là gì?

ĐỜI MỚI số 124

Điềm qua nội dung thi phẩm HƯƠNG MÙA LOẠN

của MỘC ĐÌNH NHÂN



— Người ta sáng tác văn nghệ để làm gì? Cho ai?

Câu hỏi tôi đặt ra đây có vẻ hơi «khuya khoắt» rồi...thì phải, nhưng tôi muốn đặt câu hỏi thường thức này một lần nữa khi đọc «HƯƠNG MÙA LOẠN» của Mộc đình Nhân; một cái tên có thể gọi là mới trong làng thơ văn.

Đặt câu hỏi tất phải giải đáp. Vậy người ta sáng tác văn nghệ để làm gì? và sáng tác cho ai?

— Văn nghệ sĩ sáng tác văn nghệ không ngoài mục đích coi mở cõi lòng mình, giải bày tư tưởng để thông cảm và giáo hóa độc giả.

— Và Văn nghệ sĩ sáng tác cho ai? nếu không phải là cho đại đa số quần chúng cùng thụ hưởng tư tưởng và nguồn cảm của mình.

Trở lại vấn đề HƯƠNG MÙA LOẠN, Đọc đầu đề, hẳn độc giả có cảm tưởng là gần 80 trang giấy này sẽ bốc lên toàn mùi thuốc súng, khiến ta sẽ quay cuồng, uất hận, bi ai, đau khổ cho hướng khói của một thời đại loạn. Mộc đình Nhân sẽ lột trần tất cả thảm cảnh của thời loạn, Mộc đình Nhân sẽ làm bốc lên hết HƯƠNG MÙA LOẠN... nhưng, sự thật của HƯƠNG MÙA LOẠN sẽ được phân tích dưới đây, có phải thế chăng?

I.— Từ Tình ly hương tới Hương mùa loạn

Đây là hai bài thơ tâm sự cùng những người bạn đường của tác giả. Bài Tình ly hương tả cuộc tái hợp giữa tác giả và một người bạn đồng hương, hai người cùng ngắm ngời nhớ cố quán và ước mơ ngày thanh bình trở lại.

Hương mùa loạn, bài thơ diễn hình, tác giả đã mô tả cuộc đời của một thanh niên xứ Nghệ, nơi:

« Có sông lớn dâng cao, có thuyền qua
Chu Lễ »,

Có Lam Sơn khởi nghĩa, có cả một
lịch sử oai hùng.

Chàng trai đó đã làm gì?

— Chàng ra đi, đi đến một phương trời vô định, tất phải sống trong thực tại hoang mang, bế tắc. Cùng bắt bạn với tác giả, đồng một định hướng.

Cho nên mới:

— « Tự trôi ra đi.
Tình ta chung một thuở.
Duyên nợ buổi ban đầu.
Long đong đường sự nghiệp.
Luyến mãi kiếp tâm đầu.
Chưa cày trong bước lao đao ấy.
Hai ngã đứt ta một hướng lòng.
Anh kẻ thuyền đi không bến đậu.
Tôi xuôi trắng nước hẹn về đâu. »

Phải chăng giữa thời tao loạn, cây viết của tác giả đã toát ra hết sức mạnh bản thân để mang đến sự bế tắc, hoang mang, vô định hướng cho thanh niên thế hệ (?)

bài của DUY SINH

Trước tiên ta cần phải phân tách chữ LOẠN.

— Có hai thứ loạn, cũng như có hai thứ lãng mạn.

— Một loại lãng mạn tiêu cực dẫn đến chỗ chết.

— Một loại lãng mạn tích cực tô thắm thêm sự việc, mà người ta gọi là « lãng mạn cách mạng »

Loạn cũng vậy:

— Có người quan niệm Loạn dẫn đến truy lạc, thối tha, tan rã, bế tắc.

— Có người lại quan niệm Loạn thay đổi cơ cấu xã hội, cải thiện lề lối sống con người, làm xã hội trở nên tươi đẹp hơn.

Loạn của Mộc đình Nhân là một thứ «loạn cá nhân», loạn bản thân của tác giả, chứa đựng một thứ loạn tình bạc nhược, cô điển, lạc hậu. Loạn nhớ vô ý thức. Nói tóm lại Loạn của Mộc đình Nhân không phải là thứ Loạn của cơ thể xã hội. Nó chỉ là một thứ loạn thần kinh của cơ thể tác giả, mà cả nhân tác giả chỉ diễn hình cho một tầng lớp thanh niên sa đọa, yếm thế. Tất cả những điều tôi nói trên thể hiện trong những bài thơ sau đây:

THU BIỆT.— (Họa bài «Mộng Thu» của nữ sĩ Hoan Châu):

« Tôi đời chinh chiến sống cô liêu,
Nhưng tình tôi vẫn ngọt thương yêu,
Sống trọn ly loạn cùng thôn nữ,
Lòng lạnh có đơn thăm dụ nhiều »

Ta nhận thấy một sự mâu thuẫn lạ lùng, chứng tỏ tác giả bị bật hẳn ra ngoài cuộc sống nên mới sống đời

chinh chiến mà vẫn cô liêu, vì phần đông ai cũng cảm thấy hòa mình vào đời chinh chiến, đời sống tập đoàn.

Tác giả bị bật ra ngoài lẽ cuộc sống nêu mới:

— « Sống trong ly loạn cùng thôn nữ
Lòng lạnh có đơn thăm dụ nhiều »

— « Luôn tâm thu rồi tới nhớ thương,
Tháng ngày mãi miết với vần chương.
Cho lòng quên hết những sao vẫn,
Sống kiếp tâm đầu — kiếp vần vương. »

Thi nhân đã nhớ thương suốt tám năm tròn chinh chiến rồi lao mình vào văn chương để quên hết khối tình dang dở, nhưng thi nhân vẫn bị khép chặt trong kiếp vần vương và:

« Đã có nhiều đêm tôi gắng quên,
Tháng ngày mãi miết cố quên thêm
Nhưng hình nàng khắc in sâu lắm
Tận mãi hồn tôi, giữa trời tìm ».

Tất cả tám năm theo dõi văn chương chỉ để quên và để nhớ một mối tình rất thường đã qua (!)

Thế rồi thơ đáp lên bằng lưu niệm, toàn là thương thương, nhớ nhớ, vu vơ:

— « Em đi để lại tạo thơ... ngày,
Đề anh đọc mãi, đọc mãi say.
— Yêu người thiếu nữ đau thương ấy
Giờ sống nơi nào? Hối gió mây ! »

Nắc lên với gió cùng mây, chưa đủ.

Tác giả còn mộng, còn mơ:

— Mộng tìm người đẹp bên Hoan Châu,
Cùng nàng trao gửi một đôi câu
— Nói lên lòng thầm tình trai Việt,
Của Mộc Đình Nhân yêu mến Châu ».

Không ai cấm người ta yêu nhau, nhớ nhau, khóc nhau, mơ nhau, « loạn » vì nhau, nhưng chỉ cần một điều kiện là những cái yêu, nhớ, khóc, loạn kia để một mình mình chịu, một mình mình hưởng thôi, đừng bắt thiên hạ chịu lấy những thống khổ vu vơ đó. Ở đây cũng vậy. Ông Mộc Đình Nhân nhớ, thương, khổ, yêu bà Hoan Châu thì cứ giữ « độc quyền » lấy một mình, việc gì phải kéo cả « tình trai Việt » và kéo cả một số độc giả vào làm nạn nhân chứng kiến « Tình trai Việt » có yêu bà Hoan Châu đâu và nhân dân có được « hân hạnh » là ông Mộc Đình Nhân đầu nào! Rõ khổ!

« ĐÊM MƯA » của Mộc Đình Nhân như thế nào?

— « Thao thức đêm dài nghe mưa rơi
Nghĩ mình áo mỏng kiếp chia phôi.
Nhưng sao lòng vẫn yêu vương vẫn,
— Chẳng thấy nàng đâu! Chỉ có tôi ».

Suốt ngày suốt đêm cảm thấy đời lạc lõng vì thiếu một người đàn bà, Thảm hại thay cho « chiến sĩ » (!)

Nào đã hết:

— « Đã biết đời mình kiếp mưa rơi
Chiến chinh cái bụi bốn phương trời ».

— « Chắc hẳn trong giây phút này,
(đọc tiếp trang 40)

ĐỜI MỚI số 124



GỒI đây, thu hình trong căn nhà, trong bóng đêm của rừng, cột, rui kèo, tường đá, mà còn bảo chưa

đủ mát. Nhiều người kháo miệng với nhau: « Sáng lên một cái là ngọn nắng như đốt, như cán vào da ». Cái thiều số « ông bà lớn, « ông bà nhỏ » ấy, làm như không gian sắp đứng dừng, quả đất sắp nứt nẻ.

Ngoài kia, nắng lên màu vàng rực. Cây rung bóng lá trước làn gió hiu hiu. Chim sẽ chiêm chiếp gọi đàn, xoe những cặp cánh tròn xoe màu cánh sen nhảy nhót giữa sân gạch, rồi vội quần tụ trên mái ngói vì vừa

bắt chợp đôi mắt sáng long lanh của chú tam thề bên hàng xóm. Một cái

mỏi rơi, một hạt thóc đỏ, những tiếng kêu nổi lên

nhau nghe vui tai.

Trên hàng rào gai, những quả bát bát đỏ mọng, leo nhằng nhịt, chấm từng đốm sáng, làm đom với bầu trời xanh lơ, không gọn nét mây.

Nắng lên! Sức sống dạt dào trong vũ trụ, trong khung ánh sáng có sức hâm nóng mọi tế lạnh, đời bại, hoang phế, cả những gì ngã gục và quy hàng.

Bộp, bộp! Cheng! Cheng! Chát!... Trên toà biệt thự đằng kia, những người thợ nề, thợ của đang phá tiếp một góc tường đổ, vơ nổi chiếc rui gậy, trước đây bị chiến tranh tàn phá. Họ cặm cụi làm công việc kiến thiết ấy, thỉnh thoảng tán chuyện, họ hát để quên nhọc. Mồ hôi nhỏ giọt trên chiếc lưng gù xạm nắng — thật quả của sức lao động bán rẻ qua bốn phương đất nước — trưa nay sẽ vui chan hoà trong nắm cơm đùm, gói ruốc khô, là phần thưởng độc nhất, của họ.

Nắng lên cao. Hơi nắng ngút mờ chân trời. Những tia sáng chảy ràn rụa trên đường cái. Luồng gió nóng ngái ngủ quạt tất cả những cùm lá úa đỏ rào rào xuống mặt đường, rắc từng chiếc dòn rơm, uồn cong, trên mặt sông nước đục chảy xuôi. Nắng và gió không mây may xúc động mang về nơi cô tịch những nỗi niềm héo hắt, tàn lụi, chết chóc.

Người lính ngoại quốc cạnh bên chiếc công sát, lim dim đôi mắt, ôm quàng khẩu súng vào ngực, chừng đang ước lượng thời gian. Hân ngời đó, chết cứng như một pho tượng sống.

Người lính ngoại quốc cạnh bên chiếc công sát, lim dim đôi mắt, ôm quàng khẩu súng vào ngực, chừng đang ước lượng thời gian. Hân ngời đó, chết cứng như một pho tượng sống.

Người lính ngoại quốc cạnh bên chiếc công sát, lim dim đôi mắt, ôm quàng khẩu súng vào ngực, chừng đang ước lượng thời gian. Hân ngời đó, chết cứng như một pho tượng sống.

Người lính ngoại quốc cạnh bên chiếc công sát, lim dim đôi mắt, ôm quàng khẩu súng vào ngực, chừng đang ước lượng thời gian. Hân ngời đó, chết cứng như một pho tượng sống.

Người lính ngoại quốc cạnh bên chiếc công sát, lim dim đôi mắt, ôm quàng khẩu súng vào ngực, chừng đang ước lượng thời gian. Hân ngời đó, chết cứng như một pho tượng sống.

Người lính ngoại quốc cạnh bên chiếc công sát, lim dim đôi mắt, ôm quàng khẩu súng vào ngực, chừng đang ước lượng thời gian. Hân ngời đó, chết cứng như một pho tượng sống.

Người lính ngoại quốc cạnh bên chiếc công sát, lim dim đôi mắt, ôm quàng khẩu súng vào ngực, chừng đang ước lượng thời gian. Hân ngời đó, chết cứng như một pho tượng sống.

Người lính ngoại quốc cạnh bên chiếc công sát, lim dim đôi mắt, ôm quàng khẩu súng vào ngực, chừng đang ước lượng thời gian. Hân ngời đó, chết cứng như một pho tượng sống.

Người lính ngoại quốc cạnh bên chiếc công sát, lim dim đôi mắt, ôm quàng khẩu súng vào ngực, chừng đang ước lượng thời gian. Hân ngời đó, chết cứng như một pho tượng sống.

Người lính ngoại quốc cạnh bên chiếc công sát, lim dim đôi mắt, ôm quàng khẩu súng vào ngực, chừng đang ước lượng thời gian. Hân ngời đó, chết cứng như một pho tượng sống.

ĐỜI MỚI số 124

Đôi giày da bọc lấy đôi chân thô kệch của hân, giờ đây là hai vòng sắt đóng chặt hân vào ghế ngồi. Hân tựa lưng vào thành gạch, bề quệp vành mũ vải xuống mang tai, cố tìm thêm một sức mát. Trên đầu hân, cây ngọc lan tỏa bóng lá lung linh. Chà! Phiên gác tối nay của bạn hân sẽ có thêm mùi hương dịu dịu của hoa « con gái ấy » quện lấy hai cánh mũi phập phồng quen sống bằng ước vọng. Rồi bạn hân — và cả hân nữa biết đâu! — sẽ có vinh dự tận hưởng chút thơm tho ngoài rìa tòa dinh thự nguy nga. Thương thay cho những ý nghĩ hữu hạn, những cảm giác tâm thường mộc mạc.

Trong lúc ấy, xa hơn, trên ai vắng, đề trần ngự giải biên thù có « mắng

NẮNG SÁNG LÒNG TRINH

tùy bút của PHAN LINH

trúc, măng mai» bao nhiêu người cùng mặc áo cầu vồng như hân một kiểu, phải khổ nhọc mà chẳng bao giờ biết « phần nân cùng ai ». Giờ đây, cây súng trần ai của người lính biên phòng, hép nồng súng đã hầu như bị uốn cong trước sức ép của vũ trụ và cả của lòng anh; một đường là tia nắng xói xia trên nét mặt co lại, dãn ra, một đường là sự xung đột tư tưởng nung đến cao độ giữa anh và kẻ thù không cùng đập đất.

Ý nghĩ của ta, và cả nhân sinh quan sống trong trời đất, cùng thay đổi theo triều dâng dẫu cao.

Có bên đường, kẻ du hành dầm dấp trở nên héo úa, cần cỏi, chỉ cần những chiếc rễ xơ, cứng đầu, đang đợi sương đêm tằm qua lòng đất, nuôi sống lại những tế bào.

Hơi nắng ngùn ngụt bốc lên từ những ruộng, hão, lỗ cống đen tối, hơi hám nhất.

Đây rồi, mặt thật của hè phố đang



cổ che đầu bằng màu sắc, bằng hương vị cầu nong!

Lật trái lên tất cả những gì lên lút, thăm vụng trong đêm tối tâm thế kỷ, cả những khối óc chất chứa, thối tha của con người thế gian!

Ảnh nặng còn đậm chéo qua từng khung cửa ngục tù tối om như mực tàu, đọng nhiều mùi tanh của máu ứ. Bao nhiêu chiếc đầu trọc lác lư, bao nhiêu cái lưỡi lặc lè, bao nhiêu chữ số đếm từ 0 đến 9, biến thể thành nhiều con số ngàn, số vạn, găm trên ngục những tù nhân chiến tranh của nhiều màu da, nhiều chủng tộc.

Ngọn bão nắng đã phá đổ những thành trì ngăn cách nhau, xung đột nhau từ vạn cổ, khai thông những biên giới vô hình.

— « Kem cây, kem gói đây! »

Đứa bé tiếp tục lê bước. Hai thùng kem nặng chình

chịch bất chéo qua đôi vai gầy; riết lấy chiếc ngực lép kẹp, thoi thóp..

— « kem đây! »

Yên lặng. Không một tiếng trả lời vọng lại. Chỉ có ánh nắng phả vào cây rơm vàng hực, chói chang. Trước mặt hân từng mạch nắng bốc rung rung. Thoảng như có tiếng hát của đồng quê:

« ... Hết mùa toác rạ, rơm khô,
« Bận về quê bạn, biết nơi mà tìm. »

Nghe trong xương tủy sục lên niềm vui buồn tê lạnh,

Nắng lên! tia nắng sống, tia nắng reo vạn nguồn vui được mùa của lớp dân cây đi tập tễnh trên khắp nẻo đường quê. Nghe có mùi hương quện vào tiếng sột soạt trong rạ xộp xộp hạ canh.

Mồ hôi và máu của người nông dân còn đỏ mãi để làm nhuận thực mành đất khô, thiếu màu mỡ. Nghe đây, điệp khúc muôn đời còn biến động:

« Nắng cháy sém da,
« Mồ hôi xáo trộn, vào sôi đá...
A ha! ».

Ngoài kia, giữa lòng sông đục, nước và nắng đã kết thành đôi bạn cố tri,

im lặng mà huyền ảo hơn cảnh sống huyền ảo bằng xe ngựa, bằng lụa là, bằng lớp sơn vàng mã giữa đô thành.

Điều đáng kể nhất trong thực tế là nắng vẫn giữ trọn tiết trinh của mình. Dù muốn hay không, không một ai làm vẩn đục được cái NẮNG TRÊN KHÔNG TRUNG VÀ GIỮA MUÔN VẠN THẾ HỆ.

Bên giường sông đục.

PHAN LINH



đất cát ẩm ướt và thâm lại vì trận mưa Qiem qua, chạy ngồng ngoẻo giữa hai bờ cỏ lục rồi mái hút sau dãy cây ở chân trời. Mây đục kết nhau lại từng lớp, dựng chông như dáng núi giữa trời xanh.

— Trời trở gió, Nguyên ạ!
Nguyên lặng lẽ bước. Câu nói của Phương, tự nhiên rơi sâu vào lòng anh một cách thấm thía và làm cho anh có nhiều ý nghĩ. Nỗi buồn của những kẻ bước đi giữa đoạn đường đầy gió lạnh, chiều nay, anh mới cảm thấy một cách sâu xa, chua xót, anh chậm rãi nói với bạn những ý nghĩ từ lâu anh gói ghém tận đáy lòng.
— Nhưng biết làm sao bây giờ! Chúng mình là những kẻ đang đi giữa mưa gió...

Phương đưa mắt nhìn Nguyên rất nhanh rồi nhìn vào những lá cỏ sắc. Câu nói không đầu vào đầu giữa anh và Nguyên, anh nghe rất rõ. Anh đáp và lắng nghe tiếng chân bước đều trên cát ướt. Anh nhớ lại những hôm nào anh cũng lắng nghe bước chân đi và không biết vì sao anh lại liên tưởng bước chân của người mẹ già đi chợ về sau lối xóm. Hình ảnh của người mẹ già ấy, chiều nay lại đến với anh và làm cho anh cảm động. Anh thấy anh tâm thường quá giữa cuộc đời phù hoa và diêm đẩu. Một nỗi bất công âm ỉ từ lâu trong lòng vụt chớp dậy. Anh thốt nên lời:

— Thế nào rồi tao cũng chuyển hướng được cuộc đời!

— Mày bảo sao?

— Thế nào rồi tao cũng chuyển hướng được cuộc đời...

Nguyên mỉm cười, chưa chát. Anh nhìn những đám mây dựng nên những bóng núi ở lưng trời, những bóng núi nặng nề, không xê dịch như những cái gì đã từng đè nặng trên hồn anh. Và anh nghĩ đến những ước vọng mà anh đã ấp ủ trọn đời, những ước vọng chưa bao giờ thỏa mãn. Anh đưa tay, bảo Phương:

— Mày xem, những đám mây đã dựng lên những bóng núi. Mày có bao giờ nghĩ đến những bóng núi đã ngăn cách lòng người và mày có bao giờ nghĩ đến một ngày kia chúng mình sẽ

quét tan những bóng núi kia không?

— Tao cũng đã nghĩ nhiều như mày Nguyên ạ! Nhưng trong phút giây này, tao thấy tao bất lực. Một cuộc sống vĩ đại không thể đến với đời sống tầm thường của tao.

— Mày biết không, hôm qua bao nhiêu gió lạnh đã đổ về trên mái tranh đơn, trong đó có một bà già và một thằng trai tay trắng.

HOA TRANH

Phương đưa tay lên không gian rồi buông thõng xuống. Anh ngừng lại, không nói. Anh nghĩ đến bao nhiêu gió lạnh đã lùa trên mái tranh năm này qua năm khác, đã làm giá buốt lòng trai và làm bạc tóc mẹ hiền. Những mái tranh xa, chiếc này dựng sát chiếc kia khiến anh nghĩ đến những kẻ cũng nghèo nàn như anh và có lẽ là hơn nữa, đang sống âm thầm qua những ngày mưa gió. Anh không

TẢN TRUYỆN CỦA THANH THUYỀN

biết « họ có biết đau khổ hay không? » Hay là mưa nắng và đau khổ của cuộc đời đã làm lờn cảm xúc. Riêng anh, anh chưa đến nỗi quá nghèo như họ, nhưng anh luôn luôn bất mãn và nguyên rủa sự bất công. Anh ước ao có ngày nói được sự bất công ấy...

— Phương! Tao hân hạnh không đến nỗi phải có một hoàn cảnh như mày. Nhưng tao nghĩ, dù hoàn cảnh nào ta cũng có thể vượt lên khỏi nó để làm những việc khác.

— Mày nghĩ còn hẹp lắm. Nếu mày sống trong hoàn cảnh của tao rồi mày sẽ biết. Con người của mày sẽ không



còn là của mày nữa: mày sẽ không đeo đuổi được cái ước vọng của mày mà trái lại mày phải bị chia xẻ nhiều bề..

— Không, Phương ạ! Mày chỉ có lý một phần nào thôi! Mày bất mãn ư? Chỉ vì mày là một kẻ nghèo, nhưng một kẻ nghèo « biết nói ». Tao nghĩ, nếu như mày không nghèo thì có lẽ mày không bao giờ rên siết.

Thì ra mày cũng còn vị kỷ quá. Mày phải sung sướng với luống đất, vồng rau của mày, và điều cần nghĩ đến là có những kẻ đang khổ hơn mày, và đang mong tìm sự sống...

Phương cúi đầu xuống. Màu đất thâm in rõ vào mắt anh. Anh thấy mình là người của đất, của bùn lầy nước đọng. Anh kéo tay bạn:

— Ta đi sâu vào lối xóm, ấm hơn.

CON đường nhỏ nằm gọn giữa hai hàng tre xanh. Đọt tre cong, đan nhau thành một vòng hẹp. Một chút nắng hắt hiu lên, vương sáng trên đầu bụi cỏ. Con đường đất lổ lõm những bóng cây mờ mờ... Nguyên bắt một lá tre non còn ẩm nước. Lá tre sắc cửa vào lòng tay khiến anh có một cảm giác là lạ. Anh ném lá tre lên không. Lá tre bay lao đao theo chiều gió rồi rơi xuống đất.

Phương lặng lẽ bước bên cạnh Nguyên; anh lắng nghe tiếng gió xa xôi chạy trên cành lá, tiếng chim lẻ giọng trong bụi cây và đón nhận mùi lá non hàng hàng trong bụi cỏ.

Xa xa, trước mặt hai người, đồng cỏ tranh nhau chạy dài trong nắng mới còn hắt hiu. Hoa tranh trắng mềm mại phất phơ trong gió chiều làm thành từng làn sóng, Phương bảo Nguyên:

— Mày thấy đẹp không? Trong phút này, tao tìm được vẻ đẹp ở thôn quê này. Một cái gì gần gũi tao quá! Nguyên gật đầu đồng ý. Anh thấy mình hòa lẫn với cảnh vật. Lá tre non, mùi cỏ dại, hoa tranh trắng đã làm ấm dịu lòng anh. Tự nhiên, anh ước ao được cầm lấy cuốc, phát mạnh vào lòng đất xốp, anh quay lại Phương.

— Chúng mình là người của Đất...

Phương không nói. Anh đề cho nguồn xúc cảm đang rung động lòng anh. Đã từ lâu, giữa hoa ngàn cỏ dại giữa những người dân quê chất phác, anh vẫn thấy mình cách biệt với họ quá. Hôm nay, anh cảm thấy gần gũi

(đọc tiếp trang 33)

ĐỜI MỚI số 124



HÒA HỘI GENÈVE

Mấy triệu linh hồn mong đợi,
Xa xôi rạo rạt tình thương.
Lâu rồi, ôm ấp niềm cay đắng,
Anh một phương và tôi một phương.
Bao năm máu lửa chôn hoài vọng,
Đôi ngả tâm thành vẫn hướng dương.

Hòa hội .. Hòa hội,
Sông trắng, núi gió, lên đường.
Chiến chinh e dè khép cánh.
Hòa bình lại nở mười phương.
Gió Thụy sĩ thơm mùa mới dậy,
Mây hiền hiền che rợp bóng thái dương.
Bao nhiêu chính khách lên đường,
Bao nhiêu kỷ vọng, tình thương về lòng.

Chúng ta mong,
Cuộc tương tàn mau mau chấm dứt,
Đề cho nước nguồn lại chảy về sông.
Rồi ra bề cả
Nước xanh xanh êm ả xuôi dòng.

Bên kia bờ biên giới
Anh có thấy dịu lòng?
Bao giờ, anh nhĩ! hoa đầu súng,
Đề bóng cờ bay rợp nắng hồng?
Ta sẽ gần nhau trong luyện ái,
Một chiều thu gió vàng mênh mông..
Vết chiếc áo rách vai đượm màu quan tài.
Ta say sưa nối lại giấc mơ nồng.

Thông cảm lòng nhau qua bờ cương giới
Sáng vẫn còn reo
Những chiều mong đợi
Ngày đẹp chưa về anh thấy ngậm ngùi chẳng?

Mùa Genève 1954.

HUYỀN VIÊM

ĐỜI MỚI số 124

BÀ MẸ

(THÂN GỬI Đ.T.M.)

Bà có đứa con nuôi,
Nhận từ đầu năm ngoài.

.....

Rồi nó đi.
Ở nhà đầu được mấy.
Chuyển trước nó có về.
Buổi sáng lại, chiều đi.
Đến nay, sáu bảy tháng trời;
Chẳng biết nó ở đâu.
Chiều chiều bà nhớ nó.
Có ai, áo xam vô làng,
Vội vàng bà ra ngõ,
Mắt trở nhìn, miệng hỏi:
— « Chấn! Hở con? »
Bà bỗng buồn.
— Không, không phải.
Con tui, nó lùn lùn
Tiếng trò trệ, người Vinh.

Cậu có ở gần?
Cậu biết nó không?
Nhấn nó làm sao xin phép
Ít bữa về tui thăm...

Đã có mấy lần,
Nghe linh về xóm trước,
Bà bỏ đứa thôi ăn
Kẹp cái áo, xách chực trứng gà

Chép miệng thương thương:
« Thiệt là tội!
Đóng xóm trên, chỗ nhà xóm
dưới để chỉ về! »
Rồi lặn lội đến khuya lơ,
Mà thằng Chấn đâu không thấy,
Chực trứng gà cộp cùm, bước
run run.

Lại một lần, đứa con của bà
Hương

Ở nhà phía trước.
Từ đầu mang « xác » về
Mà thằng Chấn bà cũng chẳng
thấy.

Bà ngồi lăm nhăm thiêt tha;
« Nghe nói nó ở Lào
Mà ở Lào là phải
Xa xôi quá, khổ về... »

Rồi gặp ai, bà cũng hỏi
Bà đợi, bà chờ...

Vườn bắp đó, hồi nó đi
Hạt gieo mới mọc
Nay hai mùa rồi, chưa được
một chữ thơ.
Còn cái bầy gà, nó nuôi tự túc,
Bị dịch từ ngày mở!
Đang gầy cho lứa khác
May ra thì được với mái tơ...

Cứ chiều chiều, nhớ nó ngẩn ngơ,
Bà chạy sang hàng xóm
Trò chuyện thổn thức.
Xứ Lào lạnh lắm.
Chỉ nề! « tui may sẵn
Cái áo ấm để dành.
Nó về, tui cho nó bận.
Cái thằng thiêt để thương
Tui nhớ nó quá chừng
Hay cười mà ít nói
Đôi ba lúc cũng lung
Hát đùa chơi với trẻ
Những đêm trăng sáng ngoài sân...

Hồ mỗi bận nó về,
Chưa tới nhỏ, đã gọi mẹ.
Công việc làm phải lảnh
Bà con, ai cũng mến.
Em nó thì thôi! thương nó lắm.
Cố nuôi mấy con gà đợi anh.
Có cái mũ nan, anh nó để
Trời nắng, lại đem phơi.
Ngày ngày, thương hay nhắc
— « Anh Chấn con, sao chưa về? »

Hôm ấy, gặp tôi;
Bà òa lên khóc:
— « Tui nhớ thằng con tui
Các cậu thì có về
Mà nó đi, đi miết...
Tui bảo em nó viết cái thư
« Chờ ai về, « tui » gửi
Với ít bạc, nó tiêu.
Họ có, họ cho nhiều,
Mình nghèo, mình cho ít
Nó cũng biết lòng « tui »...

Rồi bỗng một chiều
Bà ngồi bên hàng xóm,
Tiếng gọi « Mẹ! » qua rào keo.
Mắt già vụt sáng
Bà chạy tới ôm con.
Lệ tràn khoe mắt,
Bà sung sướng cười dòn:
« Con về đây, hở Chấn! »

HUYỀN LINH

21

NHÂN VẬT:

HUYỀN: Thiếu nữ, 19 tuổi; gái nhây.

VÂN: 32 tuổi, thanh niên ăn chơi.

ĐẠT: 17 tuổi em Huyền; phụ thợ may.

SINH: 12 tuổi, em Đạt, đánh giày.

HÓA: 20 tuổi, bạn cùng xưởng với Đạt.

VAI PHỤ:

Cảnh sát A và cảnh sát B. Ba em bé đánh giày.



★ ★ KỊCH XÃ HỘI MỘT HỒI của GIANG TÂN ★ ★

THỜI GIAN.— Vào buổi sáng một ngày u ám.
KHÔNG GIAN.— Trong một căn nhà lá lụp xụp ở xóm lao động nằm ngay giữa châu thành Saigon.

BÀI TRÍ.— Rất đơn giản. Một chiếc giường tre đặt ngang ngang theo bề rộng của căn nhà. Chiếc giường bố đặt theo phía dọc, trừ một lối đi ra phía sau. Giữa căn nhà là một chiếc bàn. Quanh bàn có 4 chiếc ghế dựa nhỏ. Hai bên vách nhà đều có cửa ra vào.

MỞ MÀN.— Đạt mặc sơ mi cụt tay, quần dài, màu xanh, vắt đá sòn và dính đầy dầu mỡ, tay cầm kềm đang loay hoay sửa ống khóa cửa. Sinh, em Đạt, đầu quấn băng, mình đánh trần để lộ thân hình gầy đét, mặc quần cụt ngồi ở giường tre, một tay để lên hộp đánh giày, một tay ôm lấy trán, nét mặt tiêu tụy trông rất đáng thương hại.

ĐẠT.— (dừng tay, ngừng đầu nhìn Sinh).— Ngày chúa nhật vừa rồi, mày kiếm được bao nhiêu tất cả?

SINH.— (một tay vẫn ôm lấy trán, một tay để lên hộp đánh giày) 4 đồng.

ĐẠT.— (gật gật đầu) Ờ! Ờ! Cả một ngày chủ nhật đông đúc người ta như thế mà chỉ kiếm được 4 đồng! Cứ mãi lo chơi mà!

SINH.— Người ta đông, thì tại chúng cũng đông nên chia bớt khách hàng. Trước kia, ở con đường Bô-Na chỉ có em, thằng Tẹo, thằng Tỏi, thằng Si, thằng Đẹt mà nay thêm cả hàng chục đứa nữa kia! Bọn chúng mới ở lục tỉnh tản cư lên đây anh à!

ĐẠT.— (khẽ thở dài, kê cái khóa lên góc bàn, lấy búa đập rồi lại về ngồi chỗ cũ, loay hoay sửa chữa). Ly loạn! Mấy khi trẻ ở nhà quê lại lên tỉnh để kiếm bát cơm. Còn phải khổ nhiều nữa em à!

(không khí im lặng một lúc. Đạt thở tay vào túi quần lấy xâu chìa khóa ra thử, cất giọng hỏi Sinh):

— Thế thì tuần lễ trước, em để dành được bao nhiêu?

SINH.— Hai chục. Mà em lại mua một hộp « xia ra » hết 12 đồng rồi.

ĐẠT.— Một hộp « xia » 12 đồng! Còn lại 8 đồng nữa, tiêu việc gì?

SINH.— Em gửi cho chị Huyền.

ĐẠT.— Còn ngày hôm kia?

SINH.— Cũng 4 đồng.

ĐẠT.— Chỉ 4 đồng thôi ư?

SINH.— Có hai thằng lính « Ma rốc » nó « quẹt » của em.

ĐẠT.— (Đập búa xuống thành giường bố, trợn mắt nhìn Sinh, lớn tiếng). Quân ăn cướp!

SINH.— Bọn chúng say rượu mà!

ĐẠT.— Sao mày không biết lấy cái hộp đánh giày kia mà liệng vào mặt chúng?

SINH.— Em mà dám.

ĐẠT.— Sao lại không dám? Sao không biết la lối đồng bào đến đánh cho chúng một trận cho chúng bỏ cái lối ăn cướp giữa ban ngày ấy đi? Mày là thằng hèn, là đứa nhát gan, chỉ lo sợ chết! (Sinh khóc oà lên, Đạt dịu giọng) Em tôi khổ quá đi thôi!

SINH.— Nếu chúng bằng tuổi, em đã chẳng có trư...

ĐẠT.— Chúng lớn, chúng khỏe, nhưng chúng ăn cướp, chúng có lỗi, em đánh vào mặt chúng, có đồng bào giúp em, có gì mà em phải sợ sệt? Còn ngày hôm qua?

SINH.— Hôm qua chỉ được 2 đồng.

ĐẠT.— Chỉ có 2 đồng thôi ư?

SINH.— Hai đồng nên mới đến nong nổi này đây! (mếu máo muốn khóc)

ĐẠT.— Thế nào?

SINH.— Buổi trưa, em mua hai đồng bánh mì ăn lót lòng, đến chiều, đói

quá mà không có qua người khách nào chịu đánh giày cả nên em đánh liều như thế.

ĐẠT.— Sao em không xin người ta mà lại làm như vậy? Một cái bánh có đáng giá bao nhiêu, đã bị tiếng xấu còn bị lỗ đầu nữa, có phải thiệt thòi cho mình không?

SINH.— Ai nỡ cho mình?

ĐẠT.— (tức giận) Vô nhân đạo thật! Chúng quí cái bánh của chúng hơn cả một mạng người! (thở dài).

(Đạt lại loay hoay sửa chữa ở khóa. Sinh ngồi thử người một lúc).

SINH.— 8 giờ sáng rồi mà chị Huyền vẫn chưa thấy về anh Đạt nhỉ?

ĐẠT.— Em đợi chị Huyền về ư?

SINH.— Em đợi chị, xin chị một đồng để ăn sáng.

ĐẠT.— (chỉ tay về phía bàn) Còn hơn một đồng trong ngăn bàn kia, cho em đây! Có điên mà ngồi đó để đợi chị Huyền! Chị ấy mà còn biết ngày với đêm là gì nữa! (quắc mắt nhìn Sinh) Sinh!

SINH.— (đi lại đứng cạnh bàn, bỗng dừng lại, nhìn anh) Dạ! Anh bảo gì em?

ĐẠT.— Có thằng thanh niên ăn chơi nào mà cứ đến đây, đuổi chúng đi tất. Cái nhà này không phải là nơi chúng đến để bàn chuyện nhây nhảm, để đủ đốn với nhau, để diễn những cảnh đâm ô trụy lạc như trong cái hộp đêm công khai đâu! Tao thì cấm triệt đấy! Anh dặn có nhớ không?

SINH.— Dạ!

ĐẠT.— Nhất là thằng Vân, cái thằng « tài hoa son trẻ » ấy thì là tao cấm vào cái nhà này đấy!

SINH.— Ông ấy là bạn thân của chị Huyền kia mà!

ĐẠT.— Bảo với chị Huyền, nếu muốn

tiếp nó, hãy tiếp ở ngoài đường phố, ở mấy cái « bar », ở phòng ngủ ấy!

SINH.— Còn cậu Hóa?

ĐẠT.— Cậu Hóa là bạn của anh, cùng làm xưởng với anh. Cậu là một người chăm chỉ làm ăn. Em phải kính mến và bắt chước lấy cậu.

SINH.— Chị Huyền chẳng thân với cậu ấy đâu!

(Đạt bêu môi thì lúc ấy Huyền, mặc áo dài, tay cầm « bốp », chân đi giày cao gót bước vào)

SINH.— (hớn hờ) Chị Huyền về kia!

(Huyền nhướn miệng cười với Sinh, cởi áo dài mặc vào vách, lại ngồi giường cời giày, đưa mắt nhìn rất lạnh qua Đạt rồi sang Sinh, đưa tay xem giờ, Đạt lúc ấy cũng vừa bước vào, lại ngồi vào chiếc giường bố).

HUYỀN.— 8 giờ hơn mà em vẫn chưa đi hử Sinh?

SINH.— Em ngồi đợi chị về để xin tiền ăn sáng đây!

HUYỀN.— (lưu ý) Chị không về có phải nhịn đói không? Này! Nghe người ta bảo là ba sắp về rồi đấy! Ngày ba về chắc sẽ vui vẻ lắm nghe!

SINH.— Ba đi đâu hử chị?

HUYỀN.— Mười năm rồi, chị cũng chẳng biết là ba đi đâu. Má bị lạc đạn, đem vào bệnh viện được mấy ngày thì mất, và cũng từ ngày ấy ba bỏ nhà ra đi cho đến nay. Lúc ấy chị được 9 tuổi, anh Đạt của em, 7 tuổi, còn em mới có 2 tuổi.

SINH.— Má mất, ba đi vắng, ai nuôi chị, nuôi anh Đạt, nuôi em?

HUYỀN.— Bác Hưng, chứ còn ai nữa?

SINH.— Sao bây giờ mình không ở với bác Hưng hử chị?

HUYỀN.— Bác trai ra đi, cách đây như thế là cũng được 3 năm, bác gái về tỉnh ở. Chị đã lớn, anh Đạt của em cũng lớn, mà em cũng lớn rồi thì phải tìm lấy nghề mà sinh sống chứ! Người ta cũng có gánh nặng gia đình phải lo, hơn nữa, mình cũng không nên nhờ cậy đến họ mãi như thế.

SINH.— Vậy mình không còn ai bà con nữa hử chị?

HUYỀN.— Còn nhiều, nhưng ở xa lắm em à! Ông bà nội ngoại ở ngoài tỉnh Nghệ kia! Sinh có nhiều đi, nhiều chú lắm đấy nhá! Có chú Nghĩa, em ruột của ba, không biết lúc này làm gì và ở đâu mà cũng không thư từ gì về nữa. Khi còn có ba, chú ấy viết thư cho ba luôn. Chú giống ba như hai giọt nước em à!

SINH.— Sao em không được biết chú hử chị? Anh Đạt có biết

chú Nghĩa không chị?

HUYỀN.— Anh Đạt của em mà biết gì, đến chị mà cũng chưa được hẳn hạnh gặp chú. Nhưng chị và anh Đạt đều được xem ảnh của chú Nghĩa rồi. Ba cũng có gửi ảnh của ba, của má, của chị, của anh Đạt em cho chú nữa kia!

SINH.— Chú bao nhiêu tuổi hử chị?

HUYỀN.— Kém ba 5 tuổi, (nhăm nhĩ) nghĩa là lối 32 gì đấy!

(Sinh nhìn tờ đăng ra ngoài cửa, như nói một mình)

SINH.— Bao giờ được gặp ba, gặp chú Nghĩa chị nhỉ?

(Huyền cười nhìn em. Lúc ấy Đạt cũng vừa bước vào, lại ngồi vào chiếc giường bố).

HUYỀN.— Thôi em Sinh soạn sửa mà đi, kéo lại hết cả ngày giờ rồi kia!

(Huyền mở bốp dầm lấy tờ giấy năm đồng chìa về phía Sinh).— Cho em mấy đồng bạc lẻ đây, để dành ăn trưa với! (Sinh vừa bước lại định nhận tiền của Huyền đưa, Đạt lớn tiếng).

ĐẠT.— Sinh! Đi ngay! (Sinh lùi thối mang hộp đánh giày bước ra ngoài). Đạt nói với Huyền). Hân không cần đến tiền của chị mang về nữa đâu!

HUYỀN.— Đạt nói thế nào?

ĐẠT.— Sinh đã có tiền ăn sáng, hân không cần đến tiền của chị cho hân nữa!

HUYỀN (giận dữ).— Mày đừng nói khó nghe với tao đấy!



ĐẠT.— Phải! Chị nói bao giờ cũng dễ nghe cả. Việc làm của chị bao giờ cũng đúng đắn cả. Tất cả hàng xóm đều mến phục chị. Ai dám động đến chị. Ba không có mặt ở đây ai dám can ngăn chị? Thiên hạ có đại gì can thiệp vào việc làm của người ngoài. (Lẩm bẩm) Em nói thì bao giờ cũng khó nghe cả mà!

HUYỀN.— Tao không cần mày dạy khôn cho tao.

ĐẠT.— (cười gằn) Ai khôn ngoan hơn chị được!

HUYỀN.— Mày không phải nói bóng gió như thế! Khôn như mày mà túi không có một xu cũng đến phải vác cái thân xác đi khắp phố để cầu xin người ta bố thí cho để sống mà thôi! Giỏi, sao mày không kiếm công việc gì làm ra hàng ngàn, hàng vạn để nuôi chị, nuôi em mày đi?

ĐẠT.— Thì em có nhờ cậy đến ai à!

HUYỀN.— Phải! Tao biết mày sống tự lập mà! Tự lập cho mày để em mày chết đói, để chị mày có sống chết mày cần biết đến! Ai đã nuôi cho mày suốt tuần lễ mà mày thất nghiệp nào?

ĐẠT.— Ngày mai là em đi tìm việc làm rồi!

HUYỀN.— Làm được vài hôm rồi lại bị đuổi cho mà xem! Cái tính cộc cằn của mày có chủ nào mà chịu được.

ĐẠT.— Em thì thế đấy! Thà chịu đói nhưng không bao giờ em chịu nhục! Chú nó mắng em, em chửi lại nó. Nó đánh em, em đánh lại. Nó hơn em về tiền tài, về nhà lầu, ô tô, nhưng nhân phẩm thì em quyết không để kém nó.

HUYỀN.— Phải! Suốt đời em cứ quan tâm đến nhân phẩm mà phải chịu cảnh lam lũ như thế đấy. Nay thất nghiệp, mai mất chỗ làm, cứ lặn lội mãi như thế đấy! Đã khổ cho cái thân xác chưa?

ĐẠT.— (cười) Mỏi có một mình em, chưa sao đâu! Đến một ngày nào anh em trong xưởng cương quyết như em thì nó cũng phải đóng cửa nhà máy cho mà xem!

HUYỀN.— (cười cười) Hãy lo đến cái dạ dày của em trước đã! Khoan lại lo đến cái kết của người ta với? Thời đại nào phải theo kỷ cương ấy. Người ta có của, mình có công...

(còn nữa)



Đôi giọng cách ngả,
Xa bên Vị Hoàng...
M.Đ.K.

BÊ LU CẢNH GỬI ĐƯỢC THƯ

— Không... này
nhè nhẹ nhả... lên
mà xem. Cậu với
mợ...

— Sao?

— Thì lên nhà
đã nào...

Hai đứa tụt vội
guốc cầm lên tay,
chúng nó rón rén
đi bằng đầu bàn
chân lại buồng
cậu mợ... Lúc ấy
thằng Linh, thằng
Lợi, con Mai, con
Tuyết cũng đi học
vừa về, thấy hai
đứa đang châu
đầu vào nhau,
chúng nó chạy lại.

— Gì thế chúng
mày?

Lu Bê vội nhón
mặt, xua tay, lời
cả lũ ra ngoài

hiên thì thầm với nhau. Con Bê có
vẻ thao:

— Anh chị ạ, cậu ấy mà, khi nãy đi
lầm về đưa cho mợ xem bức thư gì
gi... mợ đọc xong rồi mợ khóc.

Con Mai hỏi:

— Thế cậu có khóc không?

— Không.

Thằng Lu cãi.

— Cậu không khóc nhưng cậu cũng
xi mũi vào khăn « mù xoa » đấy.

Mấy đứa trẻ yên lặng, chúng nó chờ
nghĩ lại dạo nào dạo nào chúng nó
chẳng thương nhau, « nước cậu không
chơi với nước mợ » để trong nhà chúng
nó « vạc đôi sơn hà »! Ở dạo ấy buồn
bỏ xừ, chán chán là ấy nên chúng nó
cứ lo lo, sợ cậu lại « gi »... với mợ.
một lần nữa thì nguy to. Không gì...
thì sao mợ lại khóc?

Cả lũ chúng nó buồn thiu buồn
thiu...

Từ lúc ăn cho đến khi xong bữa
com, cả nhà im lặng, cậu mợ chẳng
cười nói như mọi hôm. Đứa nó nhìn
đứa kia...

Một lúc sau cậu ném bức thư ra

bàn nói với chúng nó:

— Đây thư của chú Hai chúng mày
gửi vào đây.

Thằng Linh vội lấy:

— Ha ha, thư của chú Hai, bọn
thằng Thi, thằng Tục, con Tần, con
Hương có gửi thư cho chúng con
không hả cậu?

— Có đấy, con lấy ra đọc cho các
em con nghe.

Ồ, có thể thôi mà chúng nó cứ
tưởng là gì gì...

Thằng Linh giở lá thư ra... cả lũ
châu đầu xung quanh nghe, nó đọc
chậm chậm:

Nam định, gửi các anh các chị, mà bọn
em là Thi, Tục, Tần, Hương.

« Cậu mợ chúng em ấy mà, cứ bắt chúng em
phát viết thư cho anh Linh, anh Lợi, chị Mai,
chị Tuyết, chị Bê, ừ, cả cho Lu nữa. Bọn em
sắp lên Hà nội ở cơ, out làm cơ. Hà nội có
Hồ Hoàn Kiếm, có gì gì mà bọn em chưa biết,
chưa đi Hà nội mà! Các anh các chị xin phép
hai bác ra Hà nội cho vui với bọn em nhé. Để
chơi bít mật bắt dê như rằm tháng tám năm
ngoài nhá. »

Á buồn lắm cơ, đêm hôm kia nghe tiếng súng
nổ inh tai điếc óc, con Ki Ki nó bị đạn vào bụng
nó chết rồi, con Hương nó cũng buồn mà nó
cũng khóc đấy. Chúng em thương con Ki Ki
lắm cơ. Chúng em chỉ ghét ai cứ hay nghịch dại
bắn súng làm cho Ki Ki nó chết. Tiếc lắm cơ,
Ki Ki nó lại sắp đẻ « em bé » đấy. Thời, hết
chuyện rồi, để khi nào đi Hanoi chúng em
lại viết thư cho nhé. »

Em Thi, Tục, Tần, Hương,
ký tên để gửi vào Sè goòng.

Đọc xong chúng nó nhìn nhau. Lu
chép miệng chống tay lên cằm:

— Xong! thế là chết toi con Ki Ki
rồi, mà nhà ta may quá con Tô Tô đẻ
bốn con chó cún xinh xinh xinh nhá.

Thằng Linh hỏi cậu nó:

— Chúng con viết thư trả lời nhá.

Cậu mợ nhìn các con ngao ngán:

— Các con viết thì viết nhưng chắc
các em con chẳng nhận được đâu.

— Sao lại chẳng nhận được hả cậu?

Cậu mợ nhìn nhau không nói. Thi
chỉ nhìn nhau thôi, nói thế nào
cho chúng nó hiểu được « chuyện
đời » Các em nó chẳng bao giờ
đi đâu và xa thành Nam được nữa
« cái lối mang con bồ cơi ấy » mà! Vì
chậm quá rồi!

Nhưng cũng viết thư trả lời chứ
nhỉ. Anh em xa nhau thì thư đi thư
lại đề gần nhau, chẳng lẽ lại cấm cả
gửi thư cho nhau nữa ư?

— Đứa nào viết nào? à con Mai,
chữ mày nắn nót cho đẹp, tao đọc
cho mà viết:

Nó đọc to ra về ta đây lắm:

Sègoòng có Linh, Lợi, Mai, Tuyết, Bê,
Lu gửi cả các em ở Nam Định.

« Nhận được thư rồi đấy, mà cậu thì bảo
viết thư cho các em thì các em không nhận

(đọc tiếp trang 39)

ĐỜI MỚI số 124

CHÂN TRỜI vắng
những cánh chim hưa
hẹn tin tưởng. Đã có
những mùa về với cả
vỗ vùn lăm thường,
nhâm nhát, vì triển
vọng tạo tác vẫn không
tìm ra một lối đường
xây dựng. Thế cuộc giao duyên, sẽ dịch nước đi, bước tiến
để cầu thay đổi, tìm hướng thoát, nhưng không khi ghé
lạnh sức sũa của xương máu vẫn bao tỏa và bóp ngạt những
niềm tin giữa lòng đời hể mớ.

Hào hức mong đón cánh chim xuân.

Đời « nhân loại » cứ cần đi trong nặng trĩu tâm tư.
Bao nhiêu hy vọng đều khô héo dần, tăng thêm khắc khổ, rồi
càng tổ đậm nét tượng hình của « mầm người » già trước
niên kỷ.

« Người » không còn thoải mái tươi tắn, mà trên thêm
khát chi in thêm những vết nhăn chịu đựng.

Thực tại thấm thía là được nếm hương vị không kém
phần chua cay mai mỉa; nước nỡ nghen ngào, giày xéo tâm
khảm, « thuần túy » do chính người gây nên: người là
tóc giả!

Xa dần « nhân tính », người đã QUÊN, cố tình hay vô ý
quên những liên hệ tình cảm mật thiết để đối lối thủ tính,
lao sâu vào vực thăm bẽ tắc, trong khi... vẫn cố tưởng một
cách trang trọng là « làm tròn sứ vụ lịch sử cao cả ».

Mềm yếu mớ về Quá vãng, ao ước Hoàng Kim thời đại,
cố ôn lại lắt trong trí tưởng chuỗi ngày huy hoàng xa xưa
cũ (!) — đã tắt và không bao giờ còn trở lại, quên ý « sống »
vì đã sống, « người » đã ngồi xồm lên chân lý tưởng, nắm
đầu sự vật (?)

Còn có thể tin được không? Người đã hoài nghi ngay
đến cả bản thân, vì tự tin là gì, nếu không phải là ước
lượng xem chân giá trị bao lâu và thử tìm tòi thực mong
muốn mấy độ.

Và cái « muốn » rõ rệt trong « phương tiện », nhưng
« cứu cánh » mù mịt ở tận cuối những phương trời, nhìn
qua lấm lạng kính vẫn lộn xộn ánh giao thoa (?)

Đàn chim én về đâu? Hướng về phương nào, mà NGƯỜI
tự ca tụng với vẻ thức thời là tìm ra lối thoát trong cảnh
nhá nhem.

Những « sự vật » (?) đều thay lăm thế kỷ, ngỡ ngác
trước chân song của thời loạn, tựa cửa nhìn một mảnh trời,
thèm khát bóng cánh bồ câu.

Tiếng lều lo yếu ớt của chim chóc ca hót
có lẫn át được tiếng độc tau của cơ giới
chúng (?): rừng rợn rung chuyển cả
không gian và thời gian. Mối đe dọa lại
đưa thêm nhân loại chơi vơi luân lạc
ngoài mọi khái niệm, tuy cố tìm lấy
một cái bến, một nẻo đường.

Nhưng tìm đâu ra một ngõ RÊ QUẬT,
một lối đi « không ngược chiều » trên
những chặng đường bọn bồ câu dạo.

Chim CẬU chưa về thì ắt chưa bật hẳn
đư âm của bản giết. Đờ vờ tan tành
không nói lên nổi tiếng thống thiết của
kẻ thêm mưa nơi ốc đảo khô khan.
Mưa, phải mưa dù chỉ rào rào đôi hạt,
chỉ ướt át lá cành, nhưng cũng đủ làm
gột « tâm can thảo mộc », an ủi những
nỗi niềm lo âu, thoa dịu những vết

MONG CẢNH CHIM ÉN

★ TẬP VĂN của PHÙNG YÊN KHANG ★

men đời tranh đấu? NHƯNG tuổi xanh ngã gục đã để
lại những cái gì?

— Váng vất đời hình ảnh tiếc thương của người cô phụ
thôn thức dưới bóng hoàng hôn. Anh lính lê dương, người
chỉ nguyện quân, chiến sĩ vô danh chỉ là những tên « tốt »
bị thí theo những nước cờ man trá của bọn tài phiệt quý
quý, bịp bợm.

Chống trả đã từ lời nói thay cho tiếng súng, nhưng từ
nghị hội vẫn vọng về và vẫn nghe và chạm của sắt thép: bức
màn đen đục vẫn còn giăng trước chân trời, ngăn cách tâm
tình trao đổi.

Phổ hội « bàn đào » tay ba, tay tư, hợp một chín mười
nước được ghi trong sổ tay sử gia, để càng thấy thêm ngao
ngán. NHỮNG tiếng chép miệng thờ dài truyền tiếp, những
cánh áo nhẹ phấp phồng, những đầu gối run run: dân lành
bầu vịu một cái gì mỏng manh, không dám cầu vọng thiêng
liêng, huyền hoặc quá.

— LÊ PHẢI?

Việc làm « đã » và « đang » trả lời cho NGƯỜI những
cái dấu hỏi, những chấm dấu than? !...

Thiên lý « xây dựng » của thời Xuân Thu tái diễn còn
đủ cân lượng của nó không (?) hay dưới sức mạnh quai
dẫn, Người không ghì cương nổi con ngựa đã thả lỏng.

NGƯỜI đã thấy chiến tranh cơ giới, vũ khí nguyên tử,
« vật chất » chẳng giải quyết nổi. Những sai lầm của các
học thuyết, chủ nghĩa là quá chú trọng về tất yếu quyết định
thuần lý trí chủ quan. Cuộc sống còn có những khía cạnh tính
vĩ, huyền diệu (?): vẫn đề tình cảm...

Vậy theo điều kiện CẦN và ĐỦ, một hình thức chuyển
biến, cách mạng phải « thái nguyên »: đó là những thể dạng tính
thần tiềm tàng đang chờ những yếu tố thuận tiện để nảy nở,
phát sinh « TÔN GIÁO MỚI » — phải gọi là « tôn giáo » vì đối
chọi với chủ nghĩa độc tài hiện hành, nếu không có một lực
lượng tinh thần thu hút quần chúng thế giới, NHƯ « tôn
giáo » thu hút lôi kéo « con chiên », thì không tài nào chống
trả, chiến thắng nổi.

Chủ nghĩa độc tài đã lợi dụng sức « cuồng tín » (mạnh ngang
và có thể mạnh hơn gấp vạn bội « đức
tin » của các « con chiên », nếu biết xử
đoạt) của đa số nhân dân để truyền bá,
thí hành học thuyết. « TÔN GIÁO MỚI »
phải có đủ uy lực tạo nên một ĐỨC TIN
mạnh mẽ đối lập, để chọi với « chủ
nghĩa giáo điều ».

Những « tôn giáo » « cũ » đã bị mất tín
nhiệm và đương soạn sửa bị « hạ màn ».
Vậy « TÔN GIÁO MỚI » phải đồng thời
sửa chữa, đã phá các « tôn giáo » hủ
bại cũ và « tôn giáo » của chủ nghĩa vô
thần mới. Một mặt trận song hành phải
mở ra. Ai sẽ hướng dẫn, lãnh đạo mặt
trận này? ĐÓ LÀ LỰC LƯỢNG TINH
THẦN dựa vào SỨC GIÁC NGỘ của
đa số quần chúng LAO ĐỘNG (trí thức
và tay chân liên hợp), vì tựu trung thế
giới đều dần dần đi tới hiện tượng bị
« lao động hóa » hết.

(đọc tiếp trang 34)





AN-KHÊ TẢN CƯ

Một sự tình cờ đã đưa tôi đến Nha Trang vào đúng hôm đồng bào An Khê được lệnh tản cư. Máy bay trực thăng bay đi bay về không ngớt làm cho phi trường Nha Trang rộn rịp khác thường. Máy bay vừa hạ cánh đã vội nhả ra hàng đàn người ăn mặc lôi thôi lếch thếch, bông bề nhàu, đất dính nhàu bước xuống cầu thang. Họ không quên chen lẫn nhau và cái nhau chi chóc. Tất cả các khuôn mặt đều có vẻ thiếu ngủ, bồng hoàng lo lắng, đi về những nơi xa lạ mà họ hẳn không biết thế nào. Quét qua mấy phố, đoàn xe dừng lại trước một công gạch trên có tấm bảng: « Trường Nam Nha Trang ». Mọi người theo lệnh ở lại bước xuống, bỏ ghế nhìn ngôi trường vắng vẻ mà mấy hôm trước đây còn là giảng sơn của các loài chim và các chú ve sầu. Lá bàng khô xào xạc dưới chân, reo lên một điệu buồn thương ai oán. Cảnh phương đó thăm thẳm rải rác khắp sân trường và cả trên mái ngói.

Đàn chim thấy động vật bay biến đi sau những cái nhìn ngờ ngác. Họ đâm bừa lên những cánh hoa phương, họ đâm bừa trên những chiếc lá bàng khô, uể oải lê chân vào hiên vắng. Có người mệt mỏi vì thiếu ăn mất ngủ, đôi mắt thâm quầng, ngời phịch xuống về cô, một phan phao áo ngực quật phành phạch. Tiếng trẻ con khóc nhoe nhoe, tiếng chén bát, lon thiếc chạm vào nhau làm thành một âm thanh hỗn độn.

Mặt trời gần đứng bóng. Ánh nắng hè thiếu đốt, qua tán lá bàng, soi xuống những khuôn mặt đỏ gay gắt, nhè nhai mồ hôi. Trong họ phờ phạc đến thương hại! Một người đàn bà đứng tuổi úp mặt vào nón khố hu hu. Bấy giờ mọi người mới ngả hành trang ra kiểm điểm. Một ông lão, tuổi chừng sáu mươi, mặt phan phao khăn gói, vung vãi áo quần ra tứ tung, rồi bỗng mặt tái xanh không còn giọt máu, tru tréo lên:

— Thôi chết tôi rồi! Gói bạc của tôi ở đâu mất rồi, trời ơi!

Rồi ông nước mắt khóc. Mọi người nhìn ông, ái ngại, tràn thương cảm. Tôi sấn đến gần, hỏi han:

— Cụ để tiền đâu mà mất?

Ông ngược mặt lên đôi mắt còn ướt đầm và chòm râu bạc rung rung:

— Tôi bỏ vào cái gói áo quần này. Lúc chạy ra khỏi nhà thì tôi còn thấy nó cộm cộm bên trong cái khăn gói. Vậy mà...

Rồi ông lại cúi đầu, khóc không thành tiếng. Đứng ở bên cạnh có tiếng hai vợ chồng cãi nhau:

— Có bao nhiêu là tiền, vậy mà khi chạy không chịu xách cái va li. Rồi mai đây lấy gì mà sống?

Người chồng bối rối, vẻ lo âu hiện lên nét mặt:

— Thì hồi đó loạn quá, ai con nhỏ. Tôi chụp được cái gì là tôi đem theo cái đó thôi. Tắm thân mình biết có còn không, nữa là tiền bạc. Sao, sao bà không giới mà xách?

Người vợ, mặt đỏ gay gắt, lườm chồng:

— Giới đồ thừa làm! Tôi còn mắc con, Chó

ông làm cái tích sự gì mà tôi phải lo việc đó?

— À, không lo thì thôi, nhện dơi!

Cuộc cãi vã càng lúc càng căng nếu không có mọi người xông vào can thiệp. Tôi giải hòa:

— Thôi, bây giờ có cái nhau cũng vô ích. Bình tĩnh rồi làm việc mà sống chứ lo gì.

Người vợ phàn vua:

— Thầy nghĩ mà coi. Nhà trâu bò đất ruộng bộn bề, mà bây giờ ra đi hai tay không. Có bao nhiêu tiền bạc đã bỏ cả vào một cái va li, vậy mà lúc chạy cũng không xách được, đem cái gói áo quần rách này theo làm gì, nầy mai rồi không có cơm mà ăn! Khó quá!

Nói xong, người đàn bà gục đầu xuống nước, hai vai áo đen rung rung theo nhịp từng tiếng nấc.

Người chồng phàn trần:

— Thầy nghĩ coi, thỉnh linh nghe lệnh triệt để tản cư, đầu óc nó cứ loạn lên, còn biết nghĩ gì nữa. Tôi chỉ kịp giục nhà tôi ăn con chạy ra cho khỏi trễ máy bay, còn tôi quên bữa mấy cái đồ vật vớ vẩn rồi chạy theo luôn, quên mất cái va li đựng tiền. Cũng may mà không bị lọt lại, vậy là phước rồi còn gì nữa.

Anh buông một tiếng thở dài ngao ngán:

— Thôi tới đâu hay đó, trời sinh voi sinh cỏ, lo gì.

Tuy nhiên, về mặt đảm chiểu của anh đã tố cáo rằng anh vừa tự dối mình.

phóng sự của HUỖN VIÊM

Trong hiên trường, mọi người nằm bừa bãi trên nền xi măng đầy bụi. Một vài kẻ, vì mệt mỏi quá, đã ngáy khò khò, mặc dù chung quanh tiếng ồn ào mỗi lúc một tăng dần. Một đứa bé, nhai mãi vú mẹ đã cạn sữa, phất chán búng ra khóc thét lên. Người mẹ rớm lệ nhìn con, chua xót.

Một ông lão nằm ngửa một đứa bé chừng năm sáu tháng, nằm ngủ say trên tay ông. Đôi má phính hồng, tròn trĩnh kẻ bên khuôn mặt trần reo xám xịt, đầy những di tích của thời gian. Ông lặng lẽ hôn đầu đứa bé, mắt ướt long lanh.

Tôi gọi chuyện:

— Cháu của cụ phải không?

Ông gật đầu:

— Phải. Cháu nội của tôi đây thầy ạ! Ở nhà nó khó chịu lắm, ru hết hơi chưa ngủ, khóc cả ngày cả đêm. Vậy mà trời xui đất khiến, ra đi như vậy nó lại dễ chịu quá chừng, gặp đầu ngủ đó.

— Vậy cha mẹ của nó đâu?

Ông cụ rơm rớm nước mắt, miệng méo sệch về một bên:

— Khó quá thầy ơi! Cha nó đi lính mới, chết tháng trước, còn mẹ nó lúc chạy loạn không

biết lạc mất ngả nào rồi. Nghe « nẫu » nói đi chuyển máy bay trước, sao mà tôi tới đây kiếm cũng không gặp. Giờ biết đâu mà tìm.

Tôi an ủi:

— Để chăm chăm rồi hỏi thăm lần, cụ ạ! Thế nào rồi cũng gặp. Vậy bây giờ cụ còn có một mình?

— Một mình!

Hai tiếng buồn thối của ông cụ như một lời than vãn. Tôi bàng hoàng cả người. Ông cụ nhìn tôi, chửa xột:

— Phải chỉ mình tôi đầu thầy! Biết mấy gia đình cũng vợ lạc chồng, cha lạc con nữa chứ. Như gia đình bà xã kia kia.

Tôi nhìn theo ngón tay trỏ của ông lão. Một bà cụ, mắt đỏ hoe, tựa lưng vào gốc bàng nhìn xa xăm. Bên cạnh, một đứa bé ở trần tròng trực ồm khư khư một chiếc khăn gói nâu loang lổ bạc mầu.

Ông cụ bây giờ đã mỏi, se se ngồi xuống một gốc phương, tay vẫn đập đều đều vào lưng đứa bé. Tôi ngồi xuống bên, hỏi chuyện:

— Ở An Khê, phần đông đồng bào sống về nghề gì, thưa cụ?

— Chỉ có một nghề nông thôi, thầy ạ! Chúng tôi ai nấy đều làm ruộng. Cũng có người buôn bán, nhưng sơ sài thôi.

— Vậy cũng có người giàu chứ?

— Cũng có. Nhiều ông ruộng đất, có trâu bò cả bảy chớ, nhưng lúc ra đi có đem được cái gì đâu!

— Tại sao không chuẩn bị từ trước?

— Biết đâu mà chuẩn bị. Chỉ trong vòng hai ngày là tản cư triệt để mà. Huống chi chúng tôi phần đông đều nghèo khổ cả, ăn bữa mai lo bữa chiều, đâu có tiền dư mà phòng ngừa.

Rồi ông khời rí tai tôi:

— Vậy chớ, rõ kẻ đã đem được va li lên máy bay rồi mà cũng bị quăng xuống vì máy bay không đủ chỗ chở người, đâu có chỗ để chở đồ đạc.

Ông chép miệng:

— Có người tới đây chỉ còn một bộ quần áo mặc trong mình mà thôi!

— Vậy vào đây lấy gì mà sống?

Ông cụ thờ dái:

— Ấy mới nguy chớ! Không biết ở đây người ta có muốn làm công việc lật vật không thầy?

Tôi ái ngại:

— Kể ra thì cũng có. Nhưng đồng bào chỉ biết làm ruộng thì còn lại gì khác được. Và lại vào đây đông quá, ai mà muốn cho xuê. Tất cả độ bao nhiêu người tản cư hở cụ?

— Độ năm ngàn.

Năm ngàn người!

Tôi buồn rầu từ biệt ông cụ để đi sang đây hiên bên trái. Bấy giờ khỏi thời cơm trưa đã bay mịt mù khắp cả sân trường. Từng nhóm, từng nhóm một, họ chen chúc nhau dưới bóng râm đã thu hẹp của những cây bàng, cây phương. Nắng chang chang, nắng oi bức, nắng nóng bỏng. Trời lặng quất. Ve sầu không reo và chim cũng thôi ca hát. Tiếng ồn ào ban nãy đã dịu dần, nhường chỗ cho tiếng bắt đĩa lạch cạch, tiếng thùng lon ròn rảng, tiếng cũi nô lách tách.

Những viên gạch, viên đá được dùng để nhóm bếp. Những thùng thiếc thõng xuống, và lon thay chén, đĩa. Cũi tươi không chảy, tung khói lên cay sè cay mắt. Có người cong lưng thổi phù phù, mặt đỏ hồng, mồ hôi nhè nhai, nước mắt chảy quanh.

Tôi liên tưởng đến cuộc thi nấu cơm của các bà « hiền nội » tổ chức trong những buổi lễ Phụ nữ. Nhưng không, ở đây thiếu hẳn vẻ rộn

(xem tiếp trang 39)



TÌNH VOI

Dịch đề tặng các em thiếu nhi. — D.T.H.

Mỗi khi nghe nói đến câu « hiền là tha thứ » tôi lại nhớ đến Bozo, con voi của gánh xiếc, mới đây nó bị lên án tử hình.

Bầm tánh yêu thích con trẻ, nên lúc nào Bozo cũng rất hiền lành.

Trên trường biểu diễn, Bozo nhảy theo điệu « Van », nhún chân xoay tròn như chong chóng, nằm giả bộ chết, và lúc công chúng vỗ tay hoan nghênh, Bozo đi lại điều khiển giàn nhạc với lá quốc kỳ. Nhưng đột nhiên, mọi vật đều hồng bết. Ba lần trong một tuần, Bozo chực giết người giữ nó. Nó kêu dữ tợn với những đứa trẻ mang lạc lại cho nó và không có cách gì làm cho nó im được. Cuối cùng, người ta bảo cho chủ nó biết là phải giết chết con vật mới yên.

Trong thời kỳ ấy, hội bảo trợ súc vật không được hành trưởng lắm, thành không có một người nào để can thiệp khi lão Giám đốc vô nhân đạo nhất quyết bởi thường thiệt hại để lấy lại số tiền thất bằng cách bán vé cho công chúng vào xem hành hình Bozo.

Sáng ngày thứ bảy hôm ấy, trong rạp xiếc dân đi xem đông nghịt: linh tráng đều vỗ trang hân hoi. Trong chiếc chuồng tròn lớn, Bozo cứ chạy vòng quanh mãi không ngừng. Thỉnh thoảng nó cất vôi và rống lên. Nó đã hiểu cái gì đang chờ đợi nó.

Đứng cạnh bên chuồng, lão Giám đốc sửa soạn cho linh hành hình, kịp khi một bàn tay đặt lên vai lão: một người đàn ông béo tròn, có chơm râu mép, đeo cặp kính trắng dày cộm, tay xách chiếc mũ màu hạt dẻ.

— Ông không thích đề cho nó sống ư?

Người ấy hỏi.

— Không thể được, nó là con vật rất hung hăng lão giám đốc trả lời.

Người ta không còn có thể làm gì nó khác hơn là cách đó.

— Ông cho phép tôi vào trong chuồng và chờ trong hai phút, ông sẽ nhận ra ông làm.

Và ông, lão Giám đốc nói với

giọng hách dịch, ông sẽ biến thành thịt xúc xích trong ba phút.

— Tôi thừa hiểu là ông sẽ nói với

tôi câu ấy, (người béo tròn vừa nói

vừa cười). Thế nên tôi đã dự bị sẵn theo mình mảnh giấy nó sẽ gỡ cho ông tất cả trách nhiệm về tôi. Vừa nói gã vừa móc bóp lấy đưa ra cho

lão giám đốc một tờ chứng thư được dựng lên đúng theo quy thức.

Lão giám đốc cầm lấy, đoạn quay lại phía khán giả tường trình tự sự.

Nhanh nhẹn, người lạ mặt lột nón, cởi áo ngoài và với giọng bình tĩnh, gã bảo lão giám đốc:

— Giờ ông có thể mở cửa chuồng ra.

Nghe tiếng khóa cửa khua động, Bozo dừng lại không xoay tròn nữa. Nó hướng cặp mắt đỏ ngầu máu nhìn ra phía cửa, thân hình nó bắt đầu rung lên. Không vũ khí, người lạ mặt thần nhiên bước vào chuồng, phía sau lưng gã tiếng cánh cửa kêu rảng rạc.

Vừa trông thấy kẻ lạ mặt vào chuồng, Bozo gầm lên thịnh nộ.

Không bối rối, người lạ mặt cất giọng êm ái nói với Bozo từng tiếng một. Vừa nghe qua vài âm điệu, Bozo trở nên chăm chú và hiền lành ngay.

Đám đông công chúng có mặt tại đây đều ngơ ngẩn chẳng hiểu người lạ mặt nói gì chỉ có Bozo tỏ ra rất hiểu.

Cái thân hình to tướng của nó không còn run rẩy nữa. Nó đứng tro như đá trong lúc người khách lạ vẫn tiếp tục thăm thi với Bozo những lời lẽ ngọt ngào. Thỉnh linh Bozo cất lên giọng yếu ớt và nã nùng chẳng khác nào lời than của một đứa trẻ. Chiếc đầu to tướng của Bozo lắc lư bên này sang bên kia.

Người lạ mặt tiến lại gần bên Bozo, lấy tay vuốt ve chiếc vôi. Ấu yếm, Bozo buông thòng vôi xuống

đồng dân chúng hoan hô vang dậy.

Người lạ mặt rời khỏi chiếc chuồng.

— Chẳng có cái gì trọng đại đối với Bozo cả, nó chỉ đau niềm xa xứ thôi, người khách tuyên bố với viên giám đốc. Tôi đã nói với nó bằng tiếng Ấn Độ; hình như ông đem nó từ Ấn Độ về thì phải? và nó đã quên thứ tiếng ấy ngay từ khi nó hãy còn nhỏ. Những lời nói của tôi đã đem lại sự yên tĩnh cho nó rồi. Giờ thì mọi việc đều êm xuôi tất cả.

Nói xong, người khách lạ bước đi, giả dờ không trông thấy bàn tay đưa ra của lão Giám đốc. Phải chăng y ghê tởm, không muốn siết tay con người vô nhân đạo định thực hành cái chết của con Voi để mưu lợi trước công chúng,

Nhìn kỹ lại tờ giấy chứng tử của người khách lạ trao cho ban nãy, lão Giám đốc nhìn chăm chú nét chữ kỳ. Một tia sáng gọi lên trong trí gã chính người ấy là Rudyard Kipling.

DƯƠNG THỊ HẠNH

Giới thiệu sách mới

Chúng tôi vừa mới nhận được:

— BƯỚC ĐẦU CỦA NGHỆ THUẬT CHỤP HÌNH, tác giả Minh Thành và Minh Tuyên.

Do nhà xuất bản Hồ Hải gửi tặng. Sách dày ngót 200 trang ăn loạt mỹ thuật, trình bày đủ về nghệ thuật nhiếp ảnh.

Đồng thời chúng tôi cũng vừa nhận được:

— KHÚC NHẠC ĐỒNG QUÊ

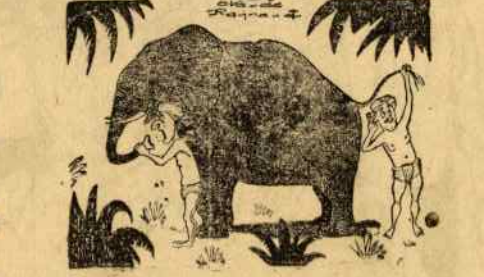
(La symphonie pastorale) của André Gide, bản dịch của Đào Đăng Vỹ, do nhà xuất bản « Tủ sách ngã ba thế giới » phát hành.

Có thể nói rằng: trong các nhà văn tiến bộ của Pháp thì André Gide đã là tác giả được thế hệ thanh niên tiên Cách Mạng yêu chuộng vào bậc nhất. Tư tưởng vô thái độ trí tuệ của A. Gide đã là một tâm gương sáng về « can đảm tinh thần », đáng để cho thanh hạ noi theo.

Đợt có dịp phê bình chung về ảnh hưởng của A. Gide đối với tư trào Văn Hóa Việt Nam, ở đây chúng tôi phải thú thực là đã thỏa mãn về việc đem ra một « Khúc Nhạc đồng quê » với nhân dân V. N. ở đây, trong lúc này — vì K.N.Đ. Q. rất hợp ối tính chất của con người Đông Phương.

Xin ân cần giới thiệu hai tác phẩm trên đây với bạn đọc thân mến.

ĐÔI MỜI



Tính theo Thiên Thời
thì Người đã nhận được một... bầu trời không lấy gì làm « lương thiện » cho lắm, với « cái nắng thiêu người nóng nóng ghê ! », với « cái lạnh... chấy thịt chấy da », với cái gió mỗi năm xoay chiều đột ngột hai lần vào vụ tháng ba, tháng chín, cuốn theo những cơn giông tố hãi hùng... với cái mưa — mưa đủ thứ, đủ thứ mưa : mưa rào, mưa râm, mưa bay, mưa bụi, mưa bóng mây, mưa bong bóng, mưa đến thổi đất, thổi cát, và mưa nguồn, khiến cho mỗi năm một chuyến làn nước lũ dâng lên phẳng phẳng cuộn trôi mùa màng ra khơi « té Thủy thần » mất sạch sành sanh...

Rút lại, thì ông Trời đã chẳng phù trợ gì Người mấy tí ; bởi vậy cho nên Người đành mang hai bàn tay trắng và giọt máu đào ra để liên miên chống lại thiên tai ; hết kiếp này sang kiếp khác, Người đã đắp lên nổi cả một hệ thống đê điều, đóng khung lấy mấy ngành sông lớn, trước là đê « giữ lấy nước » hồng nuôi nấng ruộng đồng một cách hiền hòa, sau là đê dồn làn phù sa ra biển cả, hồng bồi đắp nên bao nhiêu ruộng bãi đồng màu.

Và Người đã thắng nổi Thiên thời, làm chủ nhân ông được con sông Nhị, con sông Thương, con sông Thao, con sông Đáy... để mà dựng nên bao nhiêu cảnh phồn hoa, trên bến dưới thuyền, ngày lại ngày thêm phần đô hội, rồi biến thành những thị trấn, những thành trì, những thủ phủ, có thua gì danh lam thắng cảnh ở bất cứ đâu đâu.

Tính theo Địa lợi

thì Người đã nhận được một giải đất cũng không lấy gì làm cằn cỗi cho lắm, với những rừng xanh cùng núi đỏ bao phủ đến 4/5 diện tích xứ sở, còn lại bao nhiêu thì là bùn lầy nước đọng ở Bắc, bãi sỏi cồn cát ở Trung, đồng bùn đầm xù ở Nam, ấy thế mà nhờ vào tính chịu đựng, nhẫn nại của mình, Người đã thắng tất cả lam sơn chướng khí để vạch nổi biên cương cho miền Bắc gồm 115.800 cây số vuông với 8.096.000 cư dân, cho miền Trung gồm 150.100 c.s.v. với 5.122.000 đầu người, và cho miền Nam gồm 64.000 c.s.v. với 4.484.000 con dân...

ĐỀ NHỚ MỘT NGÀY LỊCH SỬ

NGƯỜI ĐÃ NHẬN ĐƯỢC NHỮNG GÌ ?

Rồi tất cả 21.452.000 tấm lòng ấy đã kết thành một khối để biến thửa đất bất nhân kia ra thành 6.000.000 mẫu ruộng ở miền Nam, cộng với 12.000.000 mẫu ở Trung Bắc để sản ra mỗi năm 7.000.000 tấn lúa (1.600.000 tấn gạo), 1.700.000 tạ ngô, 10.000 tấn cao su, và đủ các thứ ngũ cốc cùng thực phẩm khác, như khoai, sắn, khoai mì, củ đậu, mía, trà, chuối, dưa, hồng, nhãn, măng cụt ; và các thức cây lấy sợi (bông, dâu, thuốc v.v...), lấy dầu (vừng, lạc, dừa v.v...). Hơn thế nữa, Người đã đi sâu vào rừng rậm để mà hạ các thứ gỗ quý (lim, sến, táu, vàng tâm, củ nâu v.v...) lặn biển bắt cá, đào núi khai mỏ than (2.000.000 tấn ở Hòa gay), mỏ kẽm (21.500 tấn), mỏ thiếc (800 tấn) và đủ thứ chì, đồng, vàng, sắt... đã sản ra bao nhiêu kỹ nghệ, nhưng đặc biệt nhất là với mười ngón tay khéo léo người đã « chần » được những đàn mục súc dai và khỏe (2.000.000 đầu bò, 2.000.000 đầu trâu, 2.000.000 lợn, 80.000 ngựa, 50.000 cừu dê, cùng vô số gà, vịt), rồi lại còn tạo ra nổi hai nghề thủ công, có thể gọi là kỹ công : đó là nghề thêu và nghề khảm, khiến cho khiêu thẩm mỹ của Người đã đạt lên tới một mức khá cao.

Rút lại thì về Địa lợi, thật tình Hòa



Công cũng chẳng sỏi lỏi gì với Người mấy đâu ; song vốn sẵn lòng quả cảm nên Người mới biến đổi được mảnh đất chẳng màu mỡ gì này ra thành một vựa thóc xóc tích vào bậc nhất miền Đông Nam Châu Á, đã đủ lúa nuôi dân mình, lại còn dư đặt bán ra ngoài, và bảo có nhiều giống kỹ sinh trùng... trắng, đen, vàng, đỏ khác nữa.

Còn về Nhân Hòa ?

Thì, hỡi ơi ! Người thật là bạc phúc nên mới mắc kẹt vào hai khối khổng lồ Trung Hoa, Ấn độ. Hãy nhìn vào bản đồ Châu Á mà xem, ai chẳng phải rừng mình khi thấy bàn tay vĩ đại rộng tới 8.500.000 c.s.v. ở phương Bắc cứ luôn luôn xoè ra để úp chụp cái số đông vô vàn « những người là người » của Hán tộc, úp lên đầu lên cổ Người. Thế rồi Người có định trốn tránh về phương Nam ư ? Thì, đấy, cánh quạt mệnh mỏng những 4.675.616 c.s.v. kia chực sẵn đầu đường để mà... quạt Người về... thế giới khác, nếu Người không cứng về ngang với bèn tâm, bèn tâm ngang với vững trí, bầm bụng chịu đựng học hỏi và bầm hai ngón chân cái — bầm đến choạc hẳn ra thành... Giao chỉ — hồng bầm chặt lấy giải đất bất cập này, sống trong bầu không khí thái quá này, nhất định sống... sống dưới sức tràn lấn chà đạp của triệu triệu giọt hải sào, năm lần bảy lượt đổ tới dầm nát cổ cây, sỏi đá mà vẫn không tài nào dầm nát nổi trái tim và khối óc của Người.

Nên Người vẫn sống !

Sống để mà tạm thời cúi đầu nhận ngọn gió văn hóa của Khổng Khâu, do Lục Giả, do Tích Quang Nhâm Diên, Sĩ Nhiếp « thối » sang cũng có, và, uất ức chưa ! do Tô Định, Thoát Hoan, Trương Phụ, Tôn Sĩ Nghị « quạt » sang cũng có... nhận rồi thì, ngậm đắng nuốt cay, học hỏi « kẻ đã thắng mình vì khỏe hơn mình », học hỏi rồi thì quyết tâm vượt thiên hạ, nên trong giới thượng lưu thì Người đã trả lời Nho giáo bằng hai chữ « Sát Thát », thích trên cánh tay quân sĩ của nhà Trần, bằng bài Bình Ngô đại cáo để cảnh cáo nhà Minh ; còn trong đám bình dân thì đã có bao nhiêu câu ca dao hợp vào với

các bài thơ đầy khí phách, chống Nho Phong, của một Hồ Xuân Hương đề mà biểu dương tinh thần hiếu sinh của một dân tộc chưa hề chịu thủ dưới sự áp bức về Lý Trí của Khổng giáo. Do đó mà Người vẫn giữ được tính chất yêu Đời của mình, thích tự do tư tưởng của mình.

Nên người vẫn sống (!)

Sống để mà tạm thời cúi đầu nhận dư âm văn hóa của Phật tử đời sang, qua tay Từ Đạo Hạnh, qua tay Nguyễn Đạo Thanh, qua tay Phạm Hạc, nhận để rồi hoà hoãn tâm thần của một thời đại ngửa nghiêng, sau cơn đại loạn Thập Nhị sứ Quân... nhưng cũng chỉ sau cơn nhiễu nhiễu đó thôi, vì từ bấy thì cốt cách giải phóng Tinh Cầm đến tuyệt đối của Người đã cho phép Người thoát ly khỏi mọi xiềng xích siêu hình của nền Phật giáo tiểu thừa, khiến cho Người vẫn giữ nổi tính chất thiết thực của mình, tính chất vui sống của mình bằng bao câu châm b'ém, loại : « Hôm nay mười bốn mạt rằm, ai muốn ăn oản lên nằm với sư... »

Có thể mới vui sống được

Cho mãi tới gần đây, gặp thời mạt vận, Người lại phải tạm thời cúi đầu nhận làn sóng văn hóa Hy La, từ Pha lang sa đổ tới... nhận để mà chế biến vào với tính chất cổ hữu của mình, tạo thành một nếp suy cảm Tinh Tế, Sâu Đậm đến nỗi giúp cho Người đã đủ khí khái chống lại ngọn cuồng phong Vô Sĩ Đạo từ Phù Tang Tam Đảo trút sang, chống lại luồng Thực dụng chủ nghĩa của « thế giới người máy » ủa tới, lại còn đủ sáng suốt đồng hóa nổi phong trào Tư Tưởng và Hành động cao rộng nhất thời đại là phong trào Duy vật Biện chứng, rồi, đủ sức không những cố gắng cho ông « chủ cũ » của mình một bài học Tự cường, Tự lực, Tự chủ, Tự tôn mà lại còn giúp được cho toàn thể Nhân loại tiến lên đủ các kinh nghiệm về một cuộc tổ chức xã hội loài người, quy củ nhất và hợp lý nhất : đó là

Chế độ Dân Chủ Xã Hội Chủ Nghĩa,

đã được thử thách trong khối lửa luôn mười năm nay rồi, nên hiện đang là

Tấm gương chói lòa

đề toàn thể thế giới soi chung. Vậy thì, người hỡi ! phải chăng là Người tự phụ khi Người tự vấn :
— Ta đã nhận được những gì của Thiên hạ ? rồi Người tự nhủ :

— Ta nhận rất ít mà ta cho rất nhiều !

B.T.T.

KỶ SAU :
Người đã cho thiên hạ những gì ?

Một phương sách giáo khoa mới :

SU'U TẬP CỎ

HOÀNG VĂN HÀ

Một ngày, khắp hoàn cầu hàng triệu người cầm bút trong phòng riêng say sưa nhìn nét vẽ tí ti trên vỏ sò con cò (tem) mà họ đã dày công gom góp từ bốn phương trời, họ mãi tiến theo dõi các nhịp biến chuyển của hệ thống bưu điện thế giới. « Cỏi cò » đã trở thành cuộc chơi quốc tế, một lối làm việc có quy củ và phương pháp Ngoài mục đích thương mại — vì cò cũng là một món hàng quý và đắt giá — sưu tập cỏ cũng cấp cho người một niềm vui mạnh mẽ, trong sạch, những giờ tiêu khiển thi vị, đầy hứng thú và ích lợi.

Đứng trên địa hạt giáo dục, chúng ta thử xét xem lối hoạt động ấy có lợi gì cho con trẻ giá trị và địa vị tương lai của « môn sưu tập cỏ » trong trường học mới như thế nào ?

Giá trị tâm lý của sự sưu tập cỏ

Bất cứ ở trình độ nào và ở tuổi tác nào, con người đều ưa thích gom nhặt đồ vật. Bản năng ấy vốn đã có sẵn và thứ hồi có ai thoát khỏi giai đoạn luyến từ vỏ sò, để dành từ hộp quẹt, gom góp từ cây đinh, nút áo ? Sưu tập là một nhu cầu tự nhiên, một hình thức đầu tiên của bản năng tự nhiên. Đó là một thú vui mà người lành mạnh và quân bình nhất cũng yêu chuộng. Dầu góp nhặt những con búp bê hay những đồng tiền kẽm, dự trữ đồ đồng hay đồ gốm, sưu tập tranh ảnh hay sách vở, bực giấy hay cỏ, mỗi lần tìm gặp một món đồ mới, người ta sung sướng, say sưa.

Con cỏ mới hoặc đã bị đóng dấu rồi, đến từ bất cứ một xứ xa lạ nào cũng là một nguồn vui và một kho tài liệu quý giá. Nó sẽ mở rộng trước mắt một người một chân trời học hỏi bao la. Đó là nơi ngoài ý nghĩ lợi ích về mặt tài chính, người chơi cỏ có ý thức sẽ thân thiện được ở địa hạt địa dư, sử ký, cách tri, mỹ thuật v.v... và số kiến thức luôn luôn dồi dào, khi đi thúc đẩy họ theo dõi không ngừng trên con đường học hỏi và tìm tòi.

Trẻ con từ 1 đến 5 tuổi, thích gom góp đồ vật cùng một tính chất để sắp theo thứ tự từng loại. Cũng chính trong giai đoạn thơ ấu, nhu cầu dự trữ này nở mạnh mẽ ý muốn, hứng thú và nhu cầu ấy phát triển cùng một nhịp với hoạt động trí thức của người.

Khi chúng ta khuyến khích trẻ sưu tập không phải chúng ta tạo một nhu cầu mới, mà thỏa mãn một khuynh hướng tự nhiên mà thôi. Học sinh sẽ vui vẻ nhìn vào những con cỏ xinh xắn, mới lạ và nếu được sưu tập đúng cách, chúng sẽ nhận thức một cách mau lẹ giá trị giáo dục của các hình ảnh con cỏ ấy.

Khoa sưu tập và nghiên cứu cỏ, vì đã thỏa mãn một phần nhu cầu tâm lý trẻ con — sẽ phù hợp với đường lối giáo dục mới và sẽ dự một phần trong hoạt động học đường ngày mai.

Giá trị giáo khoa của sự sưu tập cỏ

Sưu tập cỏ có nhiều lợi ích giáo khoa. Con cỏ chứa đựng nhiều tài liệu dồi dào, tiêu biểu một thực tế sống, sinh động. Đến từ những xứ xa xôi, kỳ lạ và mới mẻ đối với học sinh, con tem kích thích mạnh liệt tính hiếu kỳ và lòng ham muốn học hỏi.

Con cỏ lại là kết quả của công trình m' thuật. Trước khi thành hình, nó phải trải qua nhiều giai đoạn chọn lọc, sa thải, vì thế, sự thực hiện một phần lớn gần như toàn mỹ. Con trẻ vốn yêu

cái đẹp, cảm thấy một nguồn vui thầm mỹ tràn ngập lòng mình mỗi khi nhìn đầu bức tranh tô màu đẹp hoặc khi đồ tập cỏ phô bày nhiều cảnh lạ xinh tươi.

Lịch sử nếu được khắc vào con tem sẽ sống lại sinh hoạt hơn khi được chép vào sách vở biến cỏ và nhân vật sẽ gợi hứng con trẻ, giúp trí nhớ thơ ấu và thúc đẩy sức tưởng tượng học sinh.

Một loạt cỏ phát hành ở Việt Nam, chẳng hạn từ năm 1930 đến ngày nay sẽ nhiều và rõ ràng các giai đoạn lịch sử nước nhà. Cỏ phát hành vào một dịp lễ kỷ niệm sẽ giới thiệu cho trẻ các bậc thống thái, nhạc sĩ, họa sĩ, các nhà chánh trị, văn nhân, quân nhân thế giới.

Học sinh sẽ nhìn qua các giấy tờ người dân m' ở các miền rừng núi dân dã nhỏ vùng Bắc cực qua các dân tộc văn minh Âu Mỹ. Chúng sẽ thường thức phong cảnh xứ người, các kỳ quan thế giới, phân biệt đại cương nhiều thứ chữ khác trên con cỏ.

Thứ kỷ là ở miền nhiệt đới, cây cỏ thụ vĩ đại, bướm nhiều màu, giống ăn tí ti sống hay ăn cỏ chơi với những tên quái dị bất liên tưởng đến chốn xa xôi, gợi đến những cuộc phiêu lưu huyền bí, đều được phô diễn rõ ràng trên con tem. Các hình ảnh tuy bé nhỏ của con cỏ sẽ giúp cho học sinh có tài liệu đáng tin và quý giá về môn học cách tri, nhất là về động vật và thảo mộc. Đứng đầu và được nghiên cứu kỹ càng, quý giá vì là công trình tuyệt tác của các nghệ sĩ biệt tài.

Học sinh có cơ hội trao đổi thư từ với học sinh ngoại quốc để thân thiện tài liệu hoặc gom góp trao đổi cỏ. Vì thế sưu tập cỏ là một phương tiện linh hoạt để giáo dục công dân, gây lòng quý mến giữa các trẻ khắp thế giới, ấp ủ ý niệm tốt đẹp về nhơn loại, nuôi nấng tinh thần hòa bình, yếu tố cần thiết cho quân bình thế giới ngày mai.

Sau cùng, tập cỏ cần phải được săn sóc kỹ lưỡng giữ gìn từng ly từng tí, như thế, con trẻ sẽ lần hồi tự tạo lấy thói quen trật tự, kỷ luật và đức tính này vẫn tồn tại và bộc lộ trong tất cả các hoạt động hàng ngày của chúng.

Kết luận :

Với mấy đồng tiền, chúng tôi không dám tự hào khám phá ra một phương pháp hoàn bị, mà chỉ giới thiệu cùng bạn đồng nghiệp một sáng kiến đã được thực hành ở Âu Mỹ trong cái « trường học mới ». Chúng tôi cố gắng làm nổi bật giá trị của cách dùng và sưu tập cỏ như một phương tiện giáo khoa ăn nhập với một vài năng khiếu tự nhiên con trẻ, Con cỏ mà học sinh đã dày công gom góp sẽ có giá trị hơn bất cứ tài liệu nào mà chúng ta đưa cho chúng, hơn cả bức ảnh đẹp như tranh, bức tranh tuyệt tác.

Vì chúng xem đó là một vật sở hữu do sức lực và cố khí hy sinh của chúng tạo nên. Của ấy, chúng muốn tận hưởng giá trị và tìm hiểu đến nơi đến chốn. Chúng sẽ nghiên cứu, dò dẫm tìm tòi, khám phá. Chúng sẽ song song, hành động với công trình của mình. Kết quả thu được sẽ gây cho chúng một nguồn hứng khởi, giúp sức hoạt động thơ ấu ngày càng háng hái ngày càng có hiệu quả.

Nguyên tắc căn bản giáo dục mới — hứng thú và sinh hoạt được thực hiện ở đây một cách đầy đủ và thuận lợi.



tiểu thuyết dài
của
VĨNH LỘC

III

Ở dưới sân lữ trẻ hàng xóm đã trở dậy từ hồi nào. Chúng la hét nhộn cả ngõ.

Hạnh ngược ra ngoài trời nắng đậm. Mặt trời đã vượt khỏi giấy tường thấp dang trước mặt nhà. Hạnh lầm bầm :

— Bầy rươi rồi mà chưa đi. Lại nắng vô đầu.

— Còn hẹn ai nữa thế ?

— Kiên chứ ai.

— Hai người định đi xích lô hử ?

— Không. Xe đạp.

— Kiên anh ấy cũng đi được xe đạp kia à ?

— Bây giờ cô mới biết sao ? Chủ nhật nào Kiên nó chả xuống Kiều thôn.

— Thăm ai ở dưới ấy ?

— Đồi gió và cũng dễ thăm... một người.

Hạnh nói giữa một nụ cười hóm hỉnh. Hoan tò mò :

— Chẳng nhẽ lại mê một cô gái quê nào ở dưới ấy ?

— Thì đúng rồi. Nhưng đồ biết là ai đấy ?

Hean nheo mắt suy nghĩ một lúc rồi bảo :

— À ! Cái cô bé mà mình gặp hôm đưa đám anh Tinh ấy phỏng ?

— Phải rồi. Tên cô ta là Thẩm.

— Nhà quê mà xinh như cô ấy, con gái tỉnh đã mấy người ăn đứt. Thân hình cân đối. Da hồng. Đẹp mà khỏe.

Chả trách anh chàng Kiên mê là phải, nói xong Hoan đi dõm cười thêm :

— Nhà giáo lù đù thế ai ngờ cũng lãng mạn gớm nhỉ ?

Hai người nhìn nhau tủm tỉm cười. Hạnh với chiếc nón, bảo bạn :

quang gánh chịu lửa vàng sắp hàng bên bờ ruộng khô. Mấy đứa trẻ áo rách chạy làng xàng đi một lú. Tiếng nói cười nghe gần lại.

Hạnh ngấm đoán người gặt lúa lòng xôn xao một niềm vui đơn giản. Mấy người đàn bà gánh đôi quang chất đầy lúa chín, ngược nhìn Hạnh. Họ bước dõ dỏi với gánh lúa nặng, trở về kiêu thôn.

Hạnh chợt nghe tiếng ai quen quen gọi mình từ một thửa ruộng bên đường.

— Cô Hạnh về thăm cụ đấy ư ?

Chị Nhiều, mẹ Thẩm ngừng tay liềm, ngược lên nhìn Hạnh, cười hớn hớn. Hạnh vui miệng bảo :

— Hôm nay chị vẫn chưa gặt xong ư ? Năm nay được mùa có khác !

— Tôi gặt giúp bà Cán đấy. Chứ ruộng nhà thì đã xong từ hôm kia. Cụ vừa nhắc đến cô sớm ngày xong. Sao hôm nay cậu Kiên không xuống chơi ?

— Có đấy. Nhưng bận nên chốc nữa mới xuống.

— Trông cô dạo này khỏe ra đấy. Hạnh cười rồi từ biệt chị Nhiều.

Vòm tre xanh đồ bóng mát xuống vai Hạnh, ngõ nắng sớm từng đốm vàng lọt rưng lên con đường đất nhỏ hai bên ngập xác lá.

Đến trước cổng nhà Hạnh xuống xe, đứng một lúc. Ở trong sân Thẩm đương lúi húi cào thóc. Nghe tiếng chuông xe đạp quen quen, Thẩm ngừng liềm :

— A ! Chị Hạnh đã xuống.

Hạnh giơ ngón tay lên trước miệng mồm mím bảo sẽ :

— Đứng cho bà biết.

— Bà đương niệm Phật trong nhà. Hôm nay chị xuống chơi hay thăm mộ anh Tinh đấy ?

— Cả hai việc, nhưng thăm mộ Tinh trước rồi tôi lại phải về tỉnh.

— Có việc gì mà vội thế chị ?

— Ăn cưới một cô bạn ấy mà.

— Thế ư ? Thích nhỉ.

Thẩm nói rất hồn nhiên, Hạnh đùa :

— Còn em bao giờ cho chị ăn cỗ đấy ?

Thẩm chợt bẽn lẽn. Cô mỉm cười bảo :

— Còn lâu lắm chị ạ.

Hạnh nhớ đến Kiên ít lâu nay thường năng xuống chơi Kiều thôn. Một hôm Hạnh đã hỏi nửa đùa nửa thật :

— Sao dạo này chú chịu khó xuống Kiều thôn thế ?

— Kiên hóm hỉnh trả lời ngay :

— Đồi gió cho khỏe người và cũng nhân thể thăm cô em xóm Kiều đấy chị ạ.

Thì ra Kiên đã để ý đến Thẩm từ lâu. Thẩm là cháu họ xa của bà Hạnh. Cha mẹ Thẩm để cô ở côm nước cho bà cụ và coi sóc đỡ mảnh vườn nhỏ.

Khác hẳn những cô gái quê, Thẩm có một vẻ đẹp tự nhiên, bạo dạn. Khuôn mặt trái soan đầy đặn. Hai má rậm nắng đào. Miệng cười duyên dáng.

Kiên gặp Thẩm một hôm xuống chơi thăm Tinh. Đạo ấy Tinh đương học ở quê. Kiên để ý đến Thẩm ngay bữa cơm ngày hôm ấy. Thẩm nói chuyện ngoan và di dõm. Cô không có vẻ e lệ, thẹn thùng khi gặp người lạ. Trong cử chỉ tự nhiên ấy có một vẻ mộc mạc đáng yêu.

Từ đấy Kiên được dịp về Kiều thôn luôn. Bà cụ từ ngày Tinh chết thì lại thui thủi một mình chẳng còn ai để săn sóc thương mến. Thẩm cũng buồn mất ít lâu. Nhưng rồi Kiên đã đem lại cho nếp nhà quạnh quẽ ấy một chút không khí vui vẻ. Kiên thường theo Hạnh chủ nhật nào cũng xuống Kiều thôn.

Hai người ở chơi trò chuyện với bà cụ, ăn bữa cơm trưa rồi chiều lại về tỉnh. Có Kiên nói cười vui vẻ, bà cụ cũng khuấy khoả, đỡ nhớ Tinh đôi chút, Thẩm cũng bớt âu sầu. Cô tìm thấy trong Kiên những nét quen thuộc của người anh thân yêu đã khuất.

Tuy nhiên, Thẩm chưa bao giờ rõ là Kiên đã để ý đến mình. Giữa câu chuyện hồn nhiên Thẩm thường vui cười bạo dạn như khi trò chuyện với Tinh ngày trước ! Thẩm mến Kiên như một người anh, cũng như yêu chị Hạnh vậy.

— Anh Kiên hôm nay không xuống, hả chị ?

Hạnh hóm hỉnh bảo :

— Chú ấy mà không xuống thì chỉ có một là trời giống bão hai là... ốm liệt giường...

— Chị chỉ nói đại. Chắc hôm nay anh ấy bận.

— Chẳng bận gì đâu. Chốc nữa lại lò dò xuống đấy mà. Nhưng ta đi ra mộ thì vừa. Không có lát nữa lại nắng.

— Chị thì lúc nào cũng chỉ sợ nắng. Chả trách được hơi đây nắng một tí là đã kêu ốm rồi !

Hạnh xi xỏ :

— Còn chị thì thêm đôi má rậm nắng đào của Thẩm tệ !

Thẩm cười hồn nhiên. Cô chợt bảo :

— Chết chưa, mãi nói chuyện cứ để chị đứng giữ xe đạp mãi. Chị đưa em đem xuống nhà ngang cho nào.

(còn tiếp)

Xem Đồi Mới từ số 122

ĐỒI MỚI số 124

Mong cánh chim én

(tiếp theo trang 25)

Đặc điểm cần thiết tất yếu và vô cùng quan trọng là giáo lý của « tôn giáo mới » này không được cố định một chỗ, để tránh lâm vào ngõ bế tắc như « giáo điều chủ nghĩa » hiện tại. « Giáo lý » mới sẽ đồng biến với mức tiến bộ của nhân loại. « Giáo lý » mới sẽ không do một thế lực huyền bí nào tạo nên, giáo điều sẽ không do thánh thần nào ghi chép. Giáo lý mới sẽ do liên hợp những thành phần lao động trí thức giác ngộ và tiến tiến nhất sáng lập, giáo điều sẽ do chính « con người » viết ra. Chính NGƯỜI là tác giả KINH ĐIỂN MỚI, chính người TỰ TẠO một ĐỨC TIN mới, đức tin này không mù quáng và phải là sức GIÁC NGỘ mạnh mẽ vô biên, ngộ hầu đánh bật sức cường tín của chủ nghĩa độc tài hiện tại. Lúc đó, cuộc chiến sẽ diễn dưới hình thức ĐAU TRANH TƯ TƯỞNG cao độ nhất, chiến tranh tinh thần sẽ gay go đến mức tột cùng, lý thuyết GIÁC NGỘ lật ngược những « độc tài chủ nghĩa » hiện hành, và thay vào đó hệ thống tư tưởng CỜ LỬA MỚI, TỰ DO trong điều hòa, LÝ THẮNG BẰNG GIỮA LÝ TRÍ VÀ TÌNH CẢM, thăng bằng giữa sức phát triển hùng hậu của đầu óc và sức nảy nở mãnh liệt của con tim.

Đứng trước cảnh xấu xé, các tư trào đã và đang đóng góp những gì ? — Những ý mới và chăm, eo sát, dụng độ ngay với lý thuyết cổ kinh ngàn đời (?) NGƯỜI không tránh khỏi hoang mang : người đã thấy nhau, nhưng chưa gặp nhau : tất cả hứa hẹn hầu như phù phiếm. Phải chăng THIÊN CHỈ đang bị lạm dụng (?)

Chim én chưa về. Chim CẬU bắt cánh Nhân loại buồng lòng xuôi theo lệ thủy ba nghìn năm áp tâm tư của kẻ đời chờ... THAI NGHÉN trong trạng hình gian lao đau khổ.

THƯỢNG ĐẾ chỉ là vang bóng mờ mờ, không còn đủ oai linh, mất hết sức sáng tạo, chỉ còn thói thóp ngảnh mặt lại để cùng ngắm ngời xốt thương muốn vạn sinh linh yếu ớt, dọa dẫm trong bao kiếp đời lạc lõng ?

Có thể nào lấy lại « trình bạch » của tờ giấy trắng đã tự tình hoen ố, loang lổ. Nếu có, thì chỉ tỏ thêm những lổ loét trái mùa bên những đường viền tâm tởi.

PHỤ NỮ MỚI VỚI DANH TỪ MỚI

(tiếp theo trang 16)

Nhìn các thiếu nữ gọn gàng trong y phục, thời trang mới, đi đứng nết nắn mạnh dạn, không quan niệm công, dung, ngôn, hạnh theo lối cổ điển của nửa thế kỷ về trước. Các bà có óc tôn cổ lạc đầu « Con gái bây giờ MỚI thật ! »

Nhìn vào một số phụ nữ hăm mộ thể thao, tham gia những cuộc biểu diễn giữa công chúng, hoặc lái xe hơi, đi xe máy đâu, thiên hạ cũng nói : « Đó, Phụ nữ MỚI ! »

Thình thoảng có một vài chị em (số người này ít, cũng may !) quá « văn minh », chạy theo tập quán của ngoại quốc, ăn mặc kiểu cách lỗ lã, dùng tiếng ngoại quốc để nói chuyện làm cho thiên hạ chướng tai gai mắt rồi tự hỏi : « Phụ nữ MỚI đây chăng ? »

Cũng có một số phụ nữ chủ trương « Chơi xuân kéo hết xuân đi ». Quan niệm về nhân sinh của họ là : « tận hưởng » Họ lẫn mình

Tại giới ngập ngụa đến những « tơ tằm tím ố ».

NGƯỜI chỉ còn cách lột xác, sống một kiếp tái sinh : một câu chuyện hoang đường không tưởng.

NHƯNG mùa nào về với những niềm tin mãnh liệt vào LÊ THẮNG, cổ sức lấy lại THẮNG BẮNG ngay từ hiện tại, tương lai không còn là một bài toán khó hiểu, mà là cả một sự thật đang thành hình trên khắp mọi nẻo đường cũng quy tụ dưới một ánh cờ (???) Mạnh thay là Đức Tin (?), một đức tin dựa trên sức Giác Ngộ ghe gớm.

...Nhưng khi gió bắc đến độ lạnh lẽo nhất cũng là khi gió đang tàn. Mưa phùn lất phất không còn cảm cảm tê buốt, mà tưới gội che những MÀM NON ĐANG LÚ NHƯ NHỎ LÊN : sức sống vươn mình ngạo nghễ.

Tiếng thời gian đang gọi EN về, vì chỉ chim CẬU không chờ đợi, vì hòa bình mà vẫn còn, đàn áp, còn để nên, còn xiềng xích nó lệ thì chưa thể nào gọi là mùa XUÂN ĐANG TRỞ LẠI.

XUÂN không phải ở tiết trời mà XUÂN trong lòng NGƯỜI, trong lòng anh, trong hồn tôi, chan hòa trên khắp mọi nơi.

XUÂN về không phải mỗi năm chỉ một lần : Xuân rạo rạo trong tâm tình bừng hé, Xuân từ thời rộn nở ánh hoa đào, Xuân bốn mùa thấm ngời say khỏi phào, Xuân không biên giới, không chủng tộc, không thời gian, Xuân tưới khắp trên hoàn vũ mà đầu đầu cũng là vườn EDEN đời đời, Xuân rực sáng, bừng vang khúc tình ca vũ trụ.

ÉN lùa lo. ÉN ca vui. ÉN chẳng bao giờ ra đi khi xuân thời gian chớp tắt, vì chẳng khi nào Xuân tắt trong tâm hồn bừng nở hoa lòng.

ÉN SỬ GIA CỦA MỘT XUÂN NHÂN LOẠI TUNG BỪNG ĐANG THAI NGHÉN.

— Mong rằng những nhịp giăng bãi đứng bị ngắt cung bởi điệu độc tấu của cơ giới.

— Ước rằng bên lũy tre xanh, bóng người và vật đùa vui bên nhau khi mùa không lạnh nữa.

— Tin rằng những thoi sắt vào lò nung đúc khuôn nông đại bác sẽ được thay thế bằng sườn cột của kiến thiết.

— Cầu rằng MÙA SẼ TƯƠI MÃI. Đứng có nữa, những thầy người ngà gác trên tim nóng hổi, còn chan chứa tuổi thanh xuân.

Giữa hai « Đố » 53-54
PHÙNG YÊN KHANG

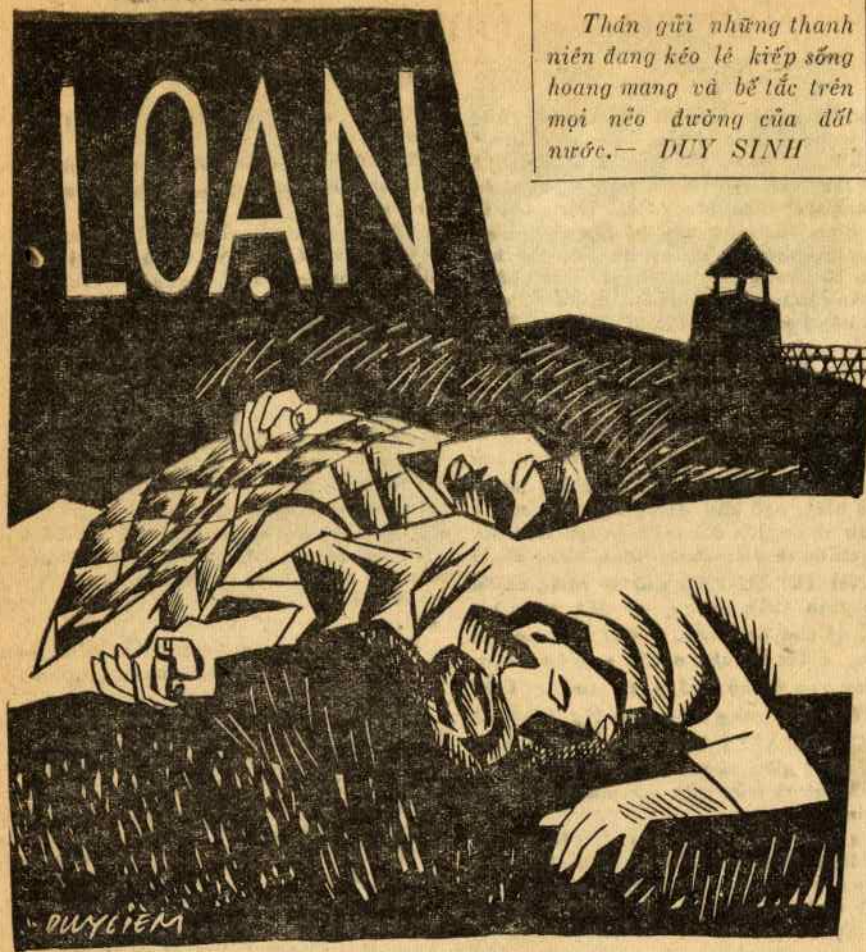
vào xa hoa, vật chất, họ sống tầm sự an nhàn lấy đó làm sung sướng, thoải mái... Người ta phân vân : « Đây là phụ nữ MỚI ? »

Còn một số phụ nữ nữa. Nhóm người này giống với lý tưởng. Họ đắm mình trong những thú vui truy lạc, thấp kém. Họ bán rẻ cả nhân cách để tạo một cuộc sống lấy vật chất làm cứu cánh cho hạnh phúc — Họ quên ngời mai, quên bản phận, trốn tránh trách nhiệm làm người... Thiên hạ cũng phê bình « Phụ nữ MỚI mà ! »

Khó mà giải thích thế nào là phụ nữ MỚI. Hay, tốt, đẹp, xấu... đều MỚI cả. Kết luận là nên hiểu danh từ mới mà tùy theo từng trường hợp, giải đoạn, từng cá nhân, đoàn thể, giải cấp mà áp dụng một cách hợp lý hơn và đừng để danh từ MỚI phản lại việc làm của chúng ta.

THU TRANG

31



Thần gửi những thanh niên đang kéo lê kiếp sống hoang mang và bế tắc trên mọi nẻo đường của đời nước. — DUY SINH

II

Một đứa trẻ thức giấc, khóc lên oe oe. Con chó lòi trên cầu sủa ran. Đèn pha từ cột đồng hồ chiếu thẳng xuống, tiếng súng liên hồi nổ, bao nhiêu xác vô tội gục xuống ven sông, máu lênh láng hòa lẫn nước sông Hồng...

Ông cụ nằm dí xuống đám cỏ, khe khẽ gọi con:

— Phong ơi!
Bà cụ nhếch nhếch:
— Cậu, thằng Phong đâu đấy.
Phong đáp trong hơi thở:
— Con đây. Cậu mợ yên trí.
— Chết mất thôi, mầy à.
— Suyt, suyt, cầm cả đi, ô hay, mầy cụ này muốn cho chúng tôi chết hết cả sao.

Người ta leo nhèo, tiếng người rên ư ừ, Trên cầu xe chạy, vấp động rầm rầm như ai cạy liên tiếp những nắp quan tài ngập máu...

CẢNH II

Trên con đường đất đỏ như máu lượn sát khu đồi trọc, Phong điu bà cụ lê bước, tóc cụ bù rối, mặt nhếch nhếch, cụ nói liên miên. Bà già phúc hậu này đã mất trí từ lúc vượt cầu,

CẢNH III

Đã BA THÁNG nay kể từ ngày thôi học chẳng vấn đến nhà. Nhưng giảng thêm cho nàng và em Hà. Nhưng nhón vùn vụt, tuy nàng mới mười sáu tuổi mà đã nhón hơn chàng mười tám. Chàng quên sao được những ngày tươi đẹp nhất của vụ hè đã qua.

Vừa mãn khóa niên học 45-56 gia đình cụ phân thuê một chiếc taxi ngõ ý mời gia đình Phong đi nghỉ mát một tháng tại Sầm Sơn. Việc buôn bán, ông bà cụ quyết định để một mình Phong đi với gia đình cụ phân. Nhưng sung sướng quá, nàng đến xếp quần áo cho Phong rồi trở về thu xếp những đồ đạc cần dùng, kéo Phong đi luôn. Nàng nhảy nhót như con sơn ca, nói chuyện với chàng không ngớt miệng.

Về tới biệt thự, hai người lên gác, nàng chải tóc rồi quay lại khoe Phong:

— Thế này, anh bằng lòng chưa (?) hay bởi cánh phượng, để tóc thế nhá, tóc đuôi sam vậy.

— Tùy Nhung đấy, bởi chải kiểu gì mà chẳng được, người như Nhung thì kiểu gì mà chẳng xinh...

— Thôi xin anh, van anh đừng có chê Nhung nữa, Nhung xấu xí chả bằng ai, Nhung chả đi nữa đâu.

Nàng phụng phịu, dậm chân xuống đất, cánh tay vùng vằng, người rung lên. Tóc bù xù xỏa xuống khuôn mặt trái soan phớt một làn phấn hồng, chấm vào làn môi trái tim mọng chín, vuốt vào sống mũi dọc dừa thẳng tắp, che nửa hờ nửa kín đôi mắt bồ câu trong như pha lê, mắt như đa tảo chín, dịu như lá mùa thu phủ trên làn cổ úa. Một làn gió từ vườn hồng nhẹ thổi, luồn qua ô cửa, mơn trớn lên lượt áo cánh mỏng, thân áo gọn lén như muốn ngàn lớp sóng tràn qua hai «hào vọng giác» được che bằng một đám mây hồng (?)

Phong cảm thấy ran rát má, chàng say sưa như vừa cạn ly rượu, hồn chàng sóng lên theo khoe mắt dịu hiền. Chàng muốn túm lấy đôi vai mát rượi kia nhai ngấu nghiến, chàng thầm muốn biến thành bãi cỏ để hứng đựng lá mùa thu, chàng muốn trái tim kia sẽ nhập vào lồng ngực chàng, cùng rung lên...

— Ừ thì thôi vậy, tôi cũng van cô, hơi một tí là đổi, rủ người ta đi mà lại còn dọa, tôi cũng về luôn đây.

Phong đứng dậy ra vịn quả dấm. Nhưng nhanh như cắt ra túm lấy tay chàng, miệng thổ thề như van lơn, như cầu khẩn:

— Nhung đùa đấy, ở đây đi với Nhung cho vui nào... Phong có nghe

Nhung không, Phong có thương Nhung không, Phong có...

Đôi mắt nàng đại đi, Phong thoáng thấy môi nàng bóng lẫm, đôi mắt nàng sâu thẳm và vai chàng lệch đi, đầu Nhung gục vào vai chàng tự bao giờ. Mờ tóc óng như tơ phủ lên áo chàng, bàn tay búp măng khẽ lướt trên mớ tóc, nổi lên hai màu sắc tương phản giữa màu hồng của sáp móng tay, lưỡi nàng như lưu lại, tìm nàng đập dội lên rạo rạo như muốn bật khỏi lồng ngực, tất cả là hạnh phúc... hạnh phúc duy nhất của tuổi dậy thì...

— Nhung ơi! Hai anh em sửa soạn xong chưa đấy, tám giờ rồi còn gì, xe hơi sắp đến rồi đấy.

Hai người bẽn lén rời nhau, đôi mắt còn sáng lẫm, môi kia hãy còn gợn sóng tình, toàn thân Nhung còn bàng hoàng như chợt tỉnh giấc mộng thiên thai. Tất cả đều im lặng, trong sự im lặng chưa từng biết bao nhiêu hình ảnh dịu đẹp, chỉ một tiếng động thôi là tan vỡ cả, vũ trụ đều lắng xuống. Bẽn tai Nhung còn văng lên dư âm của giây phút ái ân đang dở; mọi khi nghe tiếng gọi của người cha thân yêu thì nàng đã vội chạy ra, ngoan ngoãn đứng cạnh, luồn bàn tay xinh xắn lên mớ tóc hoa râm để nghe lời chỉ bảo. Thế mà nay tiếng gọi của ái tình lẫm lẫm chán ghét tiếng gọi kia, thì ra ái tình thiêng liêng hơn cả tình phụ tử, ái tình quyến rũ hơn cả những hình ảnh thân yêu, ái tình trên hết (?) Nàng thầm nghĩ như vậy đó.

— Nhung mặc áo dài đi thì vừa.

— Áo màu gì hở Phong?

— Hôm nay giới cũng không nóng lắm, Nhung mặc áo màu mỡ gà hay hàng hoa Thượng Hải cũng được.

— Màu mỡ gà Phong nhé, hôm nay Nhung của Phong sẽ biến thành một cô gái thuần túy đồng ruộng cho mà xem.

Miệng nói tay mở tủ, mùi nước hoa dịu dịu hòa lẫn hương băng phiến hăng hắc phủ ngập gian phòng. Ba chiếc mắc đầy áo đủ màu, nhấp nháy trong ánh nắng mai như mời chủ nhân. Tủ đầy áo đó, chắc có nhiều cái chưa được khoe màu sắc với phố phường, chúng bị giam giữ như những phi nữ của vua Tần, ngày ngày tô điểm phấn son trong thâm cung hiu quạnh, tìm kiếm hoa lá thơm ngon nhất để chờ bày dè của thánh hoàng tạt qua ban ơn mưa móc. Nhưng... họ cứ sống trong chờ mong hoài hử, hoa lá héo tàn theo thời gian, sắc hương lìa dần đời họ, trên làn da trắng mịn kia hiện dần lên bao nét răn mờ, người cùng phi đành chết già trong thâm

cung, không một lời than van cho tuổi thanh xuân đã mất.

CẢNH IV

— Pi... Pi... Pi...

— Chết rồi, xe tới, bắt đền Phong đây! Ai bảo cứ chờ người ta mãi. Lấy hộ Nhung đôi dép nào.

— Dép nào mới được chứ, ai mà hầu được cô.

— Đây, Phong lại mang Nhung rồi, chả mượn nữa, chậm xe thì thôi...

— Gớm, nguây nguây như đĩa phải với ấy, dép đây, xin mời tiểu thư đi vào dùm rồi ra xe không cậu mợ đợi. Đừng có ốm ở nhà, tưởng còn bé bỏng lắm đấy (!).

— Gài cho Nhung cái khay áo nào, nhanh lên.

— Từ rầy chẳng «dại» đến chơi với cô nữa, ai lại hầu từ đôi dép đến cái khay áo.

— Vẫn chưa đủ, còn phải hầu nhiều thứ khác nữa cơ!

Phong nói bằng quơ:

— Tuần trăng mặt trên bãi biển Sầm Sơn.

Nhung giọng hững hờ:

— Đẹp để thay... những chuyện đi.

CẢNH V

CON ngựa sắt lao vùn vụt trên con đường nhựa bóng, thành thị xa dần rồi mất hút sau bánh xe. Đồng quê man mác, cánh đồng xanh mướt lúa con gái, ngã nghiêng, rạp rờn theo làn gió thoảng. Nổi bật trên thảm lúa xanh, đám tre mọc đồng nghêu ngẩn trên mình trâu, chậm rãi trở về làng, vắng lên trong đồng lúa giọng hò trong như lọc của mấy o thôn nữ nọ cô.

Nhung say sưa ngắm cảnh êm đềm của đồng nội, nàng thả tầm mắt ra xa, ngắm xóm làng xanh thẳm, đám vút lên hàng cau thẳng tắp, ẩn hiện đôi nếp chùa cổ kính bên những mái tranh xám nhạt... nàng nghĩ miên man:

— Mai đây, trên đườn... làng rợp bóng tre, Phong và Ta sẽ dạo chơi trong những buổi chiều vàng, ánh nắng xò ngã nếp thôn xanh, nằm dài trên mặt hồ bằng lăng nước. Phong và ta sẽ có một nếp nhà xinh xắn, dựng trên một khu đồi nhỏ có vườn rộng thênh thang, trời lên nhiều góc mặt chít chiu quả. Chiều chiều chim muông về tổ, riu rít bàn bạc trên lũy tre, đàn gà con trắng như bông, vàng như tơ tằm, tíu tít chạy theo gà mái mẹ như sợ màn đêm rơi xuống.

(còn tiếp)

(Xem Đồi Mới từ số 123)

HOA TRANH

(Tiếp theo trang 20)

lạ thường, và cái gì đối với anh cũng trở nên mới lạ. Bao nhiêu nỗi chưa xốt bấy lâu nay anh hằng ủ kín, tan nhanh như hơi gió ở chân trời. Anh thổ mạnh: gió lạnh và mát lửa qua hai lá phổi...

Hai người bắt đầu bước qua cánh đồng cỏ tranh phơi phới. Hoa tranh trắng, mềm mại, ngã nghiêng như một tấm thảm nhung làm mất mất hai người. Con đường hẹp lén lỏi trong đồng cỏ. Cả hai bước đi, ngập một nửa người dưới đám hoa tranh. Một cái gì nao nức — biết đâu không phải là màu trắng hoa tranh — thắm sâu vào tâm tưởng, Phương cất giọng:

— Tao sẽ sống chung với những người lam lũ. Lát cuộc của tao sẽ phát đi những đám cỏ hoang Nguyên ả, và đào sâu xuống mạch đất. Tao sẽ gieo vào đấy những hạt mầm tốt đẹp.

Nguyên lắng nghe lời bạn nói. Giọng nói rõ ràng, quả quyết, từng tiếng một như tiếng nước giọt từ vách đá xuống mặt hồ. Anh hy vọng Phương sẽ «đào sâu xuống mạch đất» và bắt trúng được mạch đời.

Lá tranh chạm vào áo Phương. Anh để im và lắng nghe tiếng lá cọ vào manh áo vải. Một cảm giác hiền hòa, âm ỉm len lén tâm hồn anh. Anh nghĩ đến những lá tranh tấm thường phát phor trong gió, một ngày mai sẽ khô đi và được người ta cất lấy để đem về làm nhà, những mái nhà nho nhỏ, lúp xúp sau bóng tre xanh hoặc một nơi nào đó. Anh vỗ vào vai Nguyên:

— Mày có nghĩ đến những lá tranh trước mặt mày không? Nó sẽ che mưa nắng cho người dân quê mày ả. Đời sống của nó tuy có vẻ tầm thường nhưng cao quý và vĩ đại vô cùng.

Nguyên vẫn lắng nghe lời bạn nói, giọng nói say sưa và nồng nhiệt. Len lỏi giữa đồng tranh, anh ngược mắt lên tìm trên nền trời một vài đám mây có hình ngọn núi. Bóng mây bớt dần.

Và qui những khe hở của ngàn tranh, anh thấy thoáng hiện bên đường cái quan, tà áo của ai bay trong nắng yếu. Tà áo thấp thoáng bay như một bông cỏ — đúng hơn — một bàn tay vẫy... Một cái gì làm anh háng há. Anh giọng bạn:

— Ta đi nhanh lên đón nắng!

Nhung Phương vẫn bước đều đều, mắt nhìn ra xa, hai tay lùa vào nhau, siết chặt lại.

— Tao sẽ không đi đón nắng ở phương trời nào cả. Tao sẽ ở đây để nghe mưa gió nghìn đời trên mái rạ và để nói lên những mưa gió trong lòng người.

THANH THUYỀN

LÀM LẠI CUỘC ĐỜI

TRUYỆN DÀI THỜI THỂ của HÀ PHƯƠNG

XXIV

CHƯA PHẢI THỂ

(15)

TRÍCH TRONG HỒI KÝ của CHÀNG

— Để cho mình hả giận, những khi nhìn kim giây đồng hồ, đếm từng phút, chực « giờ đến làm việc », chực « giờ đến tháo băng », rồi lại tăng lời chửi dẫu vào sách báo « học tập » nhưng kỳ thực là cốt chờ cho Ai lên tiếng hỏi mình trước, để cho bao nhiêu giận dữ nhẩy múa lên ở trước mặt mình...

— Nhảy múa như hai cái gót bồ câu của cô Chánh, nhẩy múa như mớ tóc uốn cong (phải! ở giữa trời K. C. này mà người ta phi dã tốc độ! Vì người ta là người của Trường Đầm Thủ đồ của « Tu viện chim chóc » — Couvent des Oiseaux, dịch nôm ra thế đấy — của Đâu Xảo Quốc Tế dẫu ở những Cựu Kim Sơn gì ấy từ năm xưa năm xưa...)

— Năm xưa, năm xưa « người ta » đã cùng Hà sống chung với nhau những ngày thơ ấu đầy thơ đầy mộng của cái tuổi « thương Tây con, Đầm con thiếu súc cở na ăn, và thương Tây bố, Đầm mẹ bị lính Nhật bắt nạt »; sống với nhau ở Huế này, ở Đà-lạt này, rồi lại cả ở bên Tây nữa...

— Ở bên Tây, « người ta » cũng cùng chung một tình thần dân tộc cực đoan như mình, nên cũng như mình không thêm « chơi » — chơi chơi, và cả chơi thực nữa ấy! — với Đầm, người ta không bắt cái thói của mấy ả mất gốc « gái Việt mà chỉ thích chơi với Tây thôi! »... Là vì người ta cũng quý phái về tâm hồn như mình...

— Quý phái như mình nên, noblesse oblige (vì danh diện mà!), người ta cũng vào đây « K.C. tới cùng » cho tụi vô sản biết tay là không phải chỉ riêng có bọn vô sản là biết chống Đế quốc thực dân phát xít phân động gì gì đó đâu... và dĩ nhiên là cũng như mình người ta nhất định không nhập Đảng...

— Không nhập Đảng nên đời sống người ta cô quạnh lắm!

— Cô quạnh như mình, nên, biện chứng mà nói, người ta phải gặp mình.

— Gặp mình để mà ca khúc đồng thanh, đồng khí, đồng trí, đồng tâm và nhất là... đồng bệnh.

Đồng bệnh?

Vì, P. ơi! P. sướng nhé! Hà đã bảo là chiến lợi phẩm lọt về tay P. cả mà: ở giữa sa trường, H. chiến thắng, ấy thế mà, sau khi thu dọn chiến trường rồi thì H. mới bừng con mắt giấy, thấy mình tay không...

Thì đây, P. hãy cùng tôi ca khúc khải hoàn đi! Đây, bằng chứng là một lá thư... tình:

« Thân gửi Anh Hà.

Anh cần dứt khoát trong sự giao dịch, giữa hai ta. Như thế là phải... đạo lắm. Và như thế cũng là điều tôi mong mỏi — nếu chưa phải là đòi hỏi. Vì, anh chắc anh mới hiểu nổi sao đã là người không còn thế nào yêu được nữa, ấy thế mà trong một tuần nay cả thiên hạ lẫn chính tôi nữa đều thấy, là tôi yêu anh đấy.

THỂ MỚI PHẢI

TRÍCH TRONG NHẬT KÝ của NÀNG

(15)

Nhưng quyết là không phải thế! Mình không ốm vì ngã nước! Mình không mê vì hồ ộp!

Mình làm sao ấy!

Không! Không! nhất định không phải là mình hoảng hay mình loạn trí. Lúc này mình tỉnh lắm mà.

Thế thì làm sao mình lại... thế này?

Phải rồi, đã có hai lần mình thấy mình gần như thế này: lần thứ nhất... dạo ấy mình mới mười một mười hai... thế mà lúc thấy người ta đốt xác Má... để cho Ba mang nấm tro tàn theo Ba về Nhật... thì ngay cái đêm hôm ấy mình cũng đã... gần như thế này; thế rồi đến lần thứ nhì thì... gần đây lắm!... nhăm cái tối hôm sắp đi chuyển, anh thương binh Ma-rô-can- cái anh đi nghe mình biểu diễn ca kịch rồi bị cảm ấy mà! — bị cảm bất tỉnh nhân sự rồi, khi hồi lại, cặp mắt anh niu lấy cặp mắt mình, giữa lúc tay anh lay bầy truyền một luồng sinh khí mới lạ gì đó không biết vào làn da mình, làm cho mình suốt đêm hôm ấy cũng gần như thế này...

Như thế này... nghĩa là, các đ. c. ơi! cứu tôi với!.. nghĩa là tôi sợ chết!

Phải rồi, tôi sợ chết!

Mà đây không phải là sợ... cái chết đâu, không! hàng ngày bao nhiêu người chết vậy lấy mình, ở giữa cảnh loạn ly này, cái chết lúc nào chẳng cảm chắc trong tay... thế thì có sợ đây, đích là mình sợ... mình sợ rồi như Má (không! má chết còn được ôm lấy ba mà chết)... mình sợ rồi như anh thương binh Ma rô canh (cũng không! anh ta còn được nhìn mắt mình, cầm tay mình cái lúc anh tưởng là anh sắp từ trần)... còn mình đây, sau vụ hồ vồ đ. c. liên lạc... mới 19 tuổi... còn tân... chết không có ai vuốt mắt, thì mình đây... nhờ mình cũng thế thì... ba mà ơi! con chưa muốn chết!... con cũng mới có 19 thôi! và, Hà ơi! Hà... tôi cũng còn... tàn!

Hà ơi! thôi phải rồi, cơn ám ốp vừa rồi đích là có thật... đích là tôi muốn có Hà, tôi muốn Hà nhập vào tôi... để lỡ ra tôi có mất đi thì tôi đã được sống đầy đủ, sống « thành đôi », sống trọn vẹn, sống... như Má đã có Ba...

Hà ơi! đúng thế rồi đấy! Tôi đã muốn... (mà không phải là « tôi » muốn đâu đấy, các đ. c. nhé!) Có « cái gì ấy » ở trong người tôi nó cứ tự nhiên bắt tôi phải nhớ đến Hà, mong có Hà, đợi Hà, ước Hà, suốt từ lúc đ. c. liên lạc mất tích đến giờ...



Khóa dạy hàm thụ

Vô tuyến điện

Lần thứ nhất trên lãnh thổ VIỆT NAM khóa học RÁP và SỬA máy VÔ TUYẾN ĐIỆN dạy bằng lối HÀM THỤ Bài vở dễ hiểu bằng Việt-Ngữ. Thực hành đầy đủ như AU MỸ. Hết khóa học sẽ phát CẤP BẰNG và được trọng dụng về ngành chuyên môn. Bốn trường đã đào tạo được rất nhiều anh em theo học được kết quả mỹ mãn.

Ghi tên học lúc nào cũng được. Tại trường có khai giảng khóa:

1. HIỆU THÍNH VIÊN V. T. Đ. H. H. 2. ĐIỆN TÍN VIÊN. 3. RÁP và SỬA máy thu thanh V.Đ.T.

Viết thư hỏi học tại trường Chuyên Nghiệp V.T.Đ. LECTASON 278, đường Trưng Nữ Vương (P. Blanchy) Saigon Đ.T. 22.087





CHỈ CẦN VÀI HỘP
ĐẠI BỒ
NGŨ TẠNG TINH
LA-VẠN-LINH
là ngài có thể hồng
hào khỏe mạnh
trở lại

Ăn không ngon, ngủ không yên tối
ngày mệt nhọc, đi đứng uể oải, đó là
triệu chứng mất sức, yếu tim của ngài!
Chỉ cần vài hộp Đại Bồ Ngũ Tạng Tinh
La Vạn Linh ngài sẽ ăn ngon ngủ khỏe,
mạnh mẽ, hàng hải, vui vẻ tinh thần,
việc làm không biết mệt. Đó là một kết
quả vĩ đại, nhờ đó mà thuốc Đại Bồ
Ngũ Tạng Tinh La Vạn Linh được nổi
tiếng nhất.

Tổng phát hành
Nhà thuốc LA VẠN LINH
CHOLON

(Có thể bán khắp các tiệm thuốc Việt-Hoa)

Cuộc biểu diễn rất ngoạn mục
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ
GRAND MONDE
Do cặp tài tử
MARGOT và
CHIWIERTO Trình bày

TRANH ĐẤT VIỆT
Vẽ nhiều màu, cỡ 24x32
Ấn loát bên Thụy Sĩ
Họa sĩ LÊ DIỄN, tốt nghiệp trường
Mỹ thuật Gia Định trình bày
Xuất bản do:
Nhà sách & Nhập cảng
TINH HOA
23 & 25, đại lộ Delanoue — CANTHO
Giá lẻ mỗi tấm 10\$00 — Đã có sẵn
4 kiểu
Bán tại các nhà sách, các nơi

ĐỜI MỚI số 124

Bê, Lu không gửi được thư

(tiếp theo trang 21)

được đầu. Thế ngày mai mà nhận được thư
thì trả lời cho anh chị bết nhà. Đi Hanoi thì
« vui » lắm nhỉ, thế đi bộ à, đi có mệt chán
không? Hanoi có đông người, có đẹp như ở
Nam Định không? Viết thư trả lời nhà... nhận
được thư này hay không, cũng cứ trả lời
nhà... »

Chúng nó châu đầu nhau lại trên
cái bàn, chốc chốc lại đọc đi đọc lại,
thằng Lu nói chen vào.

— Chị Mai viết lời của em này :

À Hương ơi, con Ki Ki nó chết thì đừng
buồn nữa nhà, để khi nào bốn con « cún cún »
tỷ tẹo tỷ tẹo này nó mở mắt thì Lu bỏ vào
« phong bì mà gửi thư » ra nhà Hương, cho
Hương một con nhà. Hương thích con đen
hay con khoang. Con khoang đẹp hơn, con chó
ấy của Lu nhận phần rồi đấy, nó có bốn mắt
cơ.

Bê cũng bắt chước Lu đọc cho chị
nó viết :

« Á Tân ơi, thấy ai hay nghịch tính, bản
sướng thì mảnh cậu mợ, và viết thư mách chị
Bê, anh Lu « ực » cho một trận nhà. Á, con
búp bê có còn nữa không? Con búp bê của chị,
thằng « chó » Lu nó làm bẹp đầu rồi, tác
tức là « ực ».

Thằng Lợi cũng « tham gia ý kiến » :

« Á Tục ơi, mày giả cho tao cái súng cao
xu nhà, để tao bắn vào đầu thằng Cường
con bác cả Quốc, vì bọn thằng ấy hay ăn hiếp
bọn tao lắm... »

Chúng nó viết chậm như rùa, con
Mai mỗi tay kêu inh ỏi :

— Thôi để Mai thêm một câu này
nữa thì ký tên nhà.

« Á, hỏi thăm chú thím và cả nhà nhà.
Chị chúc các em ăn no chóng nhớn nhà. »

Linh, Lợi, Mai, Tuyết, Bê, Lu
ký tên

Thế là xong. Thật là ghê, như thế
« đánh vật » với bức thư. Con Mai
đọc lại cho chúng nó nghe. Chúng nó
ôm nhau cười khoái khoái, tỏ vẻ hài
lòng lắm. Lu ta gật gù cười nhe cả
răng sún, nó rụt cổ lại :

— Chị Mai có vẽ « văn sĩ » lắm.

Mai đọc xong lườm nó, rồi « ẩu » nó
một cái nên thân. Thằng Lu xuýt
xoa đánh lảng.

— À đem sang khoe chú Minh đi,
chú Minh mới thật là văn sĩ.

Nó phụng phịu :

— Chị không làm « văn sĩ » thì thôi,
đừng có làm bộ ẩu người ta đau bỏ
xử đi ấy.

Cho ra được một « tác phẩm kiệt
tác », chúng nó khoái lắm, chúng kéo
nhau sang nhà chú Minh.

Chú Minh đang cúi đầu cúi cổ lúi
húi viết viết, chúng nó chạy ủa vào,
đưa ôm đầu, đưa bá cổ, giờ 2 lá thư
đưa đến tận mắt cho chú nó xem,
khoe khoe « ăm ỹ nỉ non ».

Chúng nó im lặng chờ... ờ kia,
xem xong sao chú Minh lại thờ dài
nhỉ?

— Các cháu ạ...

Rồi chú thế nào ấy... hình như có
con thiêu thân bị quầng ánh đèn bay
vào mắt chú để chú dụi dụi mãi làm
chảy cả nước mắt.

— Chú buồn à...

Chú Minh ôm riết thằng Lu vào lòng :



— Các cháu ạ, quê chú cũng ở Nam
Định đấy.

Thằng Lu vội ngược mắt lên nhìn
chú :

— Ờ ờ, chú cũng khóc thương con
Ki Ki bị chết à? Chú ạ, con Hương nó
cũng thương nhiều lắm, nó khóc
những mấy hôm cơ (!)

— Các cháu ạ chú khóc cho loài
người rồi cũng chết như con... (!)

Chú này rõ hay, nói vớ vẩn như
« ẩu » vào tai người ta ấy. Thằng Lợi
hỏi :

— Này chú ơi, khi này cậu cháu bảo
thư này không gửi được có phải
không?

Chú Minh nhìn ra xa nói nhẹ :

— Nhờ mây, nhờ gió gửi đến cho
em các cháu... à nhưng các cháu ạ,
đưa hai bức thư đây cho chú xem
chú sẽ gửi theo « áng văn » trong tập
tiểu thuyết của chú để chú làm dẫn
chứng cho thời đại.

Ồ hay! Chú nói gì gì ấy... kỳ cục quá
à! chú Minh lại định giật lấy hai bức
thư?!

Không được, chúng nó vội chạy ra
ngoài để về nhà.

Rõ vớ vẩn, sao lại không gửi được
thư? cứ việc dán tem rồi đem ra
bỏ vào thùng giấy thép là đến nơi
chứ gì. Thằng Lu thì thầm :

— Này, chú Minh là người lớn đấy!
Em thấy người lớn rõ hay điên, hay
điên điên giống như cậu... nói những
câu vớ vẩn.

MINH ĐĂNG KHÁNH
(Sài thành, Hè Ly Cách 54)

An-Khê tản cư

(tiếp theo trang 26)

riếp, tươi cười, hôn bờ của các cô nữ sinh, nét
tín trọng, đầm đàng của những bà nội tướng.
Ở đây chỉ có mỗi một niềm lo âu đau xót bao
trùm trên mọi khuôn mặt đã từng vất vả gian
nan, chịu đựng.

Tôi hỏi một thiếu phụ còn trẻ tuổi:
— Đồng bào đến đây đã được giúp đỡ gì
chưa?

— Có, mỗi gia đình được gạo thối.

... ..

Bà quay nhìn đứa bé đã là đi vì đói:
— Con vào trong hiên nằm nghỉ một lúc,
rồi cơm chín mẹ sẽ dọn ăn.

Đứa bé phụng phịu không nghe, sán lại gần
bà hơn nữa, tay bầu chặt tá áo. Bà cười chưa
chết:

— Tôi nghiệp! Cháu ham học làm t'ây à.
Tôi mới dự định cho cháu đi học, thỉnh thoảng
có lệnh tản cư. Chắc nhà cửa sự nghiệp giờ
đã tan tành ra tro. Vậy là hết!

Bà lẳng lặng cúi xuống để đầu với hai giọt
nước mắt. Thằng bé nhìn tôi một thoáng
nhẹ nhõm rồi gục đầu vào lòng mẹ.

Lần lượt, mọi người ngả mâm ra dọn cơm
trưa. Mâm ở đây là những cánh lá, những
miếng giấy học xi miếng nhàu nhò, phèn
miếng, bỏ tái dơ dáy. Một số đồng bào này nổi
cơm đặt xuống đất, bôi hã bôi vào lon, nhai

nghiến ngấu với muối trắng rất ngon lành.
Một ông có vẻ đạo mạo, nét mặt đậm chiêu
thờ dài:

— Tôi ở nhà ăn mâm đồng, chén kiêu, mà
đến đây phải chịu khổ thế này đây thầy à!

Vừa nói ông vừa lấy đôi đũa dài không dây
hai ngón tay gõ càn cạch vào một chiếc lon
thiếc cũ dùng làm chén.

Bà vợ buồn rầu:
— Sự e mai một đây không có cơm mà ăn
nữa, chớ mâm với chén mà làm gì!

Tôi lặng thinh, lòng rạo rạo xúc cảm không
biết an ủi thế nào.

Ăn chưa xong, trời bỗng kéo mây đen rồi
gió quần quật thổi. Những cánh phượng vật
vã, lá rụng bay tới bờ. Mọi người vội vã dọn
đồ lên hiên trước, nhìn trời nhìn mây lo
lắng. Ông cụ ban nãy chép miệng:

— Thật là « họa vô đơn chí »!

Từ cây cột với bên cạnh buồng ra một câu
than dài não nức:

— Khó quá! Không biết bao giờ mới được
trở về làng? bao giờ mới hết cảnh màn trời
chiếu đất?

Ngoài xa, phi cơ vẫn tiếp tục nối liền con
đường hàng không An Khê — Nha Trang. Tiếng
động cơ rú lên từng hồi nghe ghê rợn. Chốc
chốc, những đoàn xe nhà binh chạy vùn vụt
qua đường tung bụi dục mòi, mang theo cả
đoàn người lam lũ, mặt mũi bơ phờ, tuyệt
vọng.

Nha trang, hè 1954.
HUYỀN VIÊM

— TRANG 39 —

SỔ TAY CHÁNH TRỊ

(Tiếp theo trang 11)

Cộng đồng phòng vệ là danh từ mới mà ý nghĩ cũ.

Mới vì, Mỹ dùng nó để lấy cái thể chung, chớ Anh và Pháp (Liên Hiệp Anh và Liên Hiệp Pháp) đã có rồi cuộc cộng đồng phòng vệ theo lối của họ.

Đáng thương hại cho Mỹ thay! Có bạn cũng như không, còn thêm báo hại là khác.

BÁO PARIS PRESSE L'INTRANSIGENT than phiền rằng mặc dầu chánh phủ Pháp ủng hộ Việt Nam về hai phương diện chánh trị và kinh tế để chuẩn bị cuộc tổng đầu phiếu mà Việt Nam còn lồi thối không muốn, để làm khổ dễ Pháp.

Tội nghiệp thì thôi! Việt Nam cô thế đến thế mà dám làm khổ dễ à?

Pháp có biết đâu, chính vì làm bạn với Pháp mà Việt Nam có thể chết không kịp trời. Chính vì « dễ huê » với Pháp mà dân chúng không vui.

ÔNG TRẦN VĂN ĐỒ, một vị bác sĩ phúc hậu, có thiên tánh « dễ huê » (hình dung từ dễ huê là của một người bạn của ông Đồ) làm ngoại trưởng Việt Nam trong trường hợp đương đầu với những tay cừ của khối Cộng, thật là đáng thương cho ông, mà cũng là đáng lo cho chúng ta. Vì rằng « phật lành » gặp « ma ác » là câu chuyện hung nhiều lành ít.

Nhơn nhắc đến chuyện phật lành ma ác, tôi bắt nhớ ông bạn Thầm Hoàng Tín đão đề, vì một hôm ông kể chuyện ma ác và phật lành rất là lý thú.

Phật lành cũng ở trong con người mà ma ác cũng ở với người. Cho nên các ông thầy tu cố đuổi ma ác, để tiếp phật lành. Thế mà ông Trần Văn Đồ dám đi thăm « ma ác »!

14 JUILLET.— Người Pháp tung bùng mùa nhảy. Đầu phố cuối đường, nam thanh nữ tú, gái già gái trẻ, trai đủ hạng, 50 có, 60 có, 18 có, có đủ giai tầng. Họ nhảy khắp cùng.

Ấu cũng là một lối vui, vui một cách hiền lành, lối dân chủ.

Trong lúc ấy Thủ tướng Mendès France uớt ba tác lưới khuyến rũ Ông Foster Dulles.

Trong lúc ấy cả khối Tây Âu bởi hồi lo âu, lo cho Pháp, sợ Pháp không đi về hướng Tây, lại quây xe về phương Đông.

Đông này không phải Đông Ngô, mà là Đông Sô, tức là Sô Viết, nghĩa là không được địa lợi, cũng không có nhân hòa.

Biết đâu Pháp không tìm thiên thời, theo nhiều ý nghĩa của chữ ấy, trong đó có thời chúng.

HẾT LO ĐẾN MỪNG là lúc chiều 14 Juillet, Pháp mừng lắm vì đã thắng lợi trong cuộc Âu du của ông Dulles, lại còi được tâm lòng lo sợ với Việt Nam.

Báo Le Monde cho rằng Pháp có thể không nặng trĩu óc vì Việt Nam nữa, bởi vì chánh phủ Việt Nam đã chịu các điều khoản « mà Pháp cho là nhận được » (conditions acceptables).

Thế thì còn ai là người dựa Mỹ?

CHỦ QUAN là quan niệm của các phái đoàn ở Genève, và cả Ấn Độ. Chính Pháp là nước biết Việt Nam hơn ai cả, Pháp cũng chủ quan. Người ta thích danh từ dân chủ, coi nó cũng như thuốc tiên có thể chữa mọi chứng bệnh. Trước sức mạnh lấn áp của Nga Hoa Cộng không ai dám nói dân chủ cả, vì sợ mịch lòng kẻ mạnh. Cái ông Ấn Độ « trung lập » kia cũng nói dân chủ với nước nhỏ mà không dám nói dân chủ với nước mạnh.

Viết trên tàu bay trên đường về Sài Gòn đêm 14 tháng 7.

T. V. A.

NHÀ CHIẾT TỰ HUỲNH MINH

Tác giả Quyền Đồi người
trong nét bút

Mà quý Ngài đã nghe danh tài đoán chữ kỳ được cả ngàn bức thư của các giới gửi về xem và khen tặng.
Đám quà quyết nói thắng cuộc đời, sang hay hèn, thành công hay thất bại.

NHẬN TRẢ LỜI BẰNG THƠ

Dành riêng cho quý độc giả hưởng giá xem đặc biệt 50 đồng gửi bằng bưu phiếu, hoặc đủ số tem 50đ, nội trong mười ngày quý Ngài sẽ nhận được bản đoán chữ kỳ.

Địa chỉ :

150/9 Frère Louis—SAIGON

Chủ ý cần viết chữ và cho biết Nam hay Nữ, tuổi, địa chỉ rõ rệt.
Gởi giúp cho học sanh 30 đ.

Sinh viên được khoa muốn tìm chỗ dạy tư gia.

Viết thư, hoặc hỏi :

Ó. Thóng — 173/6B Chasseloup Laubat
SAIGON

Chải GOMFIX

Bạn đẹp thêm và dễ tắm gội

TRANG 40

Hương mùa Loạn

(tiếp theo trang 18)

« chiến sĩ » Mọc đình Nhân có ý muốn biến thành câu ca dao cổ :

« Phận gái như hạt mưa sa.

Hạt rơi xuống giếng hạt ra ngoài đồng. »

Nghĩa là buông xuôi theo định mệnh, muốn thành thế nào cũng được, muốn đi đến đâu cũng được.

Phần sau của tập thơ, tác giả như bừng tỉnh dậy sau một « giấc loạn tình », ông lao mình chạy thẳng vào nhà thơ « CẦU ĐỨC MỆ » cho chúng sinh rồi lại tiếp trong giấc mộng « EM OI ! EM LẮNG ĐỢI » « Xuân » về trong buổi sớm « TINH MƠ », cặp Liền, Hồ, Thúy, Châu lại hiện lên chơi vui như những oan hồn hiện lên đòi mạng, ông hoảng hốt ngậm lên một khúc « TÂM TÌNH » : « Liền, Hồ, Thúy Châu, Liền, Hồ, Thúy Châu ».

Ông lại bùng hoảng tỉnh dậy rồi húp mình trong giấc mơ « HỒN DÂN TỘC »

« GIÓ » bão từ Ba Lê qua Hồng Hải thổi thốc vào tâm hồn « loạn lạc », ông mơ thuở thái bình, ông mơ toàn thế giới siết chặt tay, xây đài đại đồng, bác ái, tập trung cả về Thăng Long, về làng Mọc để chung hưởng thái bình. Ông « LÊN ĐƯỜNG VỀ » cùng bạn, thế rồi « GIÓ MÙA » của Thái bình Dương lại thổi ào ạt từ Hoàng hoa Cương qua hồ Trúc Bạch vút về Ấng koóc Vại, ngược lại Nam Dương :

— « Gió tự ngàn xưa

Thuở loài người mới lập. »

Gió tắt. Ông lại nghĩ đến « Nghiệp Mới » của đám phu xích lô, nghèo khổ, phong sương, cuối cùng ông « Về Quê » để an nghỉ. Hết « loạn », thế giới thanh bình (!)... ông tỉnh dậy trong một chiều Noel, súng vẫn nổ, loài người vẫn tiếp diễn cảnh chém giết và riêng ông vẫn « loạn », HƯƠNG MÙA LOẠN kết thúc (!)

Trở lại phần khai đề, ta nhận thấy Mọc Đình Nhân đã phân biệt con người văn nghệ sĩ tiên họ. Ông đã sáng tác văn nghệ cho mình ông thụ hưởng, và ông sáng tác để thỏa mãn cho bản thân ông mà thôi. Ông đã tỏ ra vô trách nhiệm trong khi quảng một tác phẩm ra trước dư luận quần chúng. Bằng những đề tài bệnh hoạn, với những văn thơ yếm thế, Mọc Đình Nhân đã kéo dài lùi cả kỹ thuật lẫn tư tưởng của thi ca hiện đại về quá vãng khoảng 1935 - 1942.

Lý thuyết và hành động của Mọc Đình Nhân tương phản, đầu voi đuôi chuột. Gần 80 trang giấy chỉ béc lên toàn « HƯƠNG AI AN » tro trên và bi ôi của một cá nhân nghệ sĩ chiến bại trên tình trường và trên toàn thể tương lai, sự nghiệp.

DUY SINH

Sài thành « thanh bình trong ly loạn » 1954

CỨU VÂN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

— (TIẾP THEO TRANG 13) —

tiến của thợ thuyền).

Cả hai điểm đều lệ thuộc vào một luận thuyết căn bản của Trotsky, là

THUYẾT CÁCH MẠNG THƯỜNG TRỰC

Thuyết đó ra sao? Có hiểu nó thì mới hiểu nổi tại đâu mà C.N.X.H. đã bị phe phái Staline làm cho sa lầy và đoạ lạc đi. Bởi vậy cần phải đi sâu vào một vài chi tiết.

Thuyết C.M.T.T. được ra đời lần thứ nhất ở Genève (Thụy Sĩ) vào khoảng đầu năm 1905, in trong tập sách của Trotsky, do Parvus đề tựa, lấy tên là « Trước ngày 9 Tháng Giêng ». Thuyết này diễn tả quá trình cách mạng ở trong một nước lạc hậu. Nó đã khơi ra một cuộc thảo luận kéo dài cho tới mãi 1917 giữa ba thái độ : một đảng thì là thái độ của cánh thiểu số (menchéviks), một đảng thì là thái độ của Lénine và của Trotsky, tuy gần nhau nhưng không giống nhau. Tới đầu năm 1917 thì Lénine nhuần chính lại lập trường của mình rồi khuynh theo chủ trương của Trotsky.

Dưới đây là lời biện hộ của Trotsky về đề án của mình :

« Viễn ảnh của cuộc Cách mạng Thường Trục có thể tóm tắt như sau : sự thành công toàn triệt của cuộc Cách mạng dân chủ ở Nga chẳng tài nào quan niệm được, ngoài hình thức của nền độc tài vô sản; căn cứ trên đám nông dân. Nền độc tài vô sản nhất định sẽ đặt ra cho ta giải quyết không những chỉ là cơ cáo nhiệm vụ dân chủ, mà lại còn cả các nhiệm vụ X.H.C.N. nữa; đồng thời nó cũng còn thúc đẩy rất mạnh cho đường cách mạng xã hội quốc tế. Riêng chỉ có cuộc đại thắng của vô sản ở Tây phương mới đảm bảo được cho Nga tránh khỏi cái nạn phục tịch của tư sản, và giữ gìn được cho Nga có khả năng hoàn thành nổi công trình xây dựng X.H.C.N. thôi. » (1)

Đoạn văn trên đây làm lộ bật hai phần chính trong học thuyết của Trotsky :

a) Một quan niệm về nguồn lý luận nội tại của phong trào cách mạng vẫn hằng thúc đẩy phong trào đó xuyên qua cuộc cách mạng dân chủ để tiến tới nền độc tài vô sản ;

b) Một quan niệm về mối tương liên quốc tế của các phong trào cách mạng vẫn hằng nối liền mọi tiến bộ của chủ nghĩa Cộng Sản, ở trong toàn bộ của nó, vào với những vụ cướp chính quyền ở các địa phương, và ngược lại, nối liền sự xây dựng X. H. C. N. ở

các địa phương vào với những thắng lợi tất yếu khác.

Quan niệm thứ nhất

trên đây chỉ là sự áp dụng học thuyết Marx về giai đoạn giao thời từ chế độ tư bản sang chế độ X.H.C.N. áp dụng bằng nền độc tài vô sản ở một nước lạc hậu thôi.

Quan niệm này được thực hiện có kết quả ở Nga, từ 1917 đến 1924, rồi bị phe phái Staline phản bội (nên cách mạng mới thất bại ở Trung Hoa năm 1927 và ở Tây Ban Nha, năm 1936), do đó mà Trotsky còn sống ngày nào là còn bênh vực chủ trương mình ngày ấy.

Quan niệm thứ hai

cấu thành tính chất quốc tế trong chủ trương cách mạng của Trotsky. Đích Staline, vì chuyên môn « lấy ý » của người khác, sau khi « lấy đầu » người ta đi, nên về điểm này, Staline đã phê phán ý kiến của Trotsky một cách sáng sủa lắm :

« Sự lật đổ chính quyền tư sản và sự thiết lập chính phủ vô sản ở trong một nước đều chưa bao giờ đòi hỏi cuộc toàn hăng của C.N.X.H. Nhiệm vụ chính của C.N.X.H. — SỰ TỔ CHỨC VIỆC SẢN XUẤT X.H.C.N. — vẫn còn là chuyện phải làm cho hoàn thành. Nhiệm vụ ấy có thể thành tựu được không? Có thể đạt tới thắng lợi cuối cùng của X.H.C.N. ở trong một nước được không? nếu chẳng có sự chung lưng đấu sức của vô sản ở nhiều nước tiên tiến? KHÔNG, NHẤT ĐỊNH LÀ KHÔNG. Muốn lật đổ chế độ tư sản thì nỗ lực của riêng một nước tất là không đủ — lịch sử Cách mạng Nga biện minh điều đó. Muốn tranh thắng lợi cuối cùng cho X.H.C.N., MUỐN TỔ CHỨC ĐƯỢC NỀN SẢN XUẤT X.H.C.N., THÌ MỌI NỖ LỰC CỦA RIÊNG ĐỘC MỘT NƯỚC, NHẤT LÀ MỘT NƯỚC NÔNG NGHIỆP NHƯ NƯỚC NGA TẤT LÀ KHÔNG ĐỦ NÀO. Muốn được thế thì phải cần đến sự cố gắng của phe vô sản ở nhiều nước tiên tiến... Đó là về đại cương NHỮNG NÉT ĐẶC BIỆT CỦA HỌC THUYẾT LÉNINE VỀ CUỘC cách mạng vô sản. » (2)

Ấy, về năm 1924, lời nói đó của Lénine thì Staline nhận là đúng, nhưng đến 1936 thì chính Staline đã buộc tội cho Trotsky nói những điều « sai lạc » ấy, vì hồi ấy Staline hữu khuynh nghĩa là đang và đã chủ trương đầu hàng Đế quốc Chủ Nghĩa, nên đối nội mới giết hết « đồng chí (?) » của mình, trong vụ án Mos-

con 1935; và đối ngoại thì từ bấy đến tận 1948, vẫn phá tan hai quan điểm trên kia của Trotsky để mà thực hiện Đại đoàn kết giai cấp ở toàn thể các dân tộc (hòng lấy lòng Anh và Mỹ), rồi, từ 1948 trở đi thì lại tả khuynh nghĩa là dùng các nhược tiểu dân tộc để dọa già Anh Mỹ (hòng củng cố việc xây dựng X. H. C. N. ở trong độc một nước Nga của mình thôi), cho tới bây giờ (tháng bảy 1954) thì lại đang hữu khuynh một lần nữa để mà bắt cả Tàu lẫn Việt thì hành « thỏa hiệp giai cấp, thỏa hiệp dân tộc » với Anh, Mỹ, Pháp — nghĩa là, một lần nữa Đế Tam Quốc Tế phản bội X.H.C.N. chính thống, để đầu hàng Đế Quốc chủ nghĩa.

Trotsky đã bị giết từ lâu.

Nhưng tư tưởng và hành động của Trotsky vẫn còn là chất men để hun nóng ý thức tranh đấu của lớp lớp chiến sĩ cách mạng X.H.C.N. khiến cho, từ 1948 trở đi, tinh thần cứu vãn X.H.C.N. đã bắt rễ được vào cả một đảng phái, cả một dân tộc : đó là

Đảng và Nước Cộng Sản Nam-Tư-Lập-Phụ

đang miệt mài hàng hải xây dựng một xã hội mới, hơn nữa xây dựng

Một Nhân bản mới cho loài Người

để chống lại cả nền Nhân bản Đế Tam Quốc Tế lẫn nền Nhân bản Đế quốc chủ nghĩa.

H. V. P.

Ký sau :

Thành Tích đầu tiên của nền Nhân Bản Mới

(1) Léon Trotsky : « Ba quan niệm cách mạng », tạp chí Đế Tam Quốc Tế, số 16-19, tháng Ba — tháng Sáu 1945, trang 54.

(2) J. Staline : « Lénine và Nguyên lý chủ nghĩa Lénin », xuất bản chủ Nga, 1924, trang 40 và tiếp.

Giải đáp thắc mắc

(tiếp theo trang 46)

Nếu ông bạn nọ mơ tưởng đến năng mà không hề biết là « hoa kia đã có chủ » thì có thể « tha thứ » được. Bạn chỉ việc trình bày « câu chuyện », rất vui vẻ cho ông bạn rõ. Nếu là bạn tốt thì ông ta sẽ rút lui có trật tự ngay. Hoặc giả năng đã là « hoang hậu » của lòng bạn mà lại cũng muốn « ngự trị » trong tim ông kia, thì cái « điều » bất cá hai tay ấy thuộc về loại « tình nguyên tử » bạn nên « phớt lờ » đi, vì như thế không đáng là một năng để bạn « chột lờ yêu gần một năm nay ». đầu. Nhưng hồi nhỏ bạn nhỏ, bạn có được yêu, và yêu chắc chắn như của gạch không đã ?

H. V.

THỜI TIỀN

(tiếp theo trang 5)

lên, kéo cờ nghĩa để chống với giặc... lấy lại được giang sơn cũ, và xây đắp lại nền độc lập cho nước Nam. » (1)

Nghĩa là « bình định » nổi xã tắc Ấy thế mà... đây !

« Bình định Vương đã hòa với Vương Thông rồi, quân Minh ở Tây Đô và ở các nơi đều giải binh cả, Vương sai Lê Thiếu Đĩnh, Lê Quang Cảnh và Lê Đức Huy đem tờ biểu và phương vật sang sứ nhà Minh. »

Những đồ phương vật là : a) Hai người bằng vàng để thay mình ; b) Một lư hương bằng bạc ; (1) v.v... và v.v...

Thế đấy !

4.- Nguyễn Huệ (1898)

« đốc quân đánh giặc, áo ngự bào bị thuốc súng bắn vào đen như mực. Đến trưa thì vào thành Thăng Long, sai tướng đem binh đuổi đánh quân nhà Thanh đến cửa Nam Quan. Những dân Tàu ở gần Lạng Sơn sợ khiếp, đàn ông đàn bà dắt díu nhau mà chạy, từ cửa ải về mé bắc hơn mấy trăm dặm, tịnh không nghe thấy tiếng một người nào ! » (1)

Nghĩa là không còn thể nào... đại thắng hơn được nữa.

Ấy thế mà, hỡi ơi ! hận chưa. Quang Trung đại hào kiệt ? Vì :

« Vua nhà Thanh nghe tin Tôn Sĩ Nghị bại binh, nổi giận đùng đùng, lập tức giáng chỉ sai quan nội các là Phúc Khương An ra thay Sĩ Nghị làm tổng đốc Lạng Quảng, đem binh của chín tỉnh, sang kinh lý An Nam. »

« Phúc Khang An ra đến Quảng Tây nghe tiếng quân An Nam thế mạnh, trong bụng đã sợ, có ý muốn hòa, bèn sai người đưa thư sang nói việc lợi hại và bảo phải làm biểu tạ tội để cho yên việc binh đao. »

« Vua Quang Trung bèn cho người đưa vàng bạc sang dứt lút cho Khang An, rồi sai người châu là Nguyễn Quang Hiền và quan là Vũ Huy Tấn đem đồ cống phẩm sang Yên Kinh vào châu vua nhà Thanh và dâng biểu xin phong ». (1)

Trên đây là và thời kỳ Ta trực tiếp đánh rồi trực tiếp hòa với Tàu. Thì đã thấy hận biết mấy mươi rồi !

Hướng chỉ lại đến lúc Tây và Tàu đánh nhau (ở trên lưng người Việt) rồi lại hòa với nhau ở trên đầu người Việt) thì còn ư biết bao nhiêu nữa chứ !

Thế đấy :

1) Pháp cướp Bắc Hà

« qua tay người Tàu ». Vì từ 1851, quân Pháp xâm lăng Việt Nam cho mãi tới 1885, cũng vẫn chưa bình định hẳn được toàn cõi, bởi nói có giặc « Cờ Đen » giúp sức V.N. nên :

Hòa ước Thiên Tân...

« Bên Pháp tiếp tục điện tín của trung tướng Bréte de l' Yule đánh về nói quân Pháp phải bỏ thành Lạng Sơn thì lòng người nào động cả lên. Thủ tướng Jules Ferry phải từ chức. Chính phủ Pháp thấy chiến tranh không lợi, bèn ký tờ giao ước đình chiến với nước Tàu. Rồi một mặt thì truyền lệnh cho sứ thần nước Pháp ở Bắc Kinh là ông Patenôtre lập tờ hòa ước với chính phủ Tàu ; một mặt thì cho quân sang tiếp ứng Bắc Kỳ và sai trung tướng

Roussel de Courcy làm thống đốc quân dân sự vụ, trung tướng Wamel làm tham mưu tổng trưởng... »

« Chính phủ Tàu thấy sự chiến tranh không có lợi, bèn thuận ký tờ hòa ước, và lập tức sai quân sang Hà Nội truyền lệnh cho quân Tàu phải rút về. Ngày 27 tháng 4 năm Ất Dậu (1885) là năm Quang Tự thứ 11, ông Patenôtre và ông Lý Hồ Chương ký tờ hòa ước, đại lược nói rằng nước Tàu nhận cuộc bảo hộ của nước Pháp ở nước Việt Nam, và lại hòa thuận buôn bán như cũ. Nước Pháp thì trả lại các chỗ mà hải quân đã chiếm giữ ở một bể, và thuận bỏ các khoản tiền binh phí không đòi nữa... » (1)

Ấy, chuyện Pháp thuộc lần thứ nhất nguyên ủy là thế đấy.

Thì, chuyện... « Bắc thuộc » (ai tìm được danh từ nào đúng hơn, xin đa tạ trước) lần thứ... mấy này sự thế cũng hằn như không khác qua một ly nào cả, khiến cho sau này nếu có sử gia Trần Trọng... Ngân nào viết về cuộc chiến tranh... Pháp Hoa (ở trên đất Việt), từ 1947 đến nay, tất cũng sẽ « chép » đúng như lời văn của Trần Trọng Kim vậy

2.-

« HÒA ƯỚC GIỜ NEO. — Bên Pháp được tin của đại tướng Navarre đánh về nói quân Pháp phải bỏ Điện Biên phủ, thì (o.v...). Thủ tướng Laniel phải từ chức. Chính phủ Pháp cho

quân sang tiếp ứng Bắc Việt và sai đại tướng Ely... đại tướng Salan... »

.

Thật « Cờ Đen » nào có khác gì Cờ Đen đầu ? Vậy thì, rút lại là tuần lễ vừa qua Hội Nghị Giơ-neo đã hoàn toàn... đứt neo, đối riêng với Việt Nam (cả Việt Cộng lẫn Việt Quốc), và đã hạ màn long trọng vô kịch « phân bội » của Đế quốc chủ nghĩa (cả Đỏ lẫn Đen) đối với các thực tiễn dân tộc.

NGÔ ĐỒNG THAHH

22-7-54

(1) Trích trong Việt Nam Sử Lược của Trần Trọng Kim



TÌM EM

— Nguyễn hữu Tài 31 tuổi, chánh quán phố Đề Tả Nghệ An, từ Vinh vào Saigon tháng 10 năm 1945 (trước học trường Lê Văn).

— Nguyễn hữu Côi, 25 tuổi chánh quán phố Đề Tả Nghệ An, từ Vinh vào Đồng Hới năm 1949 (trước học trường Nguyễn công Trứ).

Bạn bè cùng lứa với Tài và Côi, nếu có tin gì kính nhờ cho biết. Trân trọng đa tạ trước.

Bà NGUYỄN HỮU DẬU

nhũ danh CHẤT

số 67, đường Âm Hân, 67

HUẾ

Tuần lễ trong nước

(tiếp theo trang 4)

200 tu sĩ từ Bắc Việt tàn cư về Saigon

Chiều 15/7, chiếc tàu chở quân độ La Charente của hải quân Pháp tại Viễn Đông đã đưa 200 tu sĩ và nữ tu sĩ V.N. đến căn cứ hải quân Tam Giang trên sông Saigon.

Truyền đơn rải khắp đô thành

Sáng thứ bảy 17-7 trong nhiều đường phố ở Saigon Chợ Lớn Gia định có rất nhiều truyền đơn chống chia rẽ đất nước và đòi gia tăng lương tư chức, đòi lương công chức theo kịp mức giá sinh hoạt.

Sáng hôm 18-7, « Việt Nam phục quốc hội » và nhiều đoàn thể khác có tổ chức một cuộc biểu tình ở Saigon với những biểu ngữ như « Bắc, chống Cộng Sản Nga, Tàu; Tây hòa Âu Mỹ; liên kết bằng hữu Á châu... »

Hanoi trong những ngày

18-19-7-54

Tối chủ nhật 18-7-54, các trại nhà binh Pháp đã giới nghiêm. Tất cả binh sĩ đều được giữ lại trong trại. Suốt đêm có nhiều tiếng súng lớn nhỏ đủ cỡ nhất là lúc 1 giờ đêm có tiếng súng đại bác ở mạn Bắc Ninh vang vọng về thành phố.

Đêm chủ nhật có nhiều truyền đơn rải Pháp rải trong thành phố.

7 ngày quốc tế

(Tiếp theo trang 3)

Tuyên cử giữa 20 tháng 7 năm 1955 và 20 tháng 7 năm 1956

Việt Minh muốn rằng cuộc tuyên cử sẽ cử hành trước 31 tháng 12 năm 1955. Pháp muốn cuộc tuyên cử ấy sẽ thi hành một năm sau nghĩa là vào tháng 12 năm 1956. Sau cùng tổng tuyên cử ở Việt Nam được định đoạt giữa 20 tháng 7 năm 1955 và 20 tháng 7 năm 1956. Ngày giờ chắc chắn sẽ được định rõ sau sự thăm dò ý kiến giữa chánh phủ Việt Nam và Việt Minh.

Cúng cần có Mỹ cam kết

Có vài trở lực trong vài giờ sau của cuộc hội nghị. Phải đoàn Cộng muốn có sự tuyên bố kết liễu, đoạn cuối dành sự cam kết về thỏa hiệp có 9 cường quốc tham dự hội nghị, trong đó có Mỹ.

Ông Mendès France tưởng cũng không vô ích về việc đánh điện cho Foster Dulles. Hoa thịnh Đồn chưa trả lời.

BỒ KHUYẾT

Trang 12, trong mục « đọc khắp các báo » đoạn « Dân Đức đang đi lên », đã trích dịch ở tạp chí Noir et blanc ra.

Giá báo Đời Mới

dài hạn ở Nam Việt và Quân nhân (cả tiền cước phí)

1 tháng...	20\$
3 tháng..	60
6 tháng...	120
1 năm ...	240

Bưu phiếu xin đề tên :

Ông TRÁC - ANH

Hộp thư 353-SAIGON

Nhị Thiên Đường

danh tiếng lâu năm



Trị bá chứng hay nhứt
47, rue Canton-Cholon

NHÀ LÀM NỆM

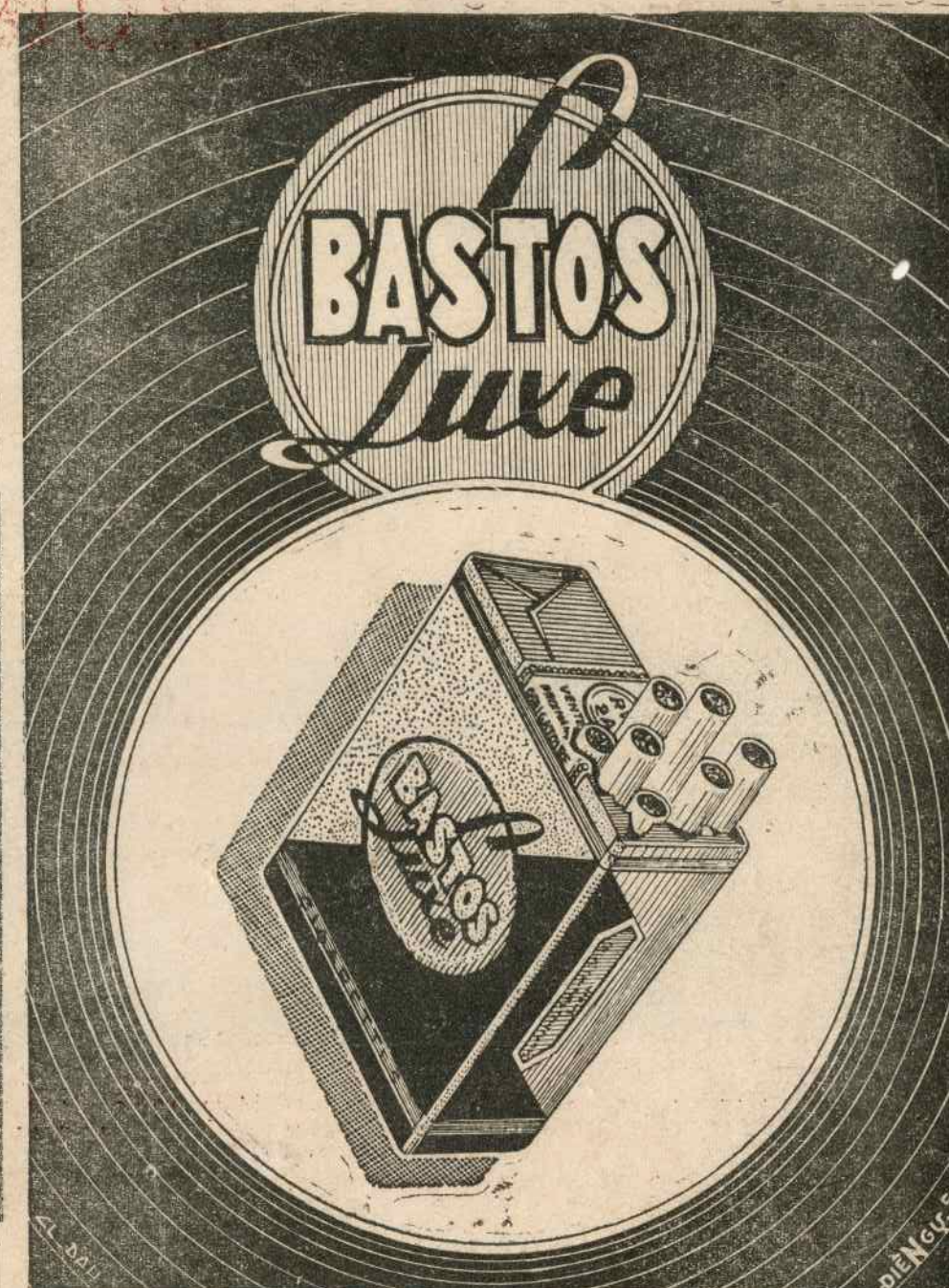
LIÊN SƠN

được nhiều thợ chuyên môn đảm nhận :

Nệm giường—nệm divan—nệm ghế và các thứ nệm kiểu mới

Nhận nệm cũ làm lại mới, giá thật rẻ. Có giá riêng : cho các anh em binh sĩ dưỡng đường—học đường—nhà báo sanh và các nhà đóng giường—ở xa gửi đến tận nhà.

41 đường Phan thanh Giản (ngã sáu) SAIGON



MỘT GÓI THUỐC HÀO HẠNG

Hãng đúc TRÍ-ĐỘ

55 87, đường Arras—Saigon—Điện thoại số 21.133

Lãnh đúc, tiện rèn và làm đồ nguội các khí cụ và máy móc bằng sắt đồng gang nhôm thép. Kỹ nghệ Việt-Nam rất tinh xảo chẳng kém kỹ nghệ ngoại quốc.

Nhà khiêu vũ

ARC EN CIEL

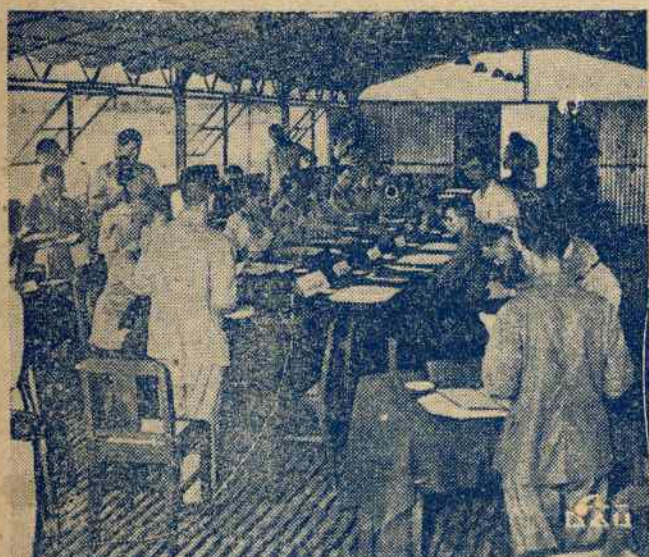
52-59 đường Jaccareo—CHOLON

Có nhiều môn giải trí khuấy lòng hiếu kỳ tất cả quý khách thành phố

HỘI NGHỊ TRUNG GIA



1. — Hội nghị Trung Gia khai mạc ngày 4-7-1954. Đại tá Lennuyeux cầm đầu phái đoàn Pháp. Trưởng phái đoàn Việt Minh là Thiếu tướng Văn tiến Dũng. Hình trên đây diễn tả cái bắt tay xã giao của hai trưởng phái đoàn trong buổi khai mạc hội nghị. Chú ý: trên bàn có trái mền màu xám. Sĩ quan Việt Minh không mang lon, trên chóp mũ lá của họ chỉ gắn độc nhất một ngôi sao vàng.



2. — Quang cảnh trong phòng hội nghị



Đại tá Lennuyeux lên tiếng trong hội nghị Trung Gia